

# Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

Wason  
PL4380  
AIK45++

## NGUYỄN HIẾN LÊ LY CHANH TRUNG

trả lời cuộc phỏng vấn về giáo dục

## VÔ LAN HÂN

vết xém

## NGUYỄN NHẬT DUẬT

mỗi tuần đọc một cuốn sách

## VÔ PHIÊN

đội ngũ trào phúng

34

thứ năm 18-12-69

## NGUYỄN BẮC SƠN



### TIỆC TÁY TRẦN CỦA NHỮNG NGƯỜI SỐNG SỐT

Bóng bỏ câu gù trên đầu ngọn tháp,  
Ai chèo thuyền câu cá giữa giòng sông  
Vẫn còn đây bóng dáng chiếc cầu cong  
Đây có sẵn rượu bia đồ nhắm tốt  
Các bạn cũ những thằng nào vô phước  
Mồ đang xanh vì cuộc chiến hôm qua  
Hãy về đây mà say khướt cùng ta  
Này bóng mây cao này vòm lá thấp  
Con đường phố người anh em tập nập  
Một người này yêu một chút người kia  
Tay ấm trong tay chân ấm via hè  
Trái tim ấm lửa tình người ấm áp  
Người sống sốt nâng ly mời kẻ khướt  
Lại gần đây trên bãi cỏ bờ sông  
Sôi mặt mình trong giòng nước xanh trong  
Đề nhìn thấy hình hồn lai diện mục  
Cởi áo trần và hoa mai ném tuốt  
Xin già từ đời vũ khí, huy chương  
Xin trở về như một kẻ hoàn lương  
Xin vứt hết xin bắt đầu lại hết.

### CHÂN DUNG

Ta sống ở đời như một kẻ nhàn du  
Trôi qua tháng, trôi qua ngày trôi trên  
cuộc đời huyền mộng  
Trôi từ chiếc nôi ru cho đến năm mồ

Trên trái đất có rừng già núi non cùng  
biển sóng  
Trong Nguyễn Bắc Sơn có một kẻ làm thơ  
Kẻ làm thơ đôi khi biến thành du đãng  
Hoặc nhà tu theo khí hậu từng mùa

Bạn bè đã chia xa, ta khề khà cùng  
sách vở  
Mất bảy năm trời ta biểu Thích Ca  
Ồi nu cười đó từng đêm ta mất ngủ

Những ngày ăn gạo lức muối mè  
chữa bệnh  
Tắm mình trong giòng Triết Lý Cực Đông  
Những ngày xem Zen là lẽ sống  
Hạnh phúc về như nước lấp con sông

Ta đổi mới, ta nồng nàn sức sống  
Như mùa mưa phân phổi ruộng đồng xanh  
Ta dự tính già từ vai khăn già  
Nối vòng tay vòng tay lớn Việt Nam.



# LÊ TRUNG HẠNH

## tác giả và nhà phê bình

Cần đặt lại vấn đề phê bình văn học. Tại sao cần phải phê bình tác phẩm văn chương. Phê bình có cần thiết trong sinh hoạt văn hóa không? Nhà phê bình là người giải phẫu hay tên phù thủy. Tình trạng sách báo hiện nay — chúng tôi lần lượt trình bày những tiêu đề đó như dưới đây:

Cách đây vài năm, LM Thanh Lăng đã than phiền về sự thiếu vắng bộ môn phê bình, coi nó như một ốc đảo trong sa mạc hoang vu — giới văn nghệ ở đây không liên kết chặt chẽ mà còn hiềm khích lẫn nhau. Giới suy nghĩ về văn ít chịu « suy nghĩ để kèm hăm bớt tốc độ của con ngựa hoang văn nghệ » và hướng dẫn nó theo con đường vững vàng tốt đẹp hơn. Để con ngựa hoang mặc tình nhảy loạn xạ — Còn giới sáng tác thì sản xuất đủ loại đủ thứ (nước tự do mà!) thả rong những đứa con tinh thần đi hoang trong tận hang cùng ngõ hẻm của con người. Và giới độc giả mặc ý chọn lựa tác phẩm cho hợp với « tiếng lòng » của mình — Không ai nói lời ai — nhà phê bình thì im lặng (sợ bị hành hung chẳng); tác giả cứ sáng tác bừa bãi và độc giả thưởng thức một cách vô ý thức.

Tại sao cần phê bình văn nghệ. Trong sự giao thông, mỗi khi có chiếc tàu ngoại quốc muốn cập bến VN, tôi thường nhận thấy trên tàu có một hoa tiêu người Việt hướng dẫn con tàu vào bến, dù tàu đó có sẵn hoa tiêu có sẵn hải đồ, giang đồ chỉ rõ từng khúc sông, từng bờ biển — Tôi muốn ví nhà phê bình như một hướng dẫn viên, nhà hoa tiêu ấy để « soi đường » giúp độc giả đi vào tác phẩm dễ dàng hơn. Viên hoa tiêu học một lần có thể làm hoa tiêu suốt đời còn nhà phê bình phải học hỏi luôn luôn ở từng loại tác phẩm riêng biệt, nhà phê bình cố gắng hiểu thấu (tương đối) tác phẩm để nhận định giá trị thẩm mỹ của tác phẩm tới mức độ nào và chiều hướng nào. Nhà phê bình đưa ra ánh sáng những triết lý, tư tưởng, chủ đề ẩn tàng trong tác phẩm cho người đọc thấy một cách dễ dàng, chính xác hơn. Nhà phê bình làm việc như nhà giải phẫu mổ xẻ cái xác để tìm hiểu những bộ phận, chức vụ, cách kết cấu, giúp cho sự tri bình công hiệu hơn. Nhà phê bình mổ xẻ tác phẩm, gắng tìm ra những tư tưởng và cách kết cấu của tác giả để đánh giá tác phẩm thành công hay không và thành công theo chiều hướng nào, tới mức độ nào — công việc nhà phê bình là sáng tạo lại tác phẩm dựa theo văn kiện của tác phẩm. Theo nghĩa ấy nhà phê bình tái sinh tác phẩm bằng ngôn ngữ của nhà phê bình — nhà phê bình chân chính là người tìm kiếm cái đẹp, nhận định được cái đẹp và đánh giá cái đẹp trong tác phẩm.

Thị trường chữ nghĩa hiện nay có vẻ sầm uất rộn rịp, người bán quá đông đảo với các món hàng đủ màu đủ sắc. Người mua càng bỡ ngỡ không biết thứ nào hợp với mình mà không bị lừa bịp bởi cái bóng dáng loẹt loẹt bên ngoài. Hơn nữa trong cái « rừng văn » ngày nay gỗ quý không phải không có nhưng cỏ dại, dây leo, tầm gửi cũng không hiếm hoi. Cần có nhà phê bình để dọn đường, dẫn lối, chặt bớt những thứ vô dụng che phủ gỗ quý. Một tác phẩm thực sự có giá trị như một trái núi sừng sững trên mặt đất; dù người ta leo khía cạnh nào, cuối cùng cũng gặp nhau ở chóp đỉnh — Tập Kiều dù ta nhìn dưới khía cạnh nào, lập trường nào cuối cùng cũng gặp được Thiên Tài Ng. Du. Chỉ có những tác phẩm hời hợt, nông cạn mới nơm nớp sợ phê bình cũng như những mô đất thấp mới sợ người ta « leo » lên.

Nhà phê bình soi sáng đùm bọc giá một vài tác phẩm và tùy sở thích của họ, họ lựa lấy. Nhà phê bình không phải là kẻ quăng cáo sơn đồng mồi vớ cái kiêu cù là thuốc dán, cũng không phải là tên phù thủy nhiều bùa phép biến đất thành vàng — Chúc tụng tăng bốc nhau trong lúc chèn chèn có thể tạm được nhưng đối với nghệ thuật giá trị không cần những lời « thơm tho » ấy — Một người có thể bị lừa, nhưng hàng trăm người không thể lầm với tác phẩm loẹt loẹt bên ngoài, quàng cáo giết gân mà thực sự bên trong toàn là bèo bọt, xú uế. Thời gian sẽ đánh giá nghệ thuật thì dù hiện tại có tăng bốc lên tận mây xanh hay những lời quàng cáo ở dễ kích cộm cũng không không giữ nổi tác phẩm khỏi bị đào thải. Dù rằng lịch sử văn học trên thế giới có nhiều tác phẩm sống lại sau khi tác giả chết. Đó là những trường hợp hiếm hoi — còn phần nhiều thì được nhận ra, tàn thối lúc tác giả còn sống. Nhà phê bình có thực tài là người nhận thấy trước hơn ai hết giá trị mới của tác phẩm.

Tại sao tác giả cứ nơm nớp sợ phê bình và còn hăm he hành hung nhà phê bình. Thái độ phi văn nghệ chứng tỏ rằng họ vô tài, họ không xứng đáng là một nghệ sĩ chân chính và tác phẩm họ không xứng đáng để cho mọi người đọc — nhận định này khiến ta liên tưởng tới những loại kim khí đồng chi luân luôn sợ bị sét rít trở thành đất đen chớ vãng thật thì họ sợ gì mưa nắng. Tóm lại, phê bình là một bộ môn không thể thiếu vắng trong sinh hoạt văn hóa hiện nay. Phê bình gia như kẻ soi đường cho độc giả tìm đến tác phẩm dễ dàng hơn; đồng thời làm sống lại, tái tạo lại tác phẩm theo ngôn ngữ của nhà phê bình và cuối cùng thẩm định giá trị cho tác phẩm.

Trong sự tìm kiếm cái đẹp nghệ thuật, chúng ta không nên có thái độ kém « nghệ thuật » và nghệ thuật chân chính đòi hỏi và tồn tại trong sự chân thực mà thôi — Δ

NGUYỄN THIỆP

# THỜI SU nghe thuật

VĂN NGHỆ TRÌNH DIỄN

Ở CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, bên cạnh những hoạt động âm thầm của văn nghệ chữ viết là văn nghệ trình diễn. Đêm 29-11-69 tại kẹm Hồng giới trẻ ở đây đã đến tham dự đồng đạo buổi trình diễn đầu tiên của nhóm ca nhạc mệnh danh Trường Hải. Một sân khấu thấp ở sâu lòng quán, là nơi những giọng ca trẻ đã đưa vào lòng khán thính giả những âm hưởng trầm buồn của nhạc tiền chiến, những thanh âm hừng hực của nhạc trẻ. Cùng một đêm, cùng một giờ khởi diễn, cùng một thời lượng với kẹm Hồng, quán Mây Hồng đã bước sang đêm thứ ba của đêm trình ca. Những khuôn mặt quen thuộc qua 2 lần trước lại xuất hiện. Ngoài một Lê Hồng rất buồn và cũng rất vui nhộn qua nhạc tình cùng nhạc ngoại quốc, ngoài một Mộng Huyền Lan ru sầu qua Ngậm Ngại thành công, chương trình còn giới thiệu Kiều Lan, Thanh Thủy không lấy gì nhất sắc. Phút cuối hơi rã rời, chợt sinh động qua 2 bản nhạc của Tịnh Công Sơn do một quân nhân tự lên trình bày. Anh đã thu phục cảm tình mọi người. Đồng loạt với 2 quán trên, quán Thủy bước sang đêm mở đầu của nhạc lần thứ nhì. Lần này quán đã cho người thường thức xem một chương trình nhạc do anh em C4 Lực lượng Đặc biệt. Hợp tác cùng anh em có vài giọng ca của Tiểu đoàn 40 CT.CT.

Sáng đêm 30-11-69, vẫn tại Mây Hồng, là buổi trình ca của Không đoàn 74. Một giọng ca nữ yếu ớt, vây quanh những giọng nam trời bắt. Đặc biệt Mộng Huyền Lan cùng Lê Hồng của những đêm trước nơi đây lên góp tiếng. Chương trình coi như tạm thành công. Giới thường thức có hơi phiền, bởi bên cạnh những nhạc phẩm giá trị lại xen vào mấy bản nhạc mây nước như Đám Cưới Nhà Bình có ho hen tựa Hùng Cường qua đĩa nhựa.

Ước ao những lần sau các bạn ở đây, sẽ cho anh em thường thức những đêm nhạc chủ đề. (Phù Sa Lộc ghi).

BÁO CHÍ  
TẠI VỊ THANH

Mùa Thu năm nay nhóm Trăng Ba Mươi—Một cái tên khó hiểu vì 30 làm gì có trăng — đã ấn hành thi phẩm Tinh yêu và Quê hương, gồm 16 bài thơ của nhóm—trong số đó có tác phẩm của ông Phó Ty CSQG.

Về báo chí, ngoài tờ «Chương Thiên Tiền» phát hành hàng tháng của Ty Thông Tin và đặc san Xuân K.TCT/TK nghe đâu năm nay sẽ thêm một giai phẩm mang tên là Văn nghệ Quân đội miền Tây, nhằm giới thiệu những người viết Miền Tây xuất thân từ quân đội.

ĐÊM THƠ NHẠC  
TẠI ĐÀ NẴNG

Không khí Văn Nghệ ở Đà Nẵng vừa được thổi một cơn gió mát như gió của Sông Hàn, trong những ngày nắng đỏ lửa, đó là buổi trình bày thơ, nhạc «Tinh Yêu và Quê Hương» của một nhóm nhà thơ trẻ, tổ chức tại «Hội Quán Văn Nghệ Trẻ» vào tháng qua. Buổi đọc thơ đã quy tụ trên một trăm thanh niên, nam nữ, đa số là học sinh và quân nhân. Đây là buổi đọc thơ, trình bày nhạc giữa đám đông đầu tiên tại Đà Nẵng sau những buổi đọc thơ thu hẹp của anh em sinh viên, học sinh thuộc chương trình C.P.S. Buổi đọc thơ đã thành công Ước mong sẽ có những buổi đọc thơ tương tự được tổ chức.

NGUYỆT SAN

DUY NHẤT Ở HẬU GIANG  
SẮP TỤC BẢN

Đưa con tinh thần của Hội văn học Cần thơ, tờ Văn Học Miền Tây sắp hồi sinh vào Xuân Canh Tuất. Được biết Hội văn học Cần thơ, nơi quy tụ của những người làm văn nghệ Miền Tây đã sơ xuất hẳn trong giới sinh viên và giáo chức. Diễn đàn chính thức của Hội là tờ Văn Nghệ Miền Tây một nguyệt san sinh hoạt văn học nghệ thuật thuần túy ấn hành tại Cần thơ. Các bạn cầm bút ở các văn đoàn lẻ tẻ Miền Tây có đầu trường hoạt động rồi đó.

GIẢI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT  
CỦA TỔNG TƯỚNG

GIA HẠN NHẬN  
TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH.

Theo một thông cáo của ban tổ chức giải văn học nghệ thuật của Tổng Thống VNCH, Bộ môn nhiếp ảnh đã được gia hạn thêm nửa tháng để các nhiếp ảnh gia gửi tác phẩm đến dự thi.

Việc gia hạn thấu nhận tác phẩm này là do lời yêu cầu của một số các nhiếp ảnh gia vì lý do giấy phóng ảnh rất khan hiếm trên thị trường. Và có lẽ cũng ảnh hưởng thuế kiện ước nữa.

Được biết theo một thông cáo trước đây thì hạn cuối cùng để nhận tác phẩm các bộ môn là 1.12.69. Và nay là 15.12.69 riêng cho bộ môn nhiếp ảnh.

Riêng bộ môn điêu khắc, theo một nguồn tin hành lang cho biết thì cũng chưa có được bao nhiêu tác phẩm tham dự. Chẳng biết ông điều khiển khắc gia Thu, vị giám khảo háng hắt nhất của bộ môn nghĩ có nên triển hạn thêm không?

NGUYỆT SAN NHÌN MẶT  
TỜ BÁO

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT  
CỦA QUI NHƠN

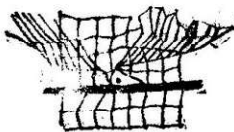
Tại các tỉnh miền Trung, sinh hoạt văn nghệ đang tiến đến mức độ thường xuyên và mạnh mẽ. Tại tỉnh Qui Nhơn các anh em văn nghệ tại đây đã nỗ lực thực hiện một tờ nguyệt san lấy tên là «Nhìn Mặt».

Bộ biên tập của nguyệt san «Nhìn Mặt» phần lớn là những tác giả và những cây bút quen mặt với bạn đọc như: Lê Văn Ngàn, Đoàn Dân, Luân Hoán, Mùng Mạn, Trần Hoài Thư v.v. và phần lớn những anh em trong bộ biên tập đều là quân nhân.

Làm thế nào để tờ báo sống? Điều này dĩ nhiên là anh em văn nghệ ao ước và cố gắng. Tuy nhiên chính quyền địa phương tỉnh Bình Định nên để ý tới đôi chút cũng như giúp đỡ cho anh em có thì giờ sáng tác.



## TU KÊU



### BỐ VÀNG CON ĐEN

Ông bạn mặt râu rậm  
 Íu như tàu lá cau  
 Trong đêm trời mưa gió  
 Hiện đầy nét khổ đau

Trước kia bạn rất nghèo  
 Cảnh sống thực buồn tẻ.  
 Sau vợ làm cho Mỹ  
 Áp phe thêm, bỗng giàu.

Có tiền bạn hơn hờ  
 Mặt mũi tươi như hoa  
 Cái nghèo xưa chẳng nhớ  
 Tiền bạc thêm mãi ra.

Hôm nay bạn đổi khác  
 Ta nghĩ lạ lùng thay

Bạn muốn đăng vô lính  
 Cầm súng ra trận ngay!

Ta hỏi sao kỳ vậy  
 Sao chán đời ngang xương?  
 Phú quý chừng đã ngấy?  
 Hạnh phúc không bình thường?

Bạn thở dài ảo não  
 Cúi đầu nói vừa nghe:  
 - Vợ « moa », vừa mới đẻ  
 Hoàn cảnh « moa » buồn ghê!

- Ô hay, vợ mới sinh  
 Tôi mừng cho nhà anh!  
 Con có chi bi thiết  
 Thêm con, vui gia đình!

- « Toa » ơi, vui sao rồi  
 Thăng nhò mới sinh kia  
 Tét quần, da đen thui  
 Cấm cảnh cho « moa » chưa!

- Này bạn, buồn chi nữa  
 Cũng chẳng nên bực mình  
 Bạn nên ca vọng cổ  
 Câu thể thái nhân tình...  
 Họa hổ họa bì nan họa cốt  
 Tri nhân tri diện bất tri tâm.

### MẶT TRỜI KHÔNG BAO GIỜ MỘC

Sau nhiều tháng chuẩn bị và  
 sơn một tháng nằm lì tại SPHNT  
 Mặt Trời đã thực thụ không bao giờ  
 mọc, lý do cấm xuất bản:

- Hình thức Đặc San phải do  
 Đảng phái, Đoàn Thể và Cơ Quan  
 Hành Chánh xin phép nếu là dân sự.

- Trong Quân Đội phải do Chỉ  
 Huy Trưởng xin phép.

Anh Trần Văn Sơn chủ trương  
 Mặt Trời nhờ KH báo tin cho Quý  
 Thân Hữu khắc nơi biết, về bài vở  
 và tiền bạc anh sẽ giữ lại. Người chủ  
 trương sẽ xuất bản Mặt Trời bất cứ  
 hình thức nào.

### TRIỂN LÃM CỦA HỘI HOA SĨ TRẺ

Hội Hoa Sĩ Trẻ đang chuẩn bị  
 để cuối tháng 12, 69 mở một cuộc  
 triển lãm tại Pháp Văn Đồng Minh  
 Hội. Cuộc triển lãm lấy đề tài « Hòa  
 Bình và Chiến Tranh » khoảng 30 bức  
 tranh sơn dầu và điêu khắc của các  
 họa sĩ: Nguyễn Trung, Mai Chững,  
 Nguyễn Khai, Trịnh Cung, Đinh  
 Cường, Hồ Thành Đức, Cù Nguyễn,  
 Nguyễn Tuấn Khanh, Nghiêu đề,  
 Hoàng Ngọc Biên và Nguyễn Đồng  
 sẽ được trưng bày trong triển cuộc  
 lần này.

### ĐẶNG TRẦN HUÂN

#### CHIẾC GIƯỜNG TRE

Cuộc chiến tranh Việt Nam đã  
 làm cho tài cho nhiều nhà văn nhà báo  
 khai thác viết thành phóng sự,  
 khảo cứu, tiểu thuyết v.v...

Thêm một cuốn sách nữa vừa  
 được xuất bản tại Mỹ lấy khung cảnh  
 cuộc chiến tại Việt Nam. Sách dày  
 350 trang giá 6 đô la rưỡi (tới gần  
 20000 Việt Nam một cuốn). Sách là

một cuốn tiểu thuyết mang tên *The  
 bamboo bed* (Chiếc giường tre). Tác  
 giả: William Eastlake.

Nhân vật chính của cuốn truyện là  
 đại úy Clancy. Nhân vật phụ cũng  
 là một đại úy, ông Knightbridge.

Truyện có đủ cảnh rừng rú, chiến  
 tranh, tình ái. Đặc biệt có một cảnh  
 làm tình trên trục thẳng giữa đại úy  
 Knightbridge và một cô nữ y tá.  
 Người ta chưa rõ viên đại úy phi  
 công làm cách nào để thực hiện tình  
 yêu trên không trung. Quả là tài thật!

Người ta cũng chưa rõ cô y tá  
 là người Mỹ hay người Việt, quân  
 nhân hay dân chính. Những mối tình  
 Mỹ Việt trên đất liền thì nhiều rồi,  
 hạnh phúc (?) và đau thương ai oán  
 đều có! Nhưng trên máy bay thì bây  
 giờ mới có một nhà văn mô tả.

Khi nào cuốn sách đó bán sơn,  
 phải cố kiếm mua để đọc cho rõ trắng  
 đen những điều thắc mắc.

#### MAY QUÁ

Đài BBC (Anh quốc) dự định  
 trong năm 1970 sẽ bắt đầu một  
 chương trình giáo dục sinh lý trên  
 hệ thống vô tuyến truyền thanh và  
 truyền hình lấy tên là chương trình  
 Trẻ Con Ở Đầu Sinh Ra.

Chương trình này dành riêng  
 cho các em nhỏ tám và chín tuổi  
 thôi. Lớn hơn không được. Chắc tại  
 vì trẻ con Anh, Mỹ trên tuổi ấy nó  
 khôn quá rồi khỏi cần dạy dỗ đó.

Chúng ta chả thấy nhiều báo cáo  
 rằng nữ sinh viên Anh, Mỹ trong  
 cặp ngoài sách vở còn thường có thuốc  
 ngừa thai nữa hay sao?

Còn người lớn tuổi hơn sinh  
 viên (cả ba hay bốn chục) thì sao?  
 Có nhiên là khỏi cần dạy và họ có  
 quyền sai thuốc hợp pháp. Và còn  
 lớn tiếng lên giọng đạo đức cấm đoán  
 bạn

Đài BBC biết điều đó và lo sợ  
 điều đó lắm. Lo sợ lớp tuổi hồi xuân  
 sẽ phản đối chương trình Trẻ Con Ở  
 Đầu Sinh Ra? Đài bèn tổ chức một  
 chương trình thử cho trẻ em và mời  
 cả các giáo sư cùng phụ huynh học  
 sinh tới dự khán.

Chương trình chấm dứt. Lớn  
 bé đều thỏa mãn, không ai phản đối cả.  
 Hú vía cho đài BBC!

#### KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

##### SAU CÁC GIẢI VĂN CHƯƠNG

Sau những lần tuyên bố kết quả  
 giải văn chương tại Pháp, hay xảy  
 ra những vụ phản đối, vụ từ chức  
 của một vài giám khảo, những dư  
 luận eo sèo quanh kết quả.

Nhưng có điều chắc chắn là các  
 tác giả và nhà xuất bản đều kiếm  
 được thêm tiền. Không phải là ở số  
 tiền thưởng vì có khi số tiền thưởng  
 chỉ đáng một bữa nhậu như trường  
 hợp giải Renaudot, mà ở số sách sẽ  
 bán được nhiều hơn.

Số sách ấn hành tăng lên bao  
 nhiêu khi sách được tặng thưởng  
 nhiều khi nhà xuất bản cũng giữ kín  
 như trường hợp nhà Gallimard.

Tuy nhiên căn cứ vào những  
 năm trước người ta có thể ước lượng  
 số sách ấn hành như sau: giải  
 Goncourt in từ 80.000 tới  
 400.000 cuốn, giải Fémina  
 từ 60.000 tới 150.000, giải Renaudot  
 từ 50.000 tới 100.000, giải Interallié  
 từ 30.000 tới 100.000, giải Médicis  
 từ 20.000 tới 100.000 cuốn.

Chỉ có giải thưởng của Hàn  
 lâm viện là có vẻ yếu nhất: số sách  
 ấn hành từ 20.000 tới 50.000 cuốn.

Tiền tác quyền của tác giả  
 thường được trả từ 10 tới 12% trên  
 giá bán sách. Tác giả lớn có thể được  
 trả 20% nếu nhà xuất bản chịu chơi.

Một cuốn sách trúng giải Gon-  
 court ấn hành 200.000 cuốn có thể



## SÁCH MỚI

Trong tuần lễ qua, KH đã nhận  
 được một số sách do các nhà xuất bản  
 các tác giả gửi tặng mà chúng tôi giới  
 thiệu dưới đây cùng bạn đọc:

#### TRONG KHI CHỜ GODOT...

Kịch của Samuel Beckett, giải Nobel  
 Văn chương 69, bản dịch Mai Vi Phúc,  
 Kỳ Nguyên xb. Sách dày 250 trang,  
 giá 190 đ.

Một tác phẩm một tác giả mà KH  
 đã nói đến rất đầy đủ.

XÓM ẨM HỒN: Truyện dài  
 Nguyễn Thụy Long, Âu Cơ xb, dày  
 250 trang, giá 190 đ. Bia Đình Cường.

Tác phẩm thứ 14 của một nhà  
 văn ấn khố nhất hiện nay, được đọc  
 giả KH nhắc đến đã nhiều trong cuộc  
 phỏng vấn về Tuổi Trẻ VN 69.

#### TRONG CƠN BÃO BIỂN

Truyện dài của Vũ Thắt, Thiên Tứ  
 xb. Sách dày 226 tr. giá 160 đ.

Tác phẩm thứ hai của một người  
 viết lính biển.

#### TƯ TƯỞNG SỐ 6

Viện Đại  
 Học Vạn Hạnh xb, 154 tr, 60 đ.

Đặc biệt về « Những vấn đề cơ  
 cấu Luận » với bài viết của Phạm Công  
 Thiện, Ngô Trọng Anh, Kim Định,  
 Tuệ Sỹ.

#### HIỆN HỮU THA NHÂN VỚI

G. MARCEL: (xem mục phê bình  
 tuần này)

#### PHÙ DUNG ƠI, VĨNH BIỆT

Vũ Bằng, Thế Giới tái bản. Bia Duy  
 Thanh. Sách dày trên 300 tr, giá 220đ.

Tác phẩm của Vũ Bằng, một cây  
 bút phóng sự nổi tiếng từ hồi tiền chiến  
 nguyên là cuốn « Cai » được đổi tên. Đây  
 là cuốn sách đã đưa Vũ Bằng đến thành  
 công tốt đẹp trong đời văn của ông, bên  
 cuốn « Hà Nội - 36 phố phường ». Nên  
 ghi thêm, phần ấn loát khá công phu,  
 mỹ thuật.

#### NGƯỜI VIỆT CÓ DÂN TỘC

TÍNH KHÔNG? : Biên khảo của  
 Sơn Nam. An Tiên xb. Sách in đẹp.

Cuốn biên khảo của một nhà văn  
 tên tuổi về địa hạt sử trường của ông  
 phong tục tập quán miền Nam.

#### CHẾT GIỮA MÙA HÈ

Tâm  
 Linh dịch các truyện ngắn chọn lọc  
 của một nữ tác giả Nhật. Sách do  
 Phù Sa xb, Duy Thanh vẽ bia.

mang lại cho tác giả tới 600.000 quan  
 (khoảng 9 triệu đồng Việt Nam).

Trường hợp nhà xuất bản Laffont  
 và nhà văn Bernard Clavel còn trên  
 hơn nữa. Cuốn *Les fruits de l'hiver*  
 (Những trái mùa đông) là cuốn cuối  
 cùng trong một bộ gồm 4 cuốn được  
 trúng giải Goncourt 1968. Do giải  
 này thành ra ba cuốn đầu đang ế và  
 ứ đọng đột nhiên bán chạy. Rồi sau  
 đó Bernard Clavel có tiền, bèn mua  
 một căn nhà ở ngoại ô thủ đô Pa Lê.

Ở nước người thì vậy. Còn ở  
 nước ta một cuốn sách trúng giải,  
 cũng chả vì thế mà bán chạy hơn.  
 Cho tới bây giờ vẫn chưa có chuyện  
 tác giả nhờ một cuốn sách trúng giải  
 mà có xe hơi nhà lầu, dù rằng xe hơi  
 cũ và nhà chung cư.



ANH LÊ HUY OANH đến tòa soạn. Anh nói với tôi: những người trẻ bây giờ làm thơ hay quá. Anh muốn nói đến những người trẻ làm thơ ở Khởi Hành. Những người trên dưới hai mươi tuổi. Điều này thật rõ rệt, tuy rằng nhìn lướt qua, có thể sẽ không thấy rõ.

Tạm thời, có thể nhìn Thơ bây giờ từ hai phía. Thứ nhất, những người làm thơ còn nhớ thơ tiền chiến. Thứ hai, những người làm thơ hoàn toàn không nhớ thơ tiền chiến. Lớp trên là những người đã viết khoảng trên mười năm nay. Lớp dưới là những người chỉ mới viết khoảng năm năm nay. Anh Lê Huy Oanh muốn nói đến lớp dưới.

Những người này lớn lên trong ngôn ngữ mới, và sử dụng ngôn ngữ mới dễ dàng, không một chút ám ảnh bởi không khí cũ, hình ảnh cũ, và nhịp điệu cũ. Là người đọc thơ mỗi ngày, tôi cũng thấy như vậy. Và nhân câu nói của anh Lê Huy Oanh, những ghi nhận sau đây có dịp được trình bày.

**TRƯỚC HẾT**, về cách trình bày thơ trên mặt báo này. Cho tới tuần này, KH đã ra tới số 34. Trong 34 số đó, chỉ có duy nhất một lần tờ báo đã dành tới hai trang liền để đăng thơ bạn đọc, đó là hai trang thơ lục bát trên số 31. Sau số báo này, có nhiều ý kiến. Là nhiều quá, làm thế thơ kém vẻ trang trọng. Ý kiến này đúng. Nhưng nếu không làm như vậy, thơ chọn đăng sẽ còn lại mãi, và mỗi tuần lại tăng thêm.

Nếu đã theo dõi KH liên tục, hẳn bạn đọc đã thấy KH không bao giờ dùng thơ để trám chỗ, in trang này một hai bài, trang kia một hai bài. Thơ không phải để đăng như vậy. Thơ đăng lỗi đó không thể chấp nhận được. Và KH chưa bao giờ và không bao giờ làm như thế. (Ngay cả đoàn văn cũng không bao giờ đăng từng bài, mà đăng mỗi kỳ hai hoặc ba trang. Nếu không đủ trang, chỗ đó được dùng cách khác.)

Trên những số đã qua, có những trang thơ chung, có những cột thơ riêng, có những số dành cho thơ tự do, thơ bốn chữ, thơ lục bát. Có những kỳ dành cho thơ đánh giặc, thơ tình, đại khái có thể gọi như vậy. Và chính vì cách trình bày như thế mà nhiều bài thơ phải giam lại quá lâu, lâu đến

# NHẬT KÝ VĂN NGHỆ

## VIÊN LINH

nổi tác giả tưởng như trở thành người khó tính. Nhưng kết quả là KH đã có những trang thơ đẹp. (Cũng trong cách trình bày như thế này, có nữ tác giả gửi bài cho KH từ số 23, tới số trước (33) mới đăng được. Đó lại là một nữ tác giả tên tuổi...)

Về không khí thơ bây giờ, có thể nói những hoài nghi về một cơn bệnh đã không còn nữa. Năm sáu năm trước đây, trên tờ *Nghệ Thuật*, một vài tác giả nói rằng thơ đang ốm, thiếu máu, vàng vọt. Bây giờ cơn bệnh đã qua, thơ chúng ta rất khỏe, rất sung sức, rất mạnh, trừ một chút xanh xao nơi thơ lục bát.

Hàng ngày, tòa soạn KH nhận được nhiều bài thơ mới tên ký cũng mới. Nhưng giọng thơ rõ ràng là khỏe, điệu thơ vững chãi, ngôn ngữ bớt xa lạ và không khí thật rõ rệt: những đêm chiến tranh đen tối hay những ngày tuổi trẻ rời rạc.

Thật sự, cái đã được thể hiện chưa phải là mong ước, chưa thành hình trong rục rờ, trong sinh lực ngày ngất, nhưng từ đó, cái mong ước phải tới. Đặt bút xuống, đầu ngọn bút là ngôn ngữ mới, trên trang giấy là hình ảnh mới, nhịp điệu mới. Không còn cái nửa chừng của những năm *Nghệ Thuật*, cái ngỡ ngàng của những năm *Văn Nghệ*. Một bài thơ được viết năm nay có vút ngược thời gian vào những tháng ngày cũ cũng không thể lẫn lộn được: khuôn mặt thơ 1969 không mặc cảm nữa. Hoặc u buồn thật tình, suy tưởng thật lý, hay sống hoạt thật lực. Anh có thể không thích một vẻ nào, nhưng anh phải nhận về đó là vẻ có thật. Đã có.

Còn thể nào là mới, không thể trình bày điều này trong vài dòng. Mới, nên hiểu như là một kinh nghiệm thẩm mỹ riêng, khái quát là sự loại bỏ tận gốc văn phạm quen thuộc. Hãy đọc hai trang thơ lục bát trên số 31, thật quá nhiều, nhưng đọc kỹ mỗi người: đó là những bài lục bát biệt lập. Và hãy

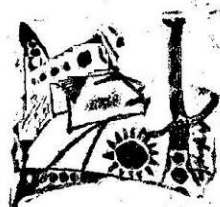
tưởng tượng nếu chúng ta đọc một số lượng những bài lục bát như thế, trong một năm nào đó của quá khứ chẳng hạn. Không, sẽ không có những văn lục bát như thế, đông đảo như thế, vững vàng như thế, trước kia.

### CHỦ NHẬT 14-12

Sáng nay, như những sáng Saigon trong hơn một tuần lễ qua, tôi thức dậy trong cái lạnh se da cuối năm, đã mang theo từ đất Bắc. Saigon, thành phố phương Nam, những trưa nắng soi gay gắt, đang lạt ra một bản lề cửa gió. Một chút thời, nhưng lạnh. Một chút, có phải là bão rớt còn lại lết mây đen, khi âm, kéo về, hay cũng đã mang trong thời tiết khoảng trời cũ cái giá buốt của Một, Chạp. Mùa đông đây, phương Bắc, và những ngày cuối năm đang được bóc rời trên tấm thân lịch mỏng, lưng đã dấn sát tường, và bụng lép dần, đó thời gian đang đeo gầy thêm hình vóc tham sinh.

Sáng nay, một câu thơ đồng xám hiện về, một tiếng chim nào đó nhỏ nhói trên mái phố. Xe dừng góc ngã năm, khu chợ Thái Bình bay ra mùi bốn chả thơm mùi củi lửa, nhưng rồi xe lại chạy. Biết bao nhiêu công việc đang chờ đợi. Quán cà phê đầu ngõ vậy. Ngồi ngó một chút trời trên ga xe lửa, nhớ chiếc toa bỏ không ở một ga nào, và một chuyến đi sẽ không thể thực hiện được. Chuyến đi vẫn hứa, vẫn đợi, vào những ngày Sinh Nhật xanh. Năm nay, lại một nóc nhà thờ cũ, những mảnh chuông rơi vỡ như ngôi khô, và giọng xe cộ âm ỉ hỗn loạn. Giáng sinh, chuông đổ trước nửa đêm, giờ nghiêm Chúa lúc 0 giờ, và nhịp sống hao hụt nữa.

Tìm lại những câu thơ rời không nhớ hết. Tìm lại cái lạnh miền nào. Tìm lại trái tim rộn ràng đang mất nhịp trong lồng ngực tối.



## MỘT ĐOẠN VĂN NGÂN CỦA HENRY MILLER

NGUYỄN KIM PHƯỢNG dịch

## THẾ KỶ CỦA RIMBAUD

Ta được biết Rimbaud sinh giữa thế kỷ 19, ngày 20 tháng 10 năm 1854 lúc 6 giờ sáng. Một thế kỷ của bản khoán, của duy-vật-chủ-nghĩa và của « tiền bộ », theo cái nghĩa đã được thanh lọc của chữ này. Các nhà văn này sanh ở thời kỳ này phản ánh cho ta thấy cái bất tường của thời đại. Chiến tranh và cách mạng đầy dẫy. Riêng Nga thôi cũng đã có ba mươi ba cuộc chiến tranh (phần nhiều là chinh phục) trong thế kỷ 18 và 19. Rimbaud sinh ra không được bao lâu thì cha ông phải đi dự chiến ở Crimea. Tolstoy cũng vậy. Cuộc cách mạng 1848 tuy ngắn ngủi nhưng đầy hậu quả, sau đó là Công Xã đẫm máu 1871 mà Rimbaud tuy còn bé cũng chắc có dự vào. Năm 1848 người Mỹ đánh nhau với người Mễ Tây Cơ, và bây giờ là bạn nhau (tuy người Mễ vẫn chưa tin ở tình bạn này). Trong cuộc chiến giữa Mỹ và Mễ đó, Thoreau viết bài diễn văn danh tiếng ủng hộ phong trào Phản Đối Luật Pháp, về sau thành một tài liệu trong Tuyên Ngôn Giải Phóng... Mười hai năm sau, cuộc nội chiến bùng nổ, có lẽ là cuộc nội chiến đẫm máu nhất.

Từ 1874 cho đến khi chết (1881) Amiel viết tác phẩm *Journal Intime* (Nhật Ký). Tác phẩm này phân tích rõ rệt trạng thái tinh thần gần như của hết những tác giả sáng tạo đương thời. Chỉ nguyên nhân để các tác phẩm của những nhà văn nổi danh thế kỷ 19 cũng cho ta thấy tình trạng tinh thần của họ. Chẳng hạn như... *The Sickness unto Death* (Đau chết) của Kierkegaard, *Dreams and Life* (Mộng và Đời) của Gérard de Nerval, *Les Fleurs du Mal* (Hoa Ác) của Beaudelaire, *Les Chants de Maldoror* (Những bài ca của Maldoror) của Lautréamont, *The Birth of Tragedy* (Thăm Kịch Ra Đời) của Nietzsche, *La Bête Humaine* (Vật Người) của Zola, *Hunger* (Con Đói) của Knut Hamsun, *Les Lauriers Sont Coupés* (Vinh Quang Đã Dứt) của Dujardin, *The Conquest of Bread* (Cuộc chinh phục của áo cơm) của Kropotkin, *Looking Backward* (Nhìn Lại) của Edward Bellamy, *Alice in Wonderland* (Alice vào Xứ Thần), *The Serpent in Paradise* (Rắn ở Thiên Đàng) của Sacher Masach, *Les Paradis Artificiels* (Thiên Đường giả tạo) của Beaudelaire, *Dead Souls* (Những Linh

Hồn chết) của Gogol, *The House of the Dead* (Nhà mồ) của Dostoevski, *The Wild Duck* (Con Vịt Trời) của Ibsen, *The Inferno* (Địa Ngục) của Stindberg, *The Nether World* (Ám Phủ) của Gissing, *A Rebours* (Mặt Trái) của Huysmans v.v.

Khi Rimbaud hồi một người bạn đề mượn tác phẩm *Faust* của Goethe, thì tác phẩm vẫn chưa thành cổ điển. Nên nhớ kỷ Rimbaud sinh ngày 20-10-1854 (6 giờ sáng: giờ ma quái của Tây Phương ị). Ngay năm sau, 1855, tập *Leaves of Grass* (Lá Cỏ) của Walt Whitman xuất hiện, bị kết án và cấm kỵ. Trước đó (1851) có tác phẩm *Moby Dick* (Sân Cá Voi) của Melville, và *Walden* của Thoreau (1854). Năm 1855 Gérard de Nerval tự tử (đã sống được đến tuổi 47 là tuổi nổi danh ị). Trước đó, 1854, Kierkegaard đã viết xong câu chuyện mà trong đó ông cho cái ẩn dụ « Những Kẻ Hy Sinh ». Năm năm trước khi Rimbaud hoàn thành tác phẩm *Một Mùa Địa Ngục* (1873) thì Lautréamont đã xuất bản một tác phẩm xúc phạm, coi Thánh Kinh chẳng ra gì... Năm 1888 Nietzsche nói với Brandes rằng ông hành động có được ba độc giả: Brandes, Taine và Strindberg. Năm sau ông loạn trí, cho đến 1900 thì chết. Ông là người may mắn thay! Từ 1893 đến 1897 Strindberg sống trong một cơn khủng hoảng, mà ông tả lại trong tác phẩm *Địa Ngục*. Strindberg có viết một tác phẩm nhớ đến Rimbaud, *The Keys to Paradise* (Mở Cửa Thiên Đường). Hồi 1888 tác phẩm lạ của Dujardin ra đời, nhưng bị quên lãng, cho đến mới đây... Và cũng khoảng 1888 Mark Twain đã nổi danh vô cùng. Tác phẩm *Huckleberry Finn* của ông xuất hiện năm 1884, cùng lượt với *Against the Grain* (Bất Đắc Dĩ) của Huysmans... Mùa thu năm 1891 tác phẩm *New Ghetto Street* (Đường Phố Mới) của Gissing được tung ra. Và năm đó là năm khá đáng nhớ của thế kỷ 19, năm Rimbaud chết...

Ồi một thế kỷ với bao là tên tuổi... Shelley, Blake, Stendhal, Hegel, Feuerbach, Emerson, Poe, Schopenhauer, Max Stirner, Mallarmé, Chénier, Anfreycy, Verlaine, Couperus, Maeterlinck, B. Blavatsky, Samuel Butler, Claudel, Unamuno, Conrad, Bakunin, Shaw, Rilke, Stefan George, Verhaeren, Gautier, Léon Bloy, Balzac, Yeats...

Phản kháng, tình ngộ, ước mong biết bao trong từng ý tên tuổi! Nhưng thế kỷ đó không có gì ngoài khủng hoảng, đau khổ, mộng tưởng và ảo ảnh! Nên móng của chính trị, luân lý, kinh tế và nghệ thuật đều rung rinh. Không khí đầy những triệu chứng đờ đẫn sắp tới — và đã tới ở thế kỷ 20! Đã hai lần Thế Giới Đại Chiến trong thế kỷ 20 này. Và hứa hẹn một cuộc Thế Chiến thứ ba khi thế kỷ này chấm dứt. Chúng ta đã đến đâu sản phẩm thẩm chưa? Chưa. Những khủng hoảng tinh thần của thế kỷ 19 chỉ là những mở đường cho sự phá sản tinh thần của thế kỷ 20...

(1) Tựa đề của người dịch.



# ĐỌC « HIỆN HỮU THA NHÂN VỚI G. MARCEL »

## tác phẩm biên khảo đầu tay của đặng phùng quân

(1)

G IỮ A những hô hào, cổ vũ, những ồn ào, đập phá, những phủ nhận chất chứa và những khẳng quyết ròn rảng của những người đang khuấy động tư tưởng ở Việt Nam, Đặng Phùng Quân là một người lặng lẽ, làm việc âm thầm, hướng mọi nỗ lực của mình về sự suy tưởng trên những vấn đề căn bản đặt ra bởi và trong thời đại chúng ta. Giữa những thời trang triết lý, những quảng cáo rầm rộ cho một số nhãn hiệu dán lên công cuộc trầm tư đang nổi tiếp của những bộ óc mẫn tiệp hiện nay, Đặng Phùng Quân muốn làm một cuộc nghiên cứu nghiêm chỉnh về vài bộ diện của một đề mục triết lý đã và đang ám ảnh một số người thao thức trong bối cảnh của những vấn nạn ở thời này: những bộ diện của vấn đề « hiện hữu tha nhân ». Vấn đề thuộc coi như trung tâm điểm của khung cảnh suy tư về hiện hữu của con người, như một cái trục của những đề thuyết mà các nhà triết học hiện sinh đã gắn vào con lốc tư tưởng của họ. Bây giờ, như lời vào sách của Đặng Phùng Quân đã nhìn nhận, « triết học hiện sinh đã đi vào lịch sử triết học và định vị trí, không còn cái bùng nổ của một cuộc khuấy động tư tưởng, (...) không còn cái ồn ào của một trào lưu thời thượng ở Âu Châu cũng như ở Việt Nam » (Thay Lời Vào Sách, trg 5-6). Vì vậy người ta bắt đầu có thể bình tĩnh và sáng suốt nghiên cứu những vấn đề mà dòng triết học này đặt ra, không e ngại bị lôi cuốn vào với nó. Sau khi xác định rằng triết học hiện sinh hướng về thân phận con người đã khám phá ra chủ thể tính độc đáo và đặc sắc, tác giả nhấn mạnh rằng, cũng trong chiều hướng đó, sự khám phá ra tha nhân và hiện hữu tha nhân là một khía cạnh độc đáo và đặc sắc khác của triết học này (Thay Lời Vào Sách, trg 6). Khám phá chủ thể tính hay khám phá tha nhân cũng đều là những khám phá trong nỗ lực tra hỏi ý nghĩa về con người nói chung. Tra hỏi ý nghĩa về con người nhằm tìm thấy yếu tính con người, của con người thực sự là con người, tách biệt khỏi sự thống trị của những thế lực thần quyền. Hỏi về con người như một cố gắng xác định sự hiện hữu đích thực và giá trị ưu tiên của con người, đó là ý hướng của chủ nghĩa nhân bản. Nó đang xung đột mãnh liệt với trào lưu triết học mới mẻ nhất hiện nay là cơ cấu luận và khoa nhân học, trào lưu này đang đã phá kịch liệt chủ nghĩa nhân bản và đặt câu hỏi về con người trong chiều hướng của một tuyên cáo : con người, một đối tượng của tri thức khoa học phát sinh từ ba thế kỷ nay, đang hấp hối cùng sự thay đổi những điều kiện của tri thức này. Như Nietzsche và Heidegger từ một quan điểm khác cũng xác quyết : con người theo quan niệm cũ gắn liền với chủ nghĩa nhân bản cũ đã chết rồi, nó nhường bước cho con người mới, vượt khỏi nó, là siêu nhân. Nhân bản chủ nghĩa ngày nay, nếu còn, cũng vẫn là chống lại chủ nghĩa nhân bản cũ đã ngự trị tư tưởng nhân loại cho đến đầu thế kỷ này. Vậy phải xét lại vấn đề con người. Trong chân trời xét lại đó, có triết học hiện sinh cùng những đề thuyết của nó. Đặng Phùng Quân đã xác định vị trí của vấn đề hiện hữu tha nhân trong viễn tượng của những tra hỏi căn bản và mới mẻ này, ngay ở mấy trang « Thay Lời Vào Sách ».

Sau mấy trang giáo đầu là 6 chương sách liên tiếp ; đặt định, khai triển và kết thúc vấn đề được nghiên cứu. Lần lượt 6 chương sách đó : Luận đề về tha nhân. Thế giới đồ vật, Hiện thân với tha nhân, Công chính ngôi hai, Siêu hình học cảm thông và Trùng cây tuyệt đối. Mấy trang cuối cùng còn lại của cuốn sách là « Thay Phần Kết Luận » và liệt kê những tác phẩm của G. Marcel mà tác giả đã tham cứu. Trong 6 chương làm thành ruột sách, tác giả dẫn người đọc theo sát từng bước cuộc hành trình tư tưởng của Marcel — triết gia hiện

sinh hữu thần của Pháp hiện nay—, dựa trên những tác phẩm triết học và văn chương của triết gia này.

Từ khi Nietzsche và Kierkegaard khơi dậy ý nghĩa của hiện sinh cá nhân và khám phá ra chủ thể đỉnh độc đáo, triết học cùng với họ tiến dần đến chỗ đề cao cái duy nhất tới các điểm; cá nhân là chủ thể tuyệt đối không thể cộng thông hay giao cảm với tha giới, không có một bình diện của sự phơi mở chủ thể tính trước những chủ thể tính khác. Phá cái chủ quan cần đề của bản ngã tư duy (Descartes), hai triết gia này đưa hai con người vào thực tại cụ thể và sống động là hiện hữu trần đầy chống lại tư tưởng trừu tượng trống rỗng, đề rồi lại đẩy con người đến một vị trí chủ quan tuyệt đối : chủ quan hiện hữu của Nietzsche và Kierkegaard tương phản và đối lập hẳn với chủ quan tư duy của Descartes. Con người cô đơn của tư tưởng tách rời thực tại hiện hữu hóa thân thành con người cô đơn trong chính thực tại hiện hữu chủ quan tuyệt đối của mình. Để thoát khỏi bế tắc này, Marcel xác quyết : « Yếu tính của con người là hữu-nhập-cảnh ». Sống là sống trọn vẹn đời sống của mình, là nhập vào hoàn cảnh của mình, không một thoái lui trước cuộc đời của chính mình bằng tư duy. Thay vì lùi lại để suy gẫm và đặt hiện hữu của mình



thành vấn đề, con người phải hòa nhập vào trong huyền nhiệm của hiện hữu. Chỉ với sự hiện hữu trong hoàn cảnh một cách toàn diện mới có thể phát hiện ý nghĩa của những tương giao nhân loại. Từ chối sự cảm thông bằng luận chứng, Marcel xác nhận : « Tha nhân đúng nghĩa chỉ hiện hữu đối với tôi khi tôi cởi mở với họ ». Chống lại chủ nghĩa duy tâm qua cogito đơn độc của Descartes, Marcel tiêu diệt mọi hoài nghi về sự gắn bó giữa hiện sinh và tha tính : « tôi không thể nghĩ tới tha nhân thật sự là tha nhân mà không nghĩ tha nhân là hiện sinh ». Và vì vậy « sự cởi mở đối với tha nhân trở thành điều kiện cần thiết », để tự do của mỗi cá nhân (có thể tự khẳng định đến kỳ cùng gắn bó với định mệnh cá nhân) của chủ thể, đồng thời ý thức cụ thể, tự mãn được khẳng định như phải trở thành tha tâm. Mỗi ý thức nhập cảnh đều vươn ra ngoài chủ thể để liên kết với tha nhân, khỏi từ sự tự đặt định thành tha tâm, vì « tôi chỉ tạo chính tôi như một nội hướng tính khi nào tôi ý thức được thực tại những người khác ». Trung tâm của lý thuyết liên chủ thể ở đó. Nhưng sự liên kết các chủ thể gặp những trở ngại càng ngày càng phức tạp vì sự tự đặt định như một tự do của mỗi chủ thể, vì « tôi có thể đóng kín tôi lại, đến độ không truyền thông gì với tôi nữa, và, một cách hậu nghiệm, với những người khác ». Con người có thể ngơ ngác, thờ ơ, và đó là một lý do tạo thành 1 thế giới đồ vật. Bởi mỗi tha

nhân là một đe dọa chiếm hữu, các chủ thể lẫn lộn lẫn nhau, bằng tự do của mình. Sau khi xác quyết « sự hiện hữu tất yếu của tha nhân » ở Chương 1, Đặng Phùng Quân đưa tới những nhận định quan trọng về tương giao giữa coi người và con người, với khía cạnh thất bại của sự tương giao đó khi nó tạo thành một « thế giới đồ vật » như chính Marcel đã đặt tên cho một tác phẩm củ ông. Ba trở ngại của cảm thông, thường hằng ch phối mọi tương giao liên chủ thể : khát vọng chiếm hữu tha nhân bằng tự do của mình nhằm nô lệ hóa tha nhân đối với mình rồi ; tác động tập thể hóa hay xã hội hóa con người dưới phạm trù người ta, bản, dư luận, bằng đám đông ; và sau cùng là tình thân trừu tượng thể hiện trong kỹ thuật đã ảnh hưởng tới tương giao con người khi nó cơ khí hóa và làm khô động mọi liên kết sống động giữa các chủ thể. Đó là những cảnh trạng suy đồi làm hư hỏng đời hiện hữu độc đáo của các cá nhân tương giao với nhau. Thế giới khách quan và tình thân trừu tượng bên ngoài mỗi chủ thể luôn luôn muốn thực hiện : đồ thống trị trên mỗi chủ thể và bứt đứt những căn thông ràng buộc giữa các chủ thể. Nhưng Marcel đi tìm thấy lối thoát : mỗi chủ thể phải tự cứu và cứu mỗi tương giao với tha nhân bằng sự dẫn dắt « theo ý nghĩa nhân vị tự lãnh hội không phải ch như hữu thể mà như ý chí tự vượt. Cảm thông giữa con người và con người chỉ được thiết lập thực sự trong nỗ lực phá vỡ những mưu toan xã hội hóa, kỹ thuật hóa và trừu tượng hóa những hiện hữu tương liên. Mỗi chủ thể phải là một nhân vị sáng suốt và có trách nhiệm luôn luôn cởi mở trong chiều hướng vươn tới tha nhân. Nhưng nhân vị nào ? « Đó là nhân vị nhập thể và lưu động ». Người đọc bước sang Chương 3 : Hiện thân với tha nhân. Ở đây tác giả trình bày quan điểm của Marcel về thân xác, qua xác quyết của triết gia này : « trước hết quan điểm cá sinh về thực tại chỉ có thể là quan điểm của một nhân vị nhập thể ». Nghĩa của hiện hữu là tình thân gắn liền với một thân xác. Marcel đứng ở quan điểm đối lập với khoa học và đạo đức khắc kỷ. Khoa học chỉ nhận có thân xác đưa tới hiện hữu vô danh và phi bản ngã, trong khi đạo đức khắc kỷ chỉ nhận có khát vọng tinh thần là « tập trung cái bản ngã cao ngạo trong cái cứng nhắc của sự thoát tục ». Thân xác không thể khách-thể hóa như đồ vật vì nó có một bản ngã, nó gắn liền với một tinh thần. Vậy hiện hữu là hiện hữu toàn diện của tinh thần nhập thể, nhân vị chỉ có nghĩa sâu xa ở tổng hợp này. Hiện hữu nhập thể là hiện diện trước tha nhân, như khẳng định một vũ trụ trong đó tự ngã được nhận biết, hoạt động, bành trướng. Vũ trụ đó là môi trường tiếp xúc và giao cảm giữa tôi và người khác. Như Đặng Phùng Quân minh định : « mỗi hòa cảm giữa tôi và tha nhân bắt nguồn trong mỗi giây liên lạc cảm xúc, cho phép ta cộng thông trong một kinh nghiệm nào đó, cái kinh nghiệm đó chúng ta khám phá ra một thân phận chung, một chỗ đứng chung, cùng một tình cảm ». Câu nói này quá đầy đủ để xác định tính cánh bất khả giản lược của mỗi tương quan giữa các chủ thể hiện hữu trong một vũ trụ cụ thể và sống động. Sự thông cảm cụ thể, sự hòa nhập sống động này nối kết « tôi » và « anh » để tạo thành « chúng ta », không còn « gã », « hân » xa lạ và khép kín. Đó là nhịp cầu bắt sang huyền nhiệm « anh em » đích thực : Chương 4 được mở ra. Trong chương sách này tác giả họ Đặng trình bày những mô tả của Marcel về tương quan giữa các chủ thể hiện hữu trong sự nhìn nhận lẫn nhau (Xem tiếp trang 15)

(1) « Hiện Hữu Tha Nhân với Gabriel Marcel » biên khảo của Đặng Phùng Quân, Đêm Trắng xuất bản, 1969, 192 trang, 180 đồng. <https://tielun.hopto.org>



# VÔ PHIÊN

NHIN VÀO VĂN CHƯƠNG



## đội ngũ trào phúng

NHÀ nước ra tay cò dân là chuyện hãn hữu, nhất là thứ nhà nước đảng đảng sát khí, giết người như mổ. Chuyện hãn hữu đã xảy ra bên phía cộng sản. Thế mà cái việc cò dân lại không thành công, tiếng cười bên ấy lại thừa thớt. Lỗi cả bên ấy lại nhặt nhẻo. Tại sao vậy?

Điềm qua «đội ngũ» những kẻ viết trào phúng ngoài Bắc, Tú Mỡ chú ý đến sáu người: Phú Sơn, Huyền Thanh, Nguyễn Đình, Lê Vọng, Chính Nghĩa và Thọ Rền (1).

Về sáu người ấy, Tú Mỡ phê chung một lời: họ... «có triển vọng» (2)

Về ưu điểm của những người có triển vọng, Tú Mỡ nhận xét: «các bạn đều sáng tác đúng và tốt.» Thế nào là sáng tác đúng và tốt? Tú Mỡ giải thích: «viết đúng đường lối của Đảng; nhiều bạn sáng tác thường xuyên, đều đặn, đã chuyên môn hóa trong nghề.» (3)

Nếu lần này Tú Mỡ không có ý pha trò thì tức là ông đã có ý tiết lộ cái nguyên do vì sao mà «đội ngũ» trào phúng cả đất Bắc chỉ được mấy người có triển vọng mà chưa có ai thành công. Nguyên do là vì họ phải viết «đúng».

Chăm chọc, chế giễu, là chống đối, là phản kháng. Tinh thần trào phúng nghịch hẳn với tinh thần kỷ luật, với sự vâng lời. Trào phúng một cách ngoan ngoãn là thứ trào phúng quái gở. Ra lệnh cho một lớp người ngoan ngoãn phải trào phúng, là đẩy họ vào một tình thế khốn khổ. Tất cả thiện chí của họ bất quá chỉ mong mùa may được thường xuyên, đều đặn. Thế là quí rồi.

SÁNG tác «đúng», khó hơn là sáng tác dưới sự kiểm soát của kẻ thù.

Tú Mỡ so sánh: «Ngày trước không phải mắc mưu về sách lược, về lập trường (cái đó là ở trong tâm mình) nhưng lại bị trót buộc bởi thấp điệu của bài kiểm duyệt.»

Bây giờ được tự do sáng tác, nhưng cái khó là tự mình phải kiểm duyệt mình; viết sai sách lược, sai lập trường thì bài không được sử dụng.» (4)

Sống dưới chế độ nghiêm khắc, Tú Mỡ phải phát ngôn quanh co, tế nhị. Nên có một vài cố gắng để hiểu ông. Chẳng hạn về chuyện «bài không được sử dụng»: ông kiêng các tiếng «cắt», «xén», «gạch», «bỏ» đấy. Tự trung số phận của những bài ấy dưới chế độ thực dân hay cộng sản đều không khác nhau. Phiến dịch ý tưởng của Tú Mỡ ra một ngôn ngữ thẳng thắn, giản dị, chúng ta có những câu đại khái thế này: Ngày trước hay bây giờ đều có kiểm duyệt. Những gì viết ra sai với chủ trương của thực dân hay cộng sản đều phải vứt bỏ. Chỗ khác nhau là thực dân chỉ có mấy tên tay sai làm kiểm duyệt viên, còn cộng sản bắt buộc tất cả văn nghệ sĩ đều phải biến thành kiểm duyệt viên phục vụ cho họ.

Người ngoài kiểm soát ta, ta còn tránh trút, giấu giếm, che giấu. Đến khi người ngoài đã bắt được ta cúi đầu khuất phục họ, đáng linh hồn cho họ, tự quay về kiểm soát lấy ta, khi ấy thì còn giấu giếm sao được nữa?

Người bị kẻ thù kiểm soát vẫn còn một vài ám khí để đánh lại, người sáng tác «đúng» là người bị giải giới hoàn toàn. Trào phúng là chỉ trích, là «đánh». Bị giải giới hoàn toàn thì còn đánh đấm sao được nữa?

— O KÌA! Sao lại không đánh được nhỉ? Nhà nước chỉ chặn những đòn đánh lại nhà nước mà thôi. Nhà nước khuyến khích những đòn đánh vào kẻ địch: vào bọn phản động, bọn «Mỹ xâm lược» v.v... Bộ không phản chủ, không đá ngược, thì không còn cái gì đáng làm sao chứ?

— Những cú đá hiểm nhất vẫn là những cú đá ngược...

— Lão. Ai bảo thế?

— Vẫn ông Tú Mỡ, bậc thầy trào phúng ở miền Bắc. Nhận định về thời kỳ trước 1945, ông nói: «Về hình thức lời lẽ có nhiều vẻ bóng gió thâm trầm để tránh sự trả thù của kẻ địch có thể lực, do đó nhiều người bảo rằng thời trào phúng thời trước thâm thúy hơn ngày nay.» (5)

Lời châm biếm mà thâm thúy phải là lời châm biếm hướng về những kẻ «có thể lực», về những kẻ ở trên đầu trên cổ ta, đè nén áp bức ta.

— «Đế quốc Mỹ» không phải là một thế lực?

— Không phải là một thế lực áp bức lên người dân Bắc Việt. Cũng như sấm sét là những thế lực khủng khiếp, nhưng người ta không hay nghiêng ngả những lời nhạo báng đối với sấm sét.

— Không thể bảo rằng «đế quốc Mỹ» không đụng chạm đến người dân Bắc Việt.

— Hiện thời họ không «đụng chạm» theo «đều» đế quốc Pháp trước 1945. Họ mang quân đánh Bắc Việt ư? Thì Bắc Việt mang quân đánh lại họ. Việc gì phải «chăm biến»?

Để quốc Pháp trước 1945 đè lên dân tộc ta mà dân tộc không đánh lại được họ, cho nên mãi mãi chăm biến họ. Lúc dân tộc đã vùng lên quật Pháp tới bời cũng là lúc chấm dứt những lời nhạo báng chua cay đối với người Pháp.

Những sức mạnh vô tình như sấm, sét, lụt, bão những sức mạnh mà ta có thể đương hoàng chống cự, có thể đánh ngã, như giặc họ giặc kia v.v... không phải là những đề tài trào phúng thích thú nhất.

— Luận điệu ấy thích hợp với trường hợp các xã hội phong kiến, tư bản... Nghĩa là những xã hội áp bức. Trong những xã hội ấy, nhà nước thống trị bao giờ cũng đè nén người dân, cho nên những đòn đau nhất của người dân dành để quất lại tầng lớp thống trị.

— Đó cũng là luận điệu thích hợp với trường hợp xã hội cộng sản. Mặc dù ai nấy đều làm lơ, không nhắc đến, nhưng ai nấy ở ngoài Bắc hẳn đều thấy Thi sĩ máy của Như Mai, Đảng máy của Minh Hoàng, Bác thư gửi một người bạn cũ của Trần Lê Văn v.v... là những tác phẩm trào phúng có giá trị, Trần Lê Văn hay Như Mai chẳng hạn, họ đi dõm, thông minh, cay độc hơn những người «có triển vọng» của Tú Mỡ chứ. Hiên nhiên, nhà nước không thể bảo rằng những đòn của họ không đau.

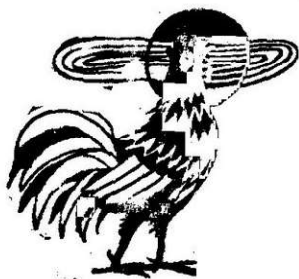
Chẳng qua Nhân Văn — Giai phẩm là một bùng nổ quá ngắn ngủi, nó bị dập tắt ngay, cho nên tinh thần trào phúng không kịp phát triển. Tuy vậy, nó đã kịp chứng minh luận điệu của chúng ta.

RỐT cuộc trào phúng là thế. Nói theo giọng giận dữ của phía lãnh đạo thì trào phúng vẫn hay «phản chủ». Nói theo giọng tán thưởng của phía bị lãnh đạo thì trào phúng vẫn đi đôi với tinh thần bất phục tùng.

Đội ngũ trào phúng? Đó là một danh từ hồng kiều. Chữ «Đội ngũ» gọi ý tổ chức, kỷ luật, tiến, lui, quay phải, quay trái, nhất nhất đều theo lệnh. Có thể tưởng tượng những tay trào phúng cứ khời trong tư thế, trong cảnh ngộ như vậy sao? Ý tưởng ấy mới chính thị khôi hài không gì bằng.

(1) (2) (3) (4) (5) «Phong văn một số nhà văn», trên Tạp chí Văn học Hà nội, số 9—1965

## ĐẶNG TRẦN HUÂN



## chuyện cầm đôn bả

HÀ TIỆN

Một thương gia Hoa Kỳ dẫn vợ sang Ba Lê du lịch và luôn thể lo một vài công việc buôn bán.

Sau hai ngày đưa vợ đi sắm sửa đồ trang sức và thăm thú các danh lam thắng cảnh của thủ đô Pháp quốc, thương gia được vợ chấp thuận cho một buổi tự do đi lo công việc một mình.

Lợi dụng thời gian này, thương gia tới một hộp đêm xa hoa. Thấy một chiều dài viên Pháp khá đẹp ông gọi mời cô ta tới bàn ông...

Cô gái đòi 100 đô la. Nhà buôn Mỹ vốn quen tính toán, trả giá từ mười, hai mươi và ngừng lại ở mức 30 đô la. Cuộc thương thuyết không thành, nhà buôn tiếc tiền, bèn trở về khách sạn với vợ.

Tối hôm sau, hai vợ chồng thương gia Mỹ lại tới hộp đêm cũ để dự khán một chương trình ca vũ đặc biệt. Sau màn ca vũ thứ nhất, nhà thương gia chợt thấy cô gái hôm qua tiến tới gần bàn vợ chồng ông. Cô đi qua, liếc thấy ông khách cũ, bèn bĩu môi nói một mình.

— Hà tiện bây chực đôn, chả trách kiểm được bà già đẹp đến thế!

## NGHỈ NGƠI

Một đại thương gia Mỹ đi nghỉ hè tại Ý Đại Lợi, gặp một ông đang nằm nghỉ ngơi dưới bóng mát liên hồi:

— Tại sao ông không đi câu đi?

— Đi câu để làm gì?

— Để kiếm ra tiền.

— Kiếm ra tiền để làm gì?

— Ông sẽ mua một chiếc tàu.

— Tôi sẽ làm gì với chiếc tàu ấy?

— Ông sẽ mướn thêm nhiều thủy thủ, để đánh được nhiều cá và kiếm nhiều tiền thêm.

— Có nhiều tiền để làm gì?

— Ông sẽ mua thêm nhiều tàu khác và ông sẽ có nhiều thủy thủ làm việc cho mình.

— Khi ấy tôi sẽ được lợi ích gì?

— Thì ông sẽ có nhiều tiền và sẽ tha hồ nghỉ ngơi.

— Nếu vậy bây giờ tôi đang nghỉ ngơi rồi đây. Tôi gì vất vả quá thế để rồi cũng chỉ được nghỉ ngơi.

## GIỚI KHOA GIAO TẾ

Tuần đang đi phố bỗng trông thấy một người bà con đã lâu không gặp. Anh tiến tới gần niềm nở hỏi thăm:

— Chào bà Hai! Lâu lắm mới gặp bà, quý hóa quá! Bà vẫn mạnh giỏi, buồn bán phát tài chứ? Các cô các cậu vẫn học hành tấn tới chứ? Còn ông nhà?...

Nói đến đây, Tuấn sực nhớ là chồng bà bạn mới chết mấy tháng nay bèn nói chữa:

— Còn ông nhà thì vẫn tiêu diêu miền cực lạc chứ ạ!

## CÓ ĐỦ KHÔNG

Một thanh niên mới cưới vợ, vừa cời áo sơ mi vừa nói với cô vợ mới.

— Này em coi cánh tay anh, bắp thịt rắn như đá. Phải nói nó mạnh như thuốc nê mới đúng.

Rồi anh ta đập mạnh vào ngực.

— Bắp thịt nữa nè! Thuốc nê, thuốc nê đó!

Khi khoe tới cặp đùi anh vẫn thao thao một luận điệu kiểu hãnh như thế.

Đến khi anh trút bỏ hết quần áo anh hỏi tân giai nhân:

— Anh đừng mạnh như vậy đó em nghĩ sao?

Cô vợ ngắm nhìn chồng một lát rồi thủng thẳng đáp:

— Em thì chỉ sợ ngồi nề không đủ mỗi một số lưng ghế nhều nề và đúng mạnh như anh đấy.



Chiếc xe Jeep vụt đi. Người tài xế lăm lăm nhìn về phía trước. Xe nhiều quá. Muốn chạy thật mau cũng không thể qua mặt được nhiều chiếc một lúc. Trời sắp mưa. Gió mạnh bốc bụi đường mờ tầm kiếng che. Những chiếc Honda của mấy cô cậu rú máy nhện còi inh ỏi. Thật dễ ghét. Chợt nghĩ sao mình lại ghét chúng nó. Thương chúng nó? Nhưng mà thương ghét cái quái gì. Mỗi tháng một số kiếp. Người tài xế kệt xe lại. Trước đầu xe cách cần chừng vài thước, hai cậu nhỏ té lăn tròn vì xe trượt bánh. Người tài xế giật, lái xe ra, nói vọng về hai đứa con trai đầu đến đứng lên phui phui vết thương.

— Chết chưa con, chạy như vậy chưa có hay, lái đầu vô xe Mỹ mới hay... Có ngày xe Mỹ nó nuốt các con luôn.

Nói xong người tài xế lách xe tránh, chạy tiếp. Anh lăm lăm. Con cái nhà ai mà tối ngày cứ cao bồi đi đường ngoài đường.

Mưa lớn trắng cả đường trước mặt. Những hạt mưa nặng đập vào kính, hắt vào người lạnh lạnh. Mình ngồi xích vào trong, tránh mưa. Mưa vẫn tạt vào. Cánh quạt gạt nước lách cách đều đều lừa những hạt mưa đọng lại che mờ. Xe chạy chậm, leo lên dốc cầu. Trận mưa này lớn quá làm mình nhớ những ngày lặn lội. Một chiếc poncho là cả một gia cư trú ngụ nắng mưa. Thế nào cũng thích nghỉ được. Ngồi dưới hồ cá nhân, ghim tay súng giờ báo động, lấy chiếc poncho trùm lên đầu là có thể cười hồ hồ, chấp tất cả. Lúc đó mình mạnh như trâu. Càng mưa càng mát. Mình thích mưa vô cùng. Mình cho là trời mưa để xoa mát những trận mồ hôi súng đạn. Mưa lớn nữa đi. Qua một cơn mưa lớn con người sẽ trở lại bình lại. Nắng hạn hoài chịu gì nổi. Cầu trời mưa lớn nữa hả Nhưng? Một hạt mưa đập vào mặt là một nhắc nhở thương yêu khi chúng mình đi xa. Mưa lớn quá. Mình mỉm cười khan, nhìn những hạt mưa nặng nề tạt vào mặt. Người tài xế cho xe ngừng lại, đưa chiếc poncho:

— Trung úy che đồ đi, bên túi có tấm vải phủ. Cởi chừng ướt hết, lạnh chết, tối nay trung úy trực mà, đầu có về thay đồ được.

Mình đưa tay nhận, nhìn người tài xế mà cảm ơn trong lòng. Lau lách chạy trong mưa, xe quẹo vào cổng trại. Đúng giờ tan sở, mọi người tẩu ra cổng. Có tiếng nói trong nụ cười: Bữa nay trung úy trực hả? Đưa tay cười trả lời, mình đi vào phòng trực. Viên HSQ trực đến trước, đang ngồi ghi sổ nhận bàn giao. Tôi nói dõng qua loa với anh ta một vài câu cho vui, cho ấm. Tôi trở ra ngoài sân đơn vị vắng tanh. Tôi đi, thẳng ra bờ rào đơn vị đưa tay chào những cây cỏ đại một đời đứng giữa nắng mưa. Lách bước bên mình những bụi cỏ ống lồi ngói, hồi thăm: Chúng mày vẫn mạnh khỏe chứ? Gió bật cười lớn tiếng trả lời: Sức mấy mà khỏe mạnh. Lũ chúng nó có hơn gì các anh đâu. Ngày đêm và suốt cả một đời chúng nó có mặt ở bờ rào — ranh giới cuối cùng — Chúng nó ở giữa. Các anh bắn trên đầu chúng nó. Các anh bắn vô sọ bà con thân thuộc của chúng nó. Chưa kịp lên tiếng, khốc than, thấy xác còn gầy gup xuống đó, địch bắn vào bờ rào vách đất, thấy xác đã gãy chưa thối rã, lại bị chết lần thứ hai thứ ba; xác xơ ra. Chưa

# một buổi chiều



trần kiên thảo

kịp khóc than thì thuốc khai hoang đổ ập vào thân thể chúng cháy rụi. Khóc than gì nữa, rồi im tiếng luôn. Tôi nhặt lên một cọng cỏ mập mạp lớn còn tràn đầy sức sống, hôn hít. Thật tội nghiệp. Thật tội nghiệp chúng mày. Bao nhiêu tuổi rồi mà còn thời thanh ngấm hoàng hôn đi. Con người tội tạo lớn lên chừng mười sáu mười bảy tuổi ở đất nước này đã lo âu chuẩn bị đi lính hết rồi. Tự nhiên tôi thấy giận, bứt nát cọng cỏ tươi quăng xuống đường mưu sinh động. Kệ thầy tội mày. Con người tội tạo còn chết sắp lếp không ai thương tiếc, nói gì đến tội mày. Những cục đất này nữa.

Từ lâu, tao nghĩ thương tội mày hiền từ chịu đựng không cất tiếng oán than. Chúng mày bị tách rời bằng những đầu đạn nóng bỏng ghim vào, những tấc đạn rớt rơi thừa ghài ấn xuống. Nhưng chúng mày có khổ hơn gì chúng tao đâu. Chúng tao cũng có kêu gào gì đâu. Ai nghe cho. Chúng mày thế nào rồi cũng thấy, nhưng được cảnh êm đềm, bình minh hướng tiếng súng. Còn chúng tao, chắc gì...

— Trung úy ơi! có điện thoại xin gặp trung úy. Người HSQ vừa chạy ra vừa gọi ới ới.

Tôi nhẩy xuống khỏi bờ đất, chạy vào. Ai gọi tôi đó anh? — Ông trung úy Hoàng nào đó, xin gặp ngay

trung úy. Cần gấp lắm. Tôi chạy mau vào:

— A lô trung úy TH tôi nghe.

— .....

— Anh Hoàng, có gì đó anh Hoàng.

— .....

— Nhớ lắm chứ, sao không nhớ.

— .....

— Hồi nào anh, có nặng lắm không?

— .....

— Bây giờ nó ở đâu.

— .....

— Nó nói cần gặp tôi lắm hả?

— .....

— Rồi, rồi.. khổ quá. Đang lên phiên trực đây

— .....

— Được rồi. Thôi dứt nghe? Tôi đi liền

— .....

Đề ông nghe xuống; tôi nghe ầm ừ trong lòng ngực. Lặng nhìn những đám mây đen còn sót lại chưa thành mưa rớt xuống, tôi buồn. Tôi thấy khó chịu, muốn la lên một tiếng cho nhẹ đi một chút. Mặc; không cần có ai nghe tiếng la của tôi không. Tôi lo lắng. Chắc là tôi đã cuống quýt lên. Loay quay? Chờ đi thế? Người HSQ trực không hiểu gì, hỏi lại:

— Có gì đây, trung úy?

— Đ.m. lại một thằng bạn mới ra trường bị mìn, đang hấp hối. Vừa trả lời tôi vừa lấy cái nón úp lên đầu đi ra. Anh coi dùm tôi một chút nghe. Có gì khẩn anh ghi đó dùm tôi. Độ nửa giờ thôi. Không có chiếc xe nào trên bãi đậu, tôi hỏi gắt gỏng:

— Chiếc xe trực đâu rồi anh?

— Xe đi lấy công điện thượng khẩn ở trung tâm truyền tin cố định, nó mới kêu mình, lấy xong còn ghé Yếu Khu lấy mặt khẩu nữa. Tôi lưỡng lự chờ vào, quăng cái nón trên bàn, ngồi xuống nghe nóng ruột, chờ. Một ý nghĩ chợt đến: Cái gì cũng khẩn hết còn làm ần con khỉ gì kịp nữa. Nhìn thấy chiếc Honda dựng bên tường cạnh tháp canh. Tôi vọt chạy ra: Xe của ai đây anh Sanh (người lính canh) — Của em? trung úy. Cho tôi mượn chút nghe anh. Chuyện gấp lắm. Trên tháp canh người lính gác chìa khóa dính chùm chỉ đánh bông màu hồng rất đẹp. Chìa khóa nè, trung úy. Đạp nhiều cái, máy không nổ; Sao vậy anh Sanh. Trung úy mở e coi. Máy nổ. Được rồi; Tôi mượn một chút nghe. Tôi phóng xe quanh ra cổng trại. Chiếc xe trực trở về. Xe cặp lại, tôi hỏi:

— Có gì không Lam? Người HSQ trẻ vừa chào vừa bước xuống đưa một bì thư mật:

— Sĩ quan điều hành Yếu Khu bảo vệ trình cho sĩ quan trực thì hành ngay.

Tôi nhấc mặt, lấy cái bao thư trên tay Lam

— Lại Mật lệnh Hòa tặc. Tôi bóc thư ra, ngón gấu đọc. Những chữ nghĩa quá lớn đe dọa sanh mạng con người, đe dọa sanh mạng của cả một đơn vị. Tôi đọc lại lần thứ hai, chậm cho kỹ hơn. Đọc chưa hết, chiếc xe Jeep của vị đơn vị trưởng thẳng lại bên đầu xe tôi.

— Anh đã nhận được lệnh mật tình hình đêm nay chưa anh?

— Thừa Trung Tá, tôi vừa nhận được đây.

— Anh vào thì hành ngay, tình hình nghiêm trọng.

Nói xong ông ta vội và cho xe vào trại.

Thật bực mình, một thằng bạn hấp hối, đang nằm trong phòng hồi sinh phẫu thuật gọi tên mình, mong gặp mặt mình. Mình không thể đến được. Mình không thể đến lập tức để nghe một nhấc gọi trước khi nó vĩnh viễn ra đi. Một đi ngôn. Lệnh sẵn sàng tác chiến lối đầu tôi trở lại, tách xa tôi với một thằng bạn hấp hối khi tôi cố hết sức tới gần. Nó hôn giận tôi biết bao nhiêu, nếu nó đẩy qua tất thờ chiều nay, đêm nay? Xin mấy hiệu cho tao. Một thằng S.Q.T đơn vị không thể vắng mặt trước lệnh sẵn sàng tác chiến như thế này. Sao mà cái nghiệt quá vậy. Dựng chiếc Honda trả lại chỗ cũ. Liệng chìa khóa lên chòi canh, tôi trở vào phòng trực:

— Có gì thêm không. Tiêu lệnh như cũ hả.

— Không có gì thêm.

— Anh cho hai cái máy 25 hoạt động, liên lạc và trực máy với Mật Trời ngay từ bây giờ.

— Dạ

— Anh cho đánh keng, tập hợp diêm danh và chờ tôi. Hai hiệu thỉnh viên đang điều chỉnh máy. Theo đặc lệnh truyền tin mới. Những tiếng rề rề, tiếng gió của máy cuốn quện, tiết tiết lấy không khí lạnh gây cảm giác khó chịu, nghe mình lạnh hơn.

— Xong rồi Trung úy. Mật Trời sẵn sàng trực máy với mình. Tôi gạt đầu bước ra. Anh em cấm trại đã tập hợp đầy đủ. Tôi đến báo anh em biết tình hình sẽ xảy ra đêm nay và cho tiêu lệnh đặc biệt.

— Các anh em phải sẵn sàng. Có tiếng nổ là phải có mặt tại vị trí. Hồ súng cộng đồng được soát lại kỹ lưỡng và sẵn sàng. Cho anh em tan hàng chuẩn bị. Mình vào phòng trực gọi lại Yếu Khu hỏi rõ hơn và cho họ hay đã sẵn sàng. Những người bạn đứng quay vòng trước phòng trực, cười hồ hồ, như không có chuyện gì. Mà chẳng có chuyện gì thật. Tuy đơn vị đóng cách thành phố sáu cây số ngàn nhưng xung quanh còn biết bao đơn vị bạn, đơn vị đồng minh. Có cả một Yếu Khu riêng biệt làm thành một vòng đai tiền đồn. Người lính ở tiền đồn, tuy có phần nguy hiểm nhưng không lo. Sau lưng chúng ta có những dàn trọng pháo và tất cả tể bào nào tùy đều hướng về bảo bọc chúng ta. Biết thế nhưng đủ thể nào thì những viên đạn đầu tiên cũng đến viếng tiền đồn trước, rồi về sau đi đâu thì đi. Biết quá rồi, còn nói gì nữa. Tự nhiên trong giờ phút này, hồn mình lại trương nở ra quá xa, quá rộng như những thể bào ung thư đang trong thời kỳ hoạt động phá hoại thân thể. Không có quyền phá hoại lúc này. Không có quyền ngưng đọng lúc này, vì sinh mạng đang bị đe dọa dù chỉ là một cái tin, đối với mình, chưa được kiểm chứng. Đầu đó đã xong. Ngồi ghi bên bàn trực, không biết phải làm gì. Đêm xuống — Đến tối — Ý thức thân phận của người lính tiền đồn. Như thân phận quê hương: Ngưỡng cửa của thế giới tự do, mình thấy có một cái gì như rách rưới, không ra hình thù rõ rệt như đau trông tâm hồn. Chiến đấu. Chỉ còn có vậy. Lững thững vào hư vô nhìn ngược lại không nhận được hình lạng

(Xem tiếp trang 15)



# NGUYỄN HIẾN LÊ

1) Các bạn thanh thiếu niên thất vọng về « giáo dục hiện hữu » là phải. Có nói trong bất kì giới nào, những người biết suy nghĩ cũng đều thất vọng, người về điểm này, người về điểm khác. Các bạn muốn « vạch định cho đất nước một đường hướng giáo dục mới », điều đó rất hợp lí, cần thiết.

2) Về sự bế tắc của « nền giáo dục hiện tại », các báo chí đã nêu lên nhiều rồi, tôi không muốn lặp lại nữa, chỉ nói thêm rằng cái « hiện tại » đó không đáng gọi là một nền giáo dục, nó chẳng có một định hướng nào cả, người ta dạy cho thanh niên một số kiến thức theo một chương trình lạc hậu, chép của Tây, v.v., rồi phát một số bằng cấp, chẳng cần biết những kiến thức đó có tạo nên một tinh thần nào không, nền giáo dục đó có hợp với tình trạng cùng nhu cầu của xã hội mình lúc này không. Tệ nhất là đến kì luật trong học đường cũng không có và rất nhiều nhà giáo thiếu tinh thần trách nhiệm.

Tại chiến tranh, tại ngân sách thiếu hụt, tại số người đi học tăng lên nhiều quá, mau quá, tại xã hội bị xáo trộn quá lắm, nhất là từ sáu bảy năm nay, tại chính quốc dân cũng mệt mỏi, chán ngán rồi đâm thờ ơ, bấy nhiêu nguyên nhân đều đúng cả đấy, nhưng theo tôi, nguyên nhân chính là tại những nhà lãnh đạo không có chính sách rõ rệt, hoặc không dám có một chính sách rõ rệt, cơ hồ như coi giáo dục không phải là vấn đề quan trọng. — Có lẽ cũng tại một số không có tinh thần quốc gia, tại chúng ta gần như không có chủ quyền.

3) Những ông có địa vị chỉ huy ở bộ Giáo dục (gồm cả các viện Đại học) cứ ông trước lên được một hai năm, đâm sáu tháng rồi xuống, ông sau

(Học giả Nguyễn Hiến Lê sinh năm 1912 tại Hà Nội. Là nhân viên sở Công chánh từ 1935, đi nhiều trong miền Hậu giang. Sau năm 1945, dạy học ở Long Xuyên. Từ 1952, lên Saigon, viết và xuất bản sách. Đã viết trên 60 tác phẩm, thuộc nhiều lãnh vực. Riêng về Giáo dục, có các cuốn sau : — Thế hệ ngày mai, — Thời mới dạy con theo lối mới, — Tìm hiểu con chúng ta, — Săn sóc sự học con em, — Kim chỉ nam cho học sinh, — Tự học, một nhu cầu của thời đại...).

cũng vậy ; ông thì theo hệ thống Pháp, ông thì theo hệ thống Mi (Đức, Nhật mới ngấp nghé ở phía sau thôi), gây ra một tình trạng « xối tiết » làm cho một sinh viên hiện du học ở Đức đã phàn nàn như sau : « Có cái cảnh một mẹ Việt Nam mà hai cha ba chú, cha Mi, cha Pháp, chú Đức, chú Nhật, chú Gia Nã Đại... Người ta viện cha chú ra mà tranh nhau địa vị : bằng cấp Paris hơn bằng cấp California, bằng cấp Stuttgart hơn bằng cấp Tokyo, bằng cấp Tokyo lại hơn bằng cấp Saigon, v.v... »

Cái tai hại chung ở đó : người ta quên mất mẹ Việt Nam mà chỉ nghĩ đến các cha và các chú. Các bạn nói « bất lợi », tôi cho là nhẹ quá. (1)

4. — Các bạn vạch ra ba giai đoạn như vậy là phải : định hướng đi, dọn đường và thực hiện.

— Ai định hướng đi ư ? Thưa các nhà thực hành chính. Trước hết họ phải có tinh thần quốc gia, không viện ra bằng cấp của cha này, chú nọ, mà chỉ nhớ tới mẹ Việt Nam thôi. Họ phải biết văn hóa Việt Nam, (ít nhất cũng phải biết đại cương về lịch sử, văn thơ Việt Nam, triết học Đông Phương) ; họ phải có tâm học, dĩ nhiên — nhưng có một bằng cấp chuyên môn chẳng hạn bằng cấp Nha, Y hay Dược khoa, chưa phải là có tâm học ; họ phải biết thế giới ngày nay, có óc rộng rãi ; và họ phải có tinh thần cách mạng, nghĩa là có sáng kiến, dám làm không sợ thủ tục, không cõp theo người, có thể vạch một đường riêng cho dân tộc hợp với nhu cầu của quốc dân trong hiện tại và trong một tương lai mười, mười lăm năm tới đây.

Các hội đồng giáo dục đã thành lập chỉ có thể đưa ra vài cái cách nhỏ nhỏ, và vuu thôi. Muốn có cuộc cách mạng giáo dục thì phải có một hội đồng cách mạng, nghĩa là một hội đồng gồm những người có tinh thần cách mạng, chứ không phải các công chức cao cấp và các « nhân sĩ » thủ cựu.

— Định hướng đã vạch rồi, nghĩa là đã được chấp nhận, thì việc « dọn đường » sẽ là việc của chính quyền của các nhà giáo nhà văn có tư tưởng mới, của báo chí, và của chính các bạn nữa. Đó là về phần « chuẩn bị dư luận » ; nếu định hướng mà hợp với nhu cầu của nhân dân thì có lẽ cũng chẳng cần phải chuẩn bị lâu.

Còn việc thực hiện chương trình đã vạch theo định hướng (các nhà chuyên môn sẽ góp sức vạch chương trình đó) thì là việc chung của chính quyền và nhân dân. Chính cha mẹ phải lo tới sự học của con em chứ đừng nhất thiết trông ở chính quyền.

5) Như trên tôi đã thưa, tôi không chuyên nghiên cứu về giáo dục, cũng chưa liê ra khỏi nước, chưa được khảo sát các nền giáo dục ngoại quốc, nên chỉ xin góp ít ý kiến về nguyên tắc thôi, còn về cách tổ chức nền giáo dục mới, về học trình... thì không dám bàn tới. Và lại bàn lúc này có sớm quá chăng ? Định hướng chưa có, hay có mà chưa được chấp nhận, thì đi vào chi tiết làm chi ?

Tôi nghĩ các nguyên tắc người ta đưa ra trong 15 năm nay : dân chủ, dân tộc, khoa học, khai phóng, tự do... gì gì đó, sáo quá, không gây được một tác dụng tinh thần hay tâm lý nào hết.

Tôi xin đề nghị vài nguyên tắc dưới đây để các bạn thảo luận :

- Phục vụ,
- Đoàn kết,
- Tự túc.

Do chiến tranh trong một phần tư thế kỉ nay, nhất là mười năm nay, xã hội chúng ta, ít nhất là tại các châu thành (gồm một phần ba dân số ?) bị xáo trộn quá lắm :

— Chúng ta chỉ lo hưởng thụ, hưởng thụ theo lối Mi, nghĩa là sống cho sang ; có những kẻ hạ một chữ kí hay làm « áp phê » một chuyển là kiếm được cả trăm triệu ; trong một đám cưới có ông khui cả trăm chai sâm banh ; cái hố giữa bọn

người cực giàu và cực nghèo sâu gấp mười trước thế chiến ; cái óc béc lét nhau lan tràn trong khắp các giới ; một số bác sĩ, bệnh bắt kì đau bệnh gì, cũng đề ra chích hai mũi đã rồi mới cho toa (coi bài Một nền giáo dục vụ của tôi trên Bách Khoa, số 257 năm 1967) ; và tôi đã thấy một chú đạp xích lô bắt chẹt một người có tật (lùn tí mà gù lưng), đòi 100đ một cuộc xe khoảng một cây số ; và ai không nhớ các bác lái tắc xi mấy năm trước bắt chẹt khách ra sao, có người không thèm chở người Việt ; rồi các ông chủ trường tư nữa (ngay cả những trường Bồ Đề của Phật giáo cũng nhiều trường làm con buôn hốt bạc như ai)... ; tôi không trách riêng giới nào cả, đó là không khí của thời đại. Như vậy là mất tinh thần phục vụ, tinh thần đoàn kết, ai nấy chỉ sống cho riêng mình, hưởng thụ được càng nhiều càng tốt, toàn dân như một đồng cát. Cũng may ở các tỉnh nhỏ, ở thôn quê, những nơi ít chịu ảnh hưởng ngoại lai, trong những gia đình trung lưu trở xuống, còn giữ được ít nhiều truyền thống cũ : chất phác, siêng năng, cần kiệm, tận tâm cho gia đình, họ hàng. Niềm hi vọng của chúng ta ở hạng người đó.

— Xưa đồng quan, rồi nay đồng đô-la đổ vào nước ta như suối, chúng ta quen sống nhờ người, không sản xuất được, hoặc có sản xuất thì bị ngoại hóa đè bẹp, thành thử từ hột gạo, đầu đình, giọt dầu... đều là của viện trợ hết, thậm chí giới lao động ngày nay nhiều người không uống trà huê nữa mà uống coca cola, ba ba, không hút thuốc rê nữa mà hút salem. Cứ cái đà này thì mất kiếp lệ thuộc người thôi. Vì vậy trong giai đoạn hiện tại và sắp tới phải làm sao luyện được cho thanh niên tinh thần : phục vụ, đoàn kết, tự túc. Tự túc đây không phải là bắt mọi thanh niên ở trung học và đại học phải vừa học vừa tự túc — điều đó khó lắm — nhưng ít nhất cũng phải làm việc giúp nhà, giúp xã hội được chút gì trong khi đi học, tập sống giản dị, bớt dùng ngoại hóa không cần thiết đi.

Và nền giáo dục phải chú trọng tới sự dạy nghề cho thanh niên để sau này phục vụ quốc gia, lần lần quốc gia có thể tự túc được.

Nền tuyển ngay từ ở tiểu học những em tuấn tú, đào luyện theo một chương trình riêng, cao hơn chương trình phổ thông hiện nay, để sau này ở đại học ra, các em sẽ thành những nhà bác học, giáo sư, kĩ sư giỏi... Còn những em tuấn tú tầm thường thì nên dạy một chút kiến thức phổ thông rồi cho học nghề, thành những cán bộ trung cấp đặc lực sau này. Những em này không cần thông một sinh ngữ nào cả, nhưng em nào cũng phải thông Việt ngữ, và phải biết một nghề, biết cách làm việc. Sau này khi ra làm việc, sẽ có những lớp ở xưởng, ở sở để bổ túc sự học. Ngày nay, ai cũng phải học suốt đời, chứ không thể ra khỏi trường là không mở sách ra nữa. (Coi chương I, tiết 3 : Tự học là một nhu cầu của thời đại trong cuốn Tự học của tôi, trang 17-24).

Vậy chỉ những em thông minh, sau này có hi vọng lên đại học mới cần thông — thông thực sự — một hay hai sinh ngữ ; và nên dạy sinh ngữ cho các em đó từ tiểu học. Và phải thay đổi cách dạy sinh ngữ : ở Âu châu, có những trường như INSTITUT GOETHE (Đức) chỉ dạy sáu tháng, một học sinh ngoại quốc tư chất trung bình đã nói và viết được tiếng Đức rồi.

Tóm lại chúng ta phải chú trọng vào thực tế, đào tạo riêng một lớp chỉ huy và rất nhiều cán bộ đủ ngành, đủ cấp để phục vụ quốc gia trong công việc kiến thiết sắp tới để quốc gia có thể tự túc trong một tương lai gần đây, khỏi lệ thuộc vào người ngoài.

Phải nâng cao địa vị của nhà giáo lên để đòi hỏi ở họ một tinh thần trách nhiệm cao.

6) Trong việc đào tạo thanh niên đó, có lẽ chúng ta có thể rút kinh nghiệm của Israel được :

## BẠN CÓ ĐỦ lá BỐI NHỮNG SÁCH lá BỐI IN NĂM 1969 CHƯA ?

- CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH, I, II, III, IV  
Léon Tolstoi, Nguyễn Hiến Lê (dịch)  
3000 trang giá 1200 \$
- ĐẤT PHÙ TANG CÁI ĐẸP VÀ TÔI  
Y. KAWABATA, Cao Ngọc Phượng (dịch)  
50 trang giá 25 \$
- VẤN ĐỀ NHẬN THỨC TRONG DUY THỨC HỌC  
Nhất Hạnh 158 trang giá 70 \$
- NHỮNG GIỌT ĐĂNG  
Võ Hồng 150 trang giá 80 \$
- MẶT TRẦN MIỀN TÂY VĂN YÊN TỈNH  
E.M. Remarque, Phạm Trọng Khôi (dịch)  
276 trang giá 150 \$
- CUỐN RỪN CHƯA LÌA  
Bình Nguyên Lộc 112 trang giá 50 \$
- HOÀI CỔ NHÂN  
Võ Hồng 185 trang giá 100 \$

### IN XONG TRƯỚC TẾT :

- ĐẠO PHẬT NGÀY NAY (tái bản)  
Nhất Hạnh
- EM BÉ PHÙ TANG  
Iseko, ICHINO HATANO,  
Trương Đình Cử (dịch)
- NẾO VỀ CỬA Y (tái bản)  
Nhất Hạnh
- ÁO EM CÀI HOA TRẮNG  
Võ Hồng
- XỨ TRẦM HƯƠNG  
Quách Tấn
- PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG ĐỒNG  
Vương Pên Liêm
- PHONG TRÀO DUY TÂN  
Nguyễn Văn Xuân
- TÂM CA VÀ TÂM CA tái bản và 10 bài mới của Phạm Duy

nhà xuất bản LÁ BỐI  
120 Nguyễn Lâm Cholan



(Chẳng có gì đáng nói — lời của giáo sư L.C.T. trả lời câu hỏi về tiền sử.)

7) Có hai trở lực lớn nhất mà bất cứ một cuộc cải tổ nào cũng vấp phải tại miền Nam : sự chống của các thành phần được ưu đãi và sự kềm hãm của các thành phần bị kềm hãm.



MÀM CỜM cúng đơn sơ trên bàn không thêm một khuôn mặt lạ, ngoài Ba, Ngân và hai đứa em nhỏ. Suốt bữa ăn không ai nhắc nhở đến người quá cố, Ba như cố quên đi tuy ông có dáng điệu mệt mỏi, phờ phạc, cái biếng lười, chứng chạp, buồn hắt khi ông có điều suy nghĩ, lo âu giả tạo, pha phiếm càng làm Ngân thấy gai mắt, nàng nuốt những miếng cơm nhạt thếch bỏ vội ra sân.

Có tiếng ho như đứa em mắc cở, tiếng phản của Ba mon xào quả chín. Ngân nhìn bằng quơ ánh sáng thực được tím, ẩn dưới lá, tiềm tàng dưới đầu uân ức, khúc mắc, vẩy búa, làm Ngân thấy ang rớt lòi. Những cánh hồng thắm dưới trăng tạo màu đen thâm xỉ ăm ắp, hương thơm tỏa nhẹ ngất ngây, hương thơm khóa lấp bao trùm đưa Ngân nhẹ vút lên không chờ vơ niu kéo, giấy lát giúp Ngân quên đi nỗi gai mắt, đơn độc, nhụt khí trong vô vọng đợi chờ. Giờ ngồi đây Ngân mới tin và biết chắc nàng không có gì hết, không có gì hết ngoài đầu óc sôi sục giận dữ, xem lẫn hảo huyền buồng tuột. Sao anh Nhượng không có lấy vài ngày phép cho ngày giỗ mẹ. Còn chị Thục, chị không về chết sao, không bao giờ trở về khi Ba còn sống, chị thông thương mẹ, không ai thương mẹ hết. Mẹ ơi! thông ai thương mẹ.



ZI  
VET  
I  
XEM

Mấy hôm nay giao mùa; có những cơn gió lạ thổi thúc xô bồ, chen ép đem theo những cánh lá đầy sân; đôi biếng lười cầu thả làm ngân vang vọng gắt gỏng. Buổi trưa không khí mù mịt ăm ắp tựa như tang tóc kèm hăm đầu đầy làm Ngân lo sợ sự chết chóc thành hình, nhưng rồi những đám mây xám đen, dạp nạt tan biến mang theo ngọn lửa dữ dội thiếu đốt niềm tin trong Ngân. Mẹ ở quá cao! làm sao nghe được tiếng kêu xoáy thủng núi đồi xé toát màn đêm của mùa mờ ăm ắp, van xin kêu nài, không còn ai để Ngân khóc than, trút bỏ, đồ bừa theo chiều ngã phủ phục tự nhiên. Anh Nhượng xa xăm với những chuyện về không báo trước, chuyển về với sóng gió đảo điên; không sao Ngân gọn lớn niềm vui chợt bắt, đầu mút hạnh phúc trong Ngân để thấy đờ vớ, nhuyền nát, niu kéo mù lòa điên độc mà Ngân tin sự cách xa vắng lặng, im hơi có tình của anh Nhượng hàn gắn sợi giây vô hình thiêng liêng. Tất cả chỉ để Ngân tron trụi rơi tuột từ hồ thẳm này sang hồ thẳm khác, chẳng niu những thân cây cội rễ, bật gốc ngã nghiêng. Ngân muốn cất bước làm cuộc hành trình xa, tốt đỉnh xa xăm không như chị Thục có ngày trở về, không như anh Nhượng nần nui trong ngọt ngào, lẫn từng gấc mắc, tháo gỡ trong vô vàng, lọc lừa giả tạo. Sao anh không buông trôi không từ, ích gì với việc làm không thực tình kính yêu.

Cái dáng gò lưng mãi miết, trĩu niu, gắng gượng kèm theo tiếng cộc cạch khua vang suốt con đường dẫn đến bồn畔. Niềm hạnh phúc đang đưa ngày tháng rụng, không sao làm các con yêu thương Ba. Càng hơn thấy càng cách rời, tẻ lạnh tựa mùa thu mang những cánh lá tung tăng giả từ cội rễ không phải các con đủ lông cánh, mà gốc ngọn có khoảng cách không thể đầu mặt nhau. Ba làm các con khiếp đảm trong ghê tởm khác gì ban bố cho kẻ nghèo hèn chén cơm mang theo dạp nạt quyền uy. Ngân nghe cái lạnh thấm đầy bảm viú lên tóc, lên môi, lên mỗi ý nghĩ chấp chùng mòng lung không thoát thai gờ rồi trầm ngân vô nát. Mẹ của mẹ còn lạnh hơn sương đêm, không anh Nhượng đốt nén nhang nhìn ánh nến lung linh, không chị Thục cố rào khắp phố mua cho được hoa, ở để đồ thăm ngày giỗ mẹ, để thấy đầu đầy hình ảnh xưa đáng đáp ồm nhỏ thấp thoáng giấc ngủ nửa khuya có mẹ thoa dầu củi lên bụng, lên trán từng đũa; cái nhỏ nhắn mắt hút của những đêm chị Thục ham ăn chè, sinh bụng mẹ đưa năm ngón tay lên bếp lửa hơ, nghe cái xẹp bụng của Chị Thục, đọc được trong mắt mẹ ngân ánh đuốc thấp sáng các con đường con mẹ chưa dám bước, cái kiên trì nhẫn nhục mỗi lần Ngân táo bôn bắt mẹ dọa dũa. Mỗi lần rơi da của Ba in sâu thẳm thể các con có phải niềm reo vui đưa Ba đến tốt đỉnh vừa lòng, đốt cháy tiếng nguyện cầu mỗi đêm đồ giấc ngủ, cái nết thấp hèn, an phận phủ phục làm Ngân thù mẹ. Mẹ! có phải các con làm khổ quá nhiều, cùng cái dọa dũa ngoài sức, làm mẹ chết yêu!

Dầu sao ngày giỗ mẹ thiếu anh Nhượng, chị Thục, Ngân thấy mình thiếu tất cả, sự chịu đựng.

nồi treo trên ánh trắng trong đầy đặn cho ngày giỗ mẹ. Ngân không sao với được để biết mình hy sinh cho ai! và Ngân không hiểu được mình hy sinh cho ai bây giờ! Ngày xưa Ngân muốn dứt khoát thành phố với không kỷ niệm, bởi kỷ niệm sanh trường lớn lên trong mù lòa, cảm điếc, giả tạo. Đồng kịch với thế giới vô tư, thần diệu, sanh ra trong trường giả, bao bọc bởi hạnh phúc giả nhưng Ngân thấy như mình trang hoàng bởi phùng khách xa hoa, các ghế bọc vải đỏ thắm, ngã người với dựa dựa, trước mặt chỉ lọ hoa ny lon, ngày đó tác giả tạo đã làm Ngân lợm giọng, lúng búng, rồi rạc nhưng còn có tình yêu niu kéo, Ngân ngập lặn, chói với vẫn thôi thúc giạt lùi sẽ đi về đâu. Dầu sao Ngân chỉ là đứa con gái thích nghe nói ngược hơn nói xuôi, thích được ve vuốt, âu yếm, mềm mòng, thích trong mơ hơn là thực tế, đầu một lần làm bảnh mắt, sáng con người. Bao niềm tin nuôi tròn mộng ước, trả giá cho Ngân không biết khóc, nên cười. Thành phố trở lại yên tĩnh, Ngân đến trường với con bàng hoàng, ngái ngủ dụi cặp mắt đỏ ngầu chưa biết được mình tỉnh hay mê, mê hay tỉnh đón nhận người tình không còn nữa. Người tình cùng lớp chưa bao giờ nói một lời, nhìn lâu một giây, Hồ chết con lại với Ngân chỉ là thư viết trên giấy học trò kẹp trong quyển vở (giờ Anh vẫn đòi cho nhau chấm) Ngân đón nhận tình yêu như đến giờ cơm dầu không đói lắm nhưng cũng phải ăn! Tình yêu trong Ngân đích thực đầy đặn một phần nào cuộc sống còn lại thiếu Hồ. Tình lẽ xôn xao câu Hồ con bà Năm bán cháo làm công tác khu định cư dạp phải lựu đạn xác phơi tòn teng trên hàng rào. Không ai biết được cái chết của Hồ có Ngân khóc trong đám tang tập thể; khi thành phố với đưa hầu đỏ, gói trọn bánh chưng xanh; hương vị không sao Ngân quên một lần khoái khẩu, hủ dạp chau củi kiểu lẫn lóc bờ nương, cổng rãnh. Người tình của Ngân đó! điếm to, gọi thâu cho Ngân biết mình đã lớn, giả từ đám mẹ của tuổi thích bán hàng, ồm búp bê, chơi chồng vợ.

Ánh trắng rằm vượt khỏi ngọn đèn trong vườn, sáng rực khoan sân, Ngân chiêm ngưỡng với đam mê thỏa thích, ngược lên cao nhìn trời, đối diện hằng nga không một e thẹn búa vẩy. Trăng mười sáu mới đầy ắp lung linh huyền ảo. Với Ngân chỉ có trăng rằm, vì ngày đó hồn mẹ linh thiêng ngự trị khắp mọi nơi, đưa Ngân giấy lác đoàn tụ thấy không còn lẽ lòi xa vắng, nghe tiếng mình khóc ăm ắp không thoát ra khỏi cổ họng, được anh Nhượng ồm lên trán nghe toàn mũi thuốc lá, vừa đứng lúc nhìn thấy vết sẹo chạy dài sống mũi, đầu vết, đầu chiếc nịt da bị Ba đánh ngày nào, niềm tủi hổ, nhục nhã làm Ngân mất tâm, ươn hèn, chúi dúi muốn trở thành loài giun dế, ẩn dấp trong hang khô phải soi thấu, bỏ thẹn, lờn bóng, cùng thách đó, dạp nạt. Trong nhà im vắng không tiếng chén bát khua, bữa ăn chắc đã tàn, tiếng Ba hỏi hai đứa em rửa mặt mũi, tụng kinh xám hối cho mẹ. Không biết anh Nhượng nghĩ gì mỗi sáng soi gương thấy vẻ

quá khứ hiện tại; ý nghĩ quanh quất, niềm tủi hổ thành hình cố quên càng dấy mạnh, vết thương ung o loét mau lành, nhưng ngứa ngáy hay khều khào, chọc thủng. Có phải vì thế, ngày nay mặc cảm nuôi sống, để anh chỉ cúi xuống trong tầm thường, khúc mắc. Không biết khi đọc kinh xám hối hai đứa em sẽ nghĩ đến Ba hay là mẹ (chắc nghĩ đến chúng nó) không còn mẹ để dạy bảo, chỉ có Ba với trận đòn như xương nhừ buốt, có chị bỏ nhà đi vì không chịu được dạp nạt da xẹp lóp, có anh đi lính xa mỗi lần về mang theo chuyện hành quân lự hoặc, vô dạp chài bóng lưỡng, ra đi tang tóc, đau hủ sau trận cãi vã với ba. Tất cả làm Ngân nhụt khí, không dự định mập mờ gì cho tương lai, chán nản, buông trôi chẳng lẽ đời toàn là chuỗi ngày buồn. Ngân vuốt ve cằm tóc phải xuống mặt, nghe đầu tóc tai, mặt mũi không của mình, thân thể rã rời, rửa mặt trong một cường toan đen ngòm, ăm ắp.

Tiếng ho kèm theo hiện diện của Ba ở khung cửa, ánh trắng mờ tối trong Ngân lịm dần... lịm dần vàng hạnh phúc đã giây phút không trọn vẹn. Ông và Ngân như ánh trắng trong gặp phải gay gắt nóng bỏng mặt trời. Ngân vào nhà thu dọn mâm cơm các xương xẩu vung vãi bữa ăn còn lại Ngân nghe cay buốt cổ họng rất bỏng thốc bùm nước miếng lều lều! Sao Ngân có thể chôn vùi, ăm dặt suốt năm tháng, đợi chờ gì đây? Một cở xe tang chôn vùi cuộc sống không ý nghĩa vì tự nó đã không ý nghĩa rồi hay chiếc xe hoa đưa Ngân lối thoát. Mỗi người đều phải đi qua một chuyến xe, dù một lần hay những chuyến xe đồ đưa những người miệt vàng ngoại ô, ở đó vườn rẫy lẫn lộn thấp cánh, vòng kềm gai, đêm thời thóp nghệt thở, tiếng súng trong giấc ngủ cùng nỗi hua hao giầu sau ngọn núi mù mịt, tiếng chó sủa xa đuôi nỗi hủ hao mất mát đồ ăm hiện sau ngọn núi mù sương, người tình của Ngân biết đâu cũng một lần vượt lên núi đó để đưa mình sang ăm ắp khổ nơi lên. Làm sao dờ trước lựa chọn cho mình chuyển xe, làm sao chọn lựa nơi mình sanh ra lớn lên nếu được lựa chọn chắc tôi không dấn dạp mờ mắt với đồ nát, đau thương. Ai có thể xếp đặt cho mình cuộc sống cũng như tên gọi khi mở mắt chào đời. Người tình thứ hai cũng bỏ Ngân ở địa danh khó nhớ, xác bầm tím, những mảnh chông như bước, xam thủng tim Ngân, khổ nạn không còn máu để rướm rầm ran. Mẹ vẫn nói con gái tuổi Dần khổ. Ngân không tin nhưng thấy mình khổ thiệt, nỗi nồi treo đầy ngọn cây khô, cao lồng ngồng, tro cánh, khẳng khiu. Bao giờ con hết khổ hả mẹ, chắc lúc đó theo mẹ dạp trên vùng thoát thai, thánh thiện có được nằm trên giường êm ái nghe mình từng bước ngân nhò lẩn sang tuyệt đỉnh đầu mút, hay chuyển xe đứt đoạn xác rơi lá chà cùng nỗi khổ dọng đây rét buốt, vì mùa thu đã đến cướp xác lá xanh um, mướt lợt.

Gió thật nhiều xưa đuổi những cụm mây thấp lẽ lòi, trắng vẩn oai nghiêm, ngự trị, tiếng mõ liên tục không ăn nhịp cùng giọng ồm... a rồi rạc. Mẹ có



ngày chết để con cháu nhớ cúng cơm, chắc anh Nhượng không chọn cho mình quan tài phủ quốc kỳ cùng đoàn lính dàn súng chào. Thật hơi hột lòng lẽo? Bao giờ Ba hiền, hết đánh đập các con vô cơ, bao giờ chị Thục trở về đây, chắc lúc đó gia đình này có thêm người gọi ông nội; ông ngoại; cô; đi. Lăn quanh như vòng kẽm gai mỗi ngày mấy bận kéo ra, cuộn vô, giờ mấy ông lớn đi làm.

Nhượng cố nhắc chân lên, bước thứ đầu tiên để biết đó là cái chân của thân thể mình, dính liền cùng hạnh phúc reo vui trong mỗi từng ý nghĩ lan tràn khắp căn phòng nhầy nhụa mùi thuốc, mùi tanh tươi của máu. Nếu mình què một góc, cuộc sống sẽ ra sao? Chẳng ai muốn nhưng cái còn lại ít ỏi phần của nó. Nhượng nhớ đến anh chàng trắng trẻo bỏ trai đi chuyển trên chiếc xe quay tay, ngồi cố định một góc phố với những tấm vé số, nỗi buồn bám víu có vẻ theo, một ngày trong tuần tan hoang vút bỏ? Nhượng như nhớ người đàn ông to khỏe mỗi sáng chống gậy ra đón xe buýt, đi từng bước ngắn nhỏ của hai đầu gối được bọc lớp cao su dày cộm. Chiến tranh làm con người quen mắt, quen với cảnh tàn tật khổ ải, cũng nổi thống thiết kêu gào. Giffa trưa Nhượng thức giấc với tiếng ồn ào, dồn dập, âm thanh nào loạn làm Nhượng quơ chân tìm dếp với hoang mang, dứt khoát không kịp nhận định, tìm hiểu. Nhượng đỡ bữa theo đám người xô bỏ cùng tiếng la hét — Chờ đi nhà thương — Phải mau, mau ra nhiều quá! Người nhà là ai đâu! Sao không có ai hết vậy! — Có ai đâu chớ ông bà đi lính, bà ở nhà với hai đứa con. Trước mặt Nhượng sống soái người đàn bà, máu lạnh lạnh. Nhượng không dám nhìn với cái ngo ngáy lẩn trong vết thương lở loét. Nhượng về nhà lên giường nằm không cố dỗ lại giấc ngủ, nằng nằng hấp lên mái tôn, con hẻm vốn đã ồn càng ồn hơn với việc

vừa xảy ra. Nhượng nằm nghe mình đi lẩn quẩn thuộc vào con hẻm qua mầu đối thoại gần xa, rồi rạc, xô bồ ám ức Nhượng biết người đàn bà tên Năm Hên, chồng chị đi lính nhảy dè cả năm mới về một hai lần, chị sống với hai đứa con lớn và bà con thái trong bụng của mỗi sáng bán bánh canh, bán bắp, khoai trong xóm, như thường ngày trưa nay Chị Năm đang rửa đầu phụng để nấu bán buổi tối, thỉnh thoảng đàn gim trứng bụng. Lúc Nhượng vâng dậy định đi ra khỏi con hẻm để đánh tan sự bàng hoàng vấy bừa thì má Hải về, về phờ phạc làm Nhượng không dám lên tiếng ngay.

— Bà ấy ra sao rồi! thưa bác.  
— Chết, chết rồi cháu ơi! cả mẹ lẫn con.

— Trời không thương người nghèo khổ! Con mẹ Năm Hên phải biết hiền từ, phước đức, chồng đi lính xa ở nhà buôn bán tảo tần nuôi con. Nó mới mua được xe nước đá, hồi sáng bác tới ăn bánh canh nó còn nói với Bác, nó sẽ biến chế cái xe vừa bán thức ăn, vừa bán nước cho con nít trong xóm. Sống phải biết tùy cơ, đợi tiền lương của chồng có mà chết đói. Bác thấy cũng phải, chọn cho nó ngày tốt để khai trương, ngày mốt là nó bắt đầu bán với xe nước đá đó, khỏi phải gánh gồng cực khổ.

Má Hải vừa nói vừa bới lại đầu tóc xô bung là phả trên mặt phẫn, miệng nhai trầu bóp bẹp. Nhượng không biết làm gì lúc này, tay chân lỏng lẻo ngóng thừa thãi chàng đến soi mình trong gương cắt mắt mờ nhạt hôm xâu, vết sẹo hằn rõ hơn bao giờ. Nhượng mân mê lên đó nghe chừng đầu đây bàn tay Ngán mờ mờ sờ soạng.

— Tội nghiệp, chờ đến nhà thương là nó chết liền, đứa con trong bụng con trai, không biết thằng Năm hay tin có về kịp không? Ồ! chà... thật là khổ, rồi nó làm gì với hai đứa con. À! mà súng ở đâu đó cháu!

## VỖ LAN HÂN

— Cháu cũng không biết được, dạ thưa Bà Nhượng cười thành tiếng và nói. Bác quên là cháu vừa đến ở chơi với Bác chiều hôm qua!

— Ồ há! Cõi bộ tao chưa già lắm, mà đã lắm, mảy mà tao cứ tưởng thẳng Hải? Thằng đó thì tệ, sáu bảy tháng cả năm mới viết cho Bác lá thư, mong nó về, hồi ung ai cưới vợ cho rồi! để lờng ngông lương tháng nào hết tháng đó. Nay mai bác chết không có cháu để tang?

Nhượng biết mình khó tránh né tình cảm vua vật, cái vật vảnh nung nấu, ung đúc không thể thiếu đầu chàng chai lì, cứng rắn: những lần rơi thân thể bầm dập tạo cho Nhượng phớt tình trong một môi trường cô lập, bất cần, phải đòi lần rèn xiết trong vòng tay mẹ, nghe từ yếu hèn sang mềm mỏng ủy mỵ đưa thân thể nhẹ tênh, tan loãng. Với Hải thật xa xăm, mù khơi trong Nhượng, kỷ niệm ngổ đầu vất vưởng treo cao tâm trí, thật tức cười nếu hai đứa giờ gặp lại nhau nhắc nhở thời kỳ chia từng hơi thuốc lá, của mỗi chiều bóng tối ngã xám nhạt, chung nhau nằm cong queo trên sàn gác cùng bóng tối mù mờ toa rạp nghe mong ước mỗi đứa thấp lèn trong trí tượng chạy dài theo vết sáng của ánh đèn từ căn nhà bên cạnh hắt qua khe vách, đêm tiếng các kẻ buồn thầm náo ruột, nửa đêm thức giấc, thấy thật gần gang tấc. Giờ rồi rạc, nhạt thếch kháo nào nằm trong chân ấm nói chuyện cứu trợ bảo lụt, vênh vang vô ngược xưng danh ta là người hùng.

Gió đông đưa, ngọn dừa cọ mái tôn nghe  
xem tiếp trang 14

## hà nguyên thạch

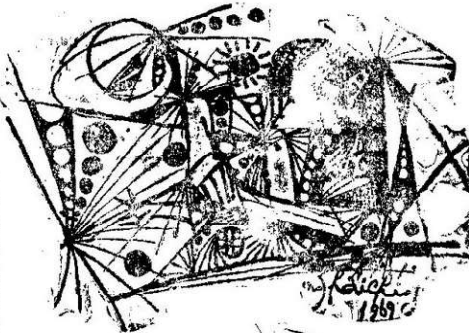
### MỘT SỚM MAI NÀO

chắc một mai em không còn nhớ  
những lọn tóc nào treo ngược hờn anh vào cuộc sống  
những nụ cười nào mở toang lồng ngực anh mỗi sớm  
những gót chân nào dẫn giòng máu anh luân lạc châu thân  
những ánh mắt nào rọi được khoảng đời anh tầm tã.

chắc một mai em đâu còn hiểu  
khi anh viết một bài thơ  
là đang tay lắc mạnh hồn mình lưng sự sống  
và lắc đời mình mau rụng trái sầu tư  
trên chiếc thảm khờ đau chẳng chết  
(sống một ngày trăm gút thắt hoang mang)  
anh sẽ đắp mặt mình khi vĩnh biệt  
những cõi sâu em vừa mở nẻo tìm anh.

chắc một mai còn đâu mà biết  
khi anh hôn lên môi em  
những nụ tình nồng vậy kín đời nhau  
bỗng nghe đường máu chảy gập ghềnh  
anh chờ đợi khúc quanh em quên lãng  
như đọc lại thơ mình thấy xa lạ mình hơn  
sơ bao lần khuôn mặt cũng nhá nhem  
hãy đập vỡ đời nhau trong tấm gương tình ái  
để còn nhau trong một thừa không cùng.

chắc một mai em không buồn phải  
những hạt bụi tình cờ vấy mắt em cay  
những đụn cát xoắn đời nhau đêm đó  
xếp hồn nhau ngàn kỷ ức thơm nồng  
đủ vô tình em vung vãi qua kẻ tay  
những nắm cát vẫn nằm ngoan trên bãi vắng  
như chúng ta đang phủ phục cuộc đời này  
bởi tiếng thét là dấu hiệu của bất lực  
vùng thoát nào cũng chỉ nặng đôi vai  
không ai rút khỏi bóng mình ngoài ánh sáng  
anh sẽ chọn những đêm dài đầu kín  
cuộc tình đau như loài thú liếm thân mình.



chắc một mai cũng có lần ngoảnh lại  
chặng đường sâu đã trải bóng muôn thu  
em có ngợp khi nghe hồn lá rụng  
những nhánh tình trơ ngọn đâm tìm nhau  
kỷ niệm nào xanh, treo một thừa trên cao  
anh chưa kịp rửa nhựa lòng lên náu giữ.

em hãy đếm những sợi tóc nào chưa chỗi gợn  
những nụ cười nào em còn giấu sau môi  
những gót chân nào chưa dẫm nát đời nhau  
những ánh mắt nào chưa lệ ngăn doanh tròng  
hãy trải xuống đời em từng bước  
cuối đường vui anh chỉ lối em về  
có quá nhiều điều để nói đủ trong cơn mê  
nhưng em đừng nhắc đến vốn lời nhàn sắc

chắc một mai sẽ tình cờ em đọc  
những bài thơ anh ghi dấu rõ chân đời  
bởi lối đi nào cũng chỉ dang kia bề tấc  
những mảnh sầu treo lơ lửng giữa niềm vui  
nội đời người sắp xếp mãi không thôi  
những khoảng sáng chất chồng bên khoảng tối  
mai lòng công tay cầm tay chẳng biết  
như em cầm hồn anh rồi buông thả càng không ngờ  
mỗi cuộc tình giăng kín từng cơn mưa  
rơi rất nhẹ trên thơ anh lời nước mắt

xin cảm ơn em cùng những ngày sắp đến.  
một sớm mai nào, thôi chắc một sớm mai!

## từ hoài tấn

### MỘT SỚM NƠI QUÊ NHÀ

rung rung nhớ lạc chân về  
một loài mây nuôi thương thì không tan  
trăm cơn gió dậy phượng ngàn  
cây tương tư cũng đôi hàng lệ khô  
sớm đông chớm mộng ngửa thờ  
rong cương trường mất mấy đời thanh niên  
chìm xa nhớ ngọn cây hiền  
thống reo cả giấc ngủ miền trái cây  
buồn buồn lá muộn bay bay  
hay hoàng vu tới nơi này ru mê  
rưng rung nhớ lạc tay về  
cầm thanh xuân tưởng bốn bề khói hương

### MÙA THU XA XỨ

chiều nay tóc rụng quê người  
vân thiên thu gõ mấy lời tịch liêu  
bên đêm non mới yêu kiều  
lòng như đã mở trăm chiều nhớ mong

chiều nay thân ngã vườn không  
đư âm nào thoảng trong đồng hoang xeo  
say quê hương nhớ bốn mùa  
ngậm làn cỏ mịn nhạc thừa âm thầm

chiều nay nhìn mặt lối làm  
tình con bắc lặn dưới trần than tro  
quay lưng tưởng đã lên đò  
rời xa bên muộn một lời kêu thương

chiều nay thân thể vô thường  
trăm năm chưa hết mà thương nhớ dài  
nhớ vườn ai ngủ tương lai  
đếm qua chưa lớn về ngày chưa khỏa

chiều nay mưa tại xa còn  
bờ cỏ đơn đứng tay còn vẫy theo  
mưa ơi có giọt qua đào  
vọng lời thương nhớ quê nghèo từ khi...



# TUỔI TRẺ VN 69

## TRONG CHIẾN TRANH QUA VĂN CHƯƠNG

PHẠM CÔNG KHANH

1952

«Không dám là không xứng đáng...»

Bất mãn với cuộc sống, tôi chỉ còn thú vui là đọc sách để may ra tìm thấy những khía cạnh, yên nghỉ của tâm hồn mình. Tôi không nghĩ là trong hiện tại có những tác phẩm thể hiện được hoàn toàn tuổi trẻ — tuổi trẻ đa diện hôm nay. Mặc dù chiều hướng sáng tác xoay đủ mọi phương diện — không biết hậu quả tốt hay xấu — người viết muốn trần tả những hiện trạng thối loạn tâm hồn, nỗi trư tư thắc mắc của kiếp người... sau khi kiểm điểm lại tôi thấy nếu hoàn toàn thể hiện thì chưa đủ — nhưng ít ra Thế Uyên, Nguyễn đức Sơn đã nói lên được phần nào nếp sống nội tâm, cuộc sinh hoạt buông thả của tuổi trẻ chúng tôi. Có người cho rằng Thế Uyên dâm — Nguyễn đức Sơn gàn và cả chón, không đáng đề ý. Riêng tôi, tôi không nghĩ thế. Đồng ý là Thế Uyên có dâm, nhưng dâm là bản tính thiên phú của sinh vật muôn loài và nó có ý nghĩa cao cả của sự chấp thuận. Là con người mà không dâm là không xứng đáng hiện diện trên cõi đời này. Nguyễn đức Sơn gàn và gàn là đặc tính đáng yêu, đáng quý nhất của người cầm viết.

Tuổi thơ thì có thể hoa mộng nhưng tuổi trẻ thì chỉ có hận thù và bất mãn. Hận thù và bất mãn trước hoàn cảnh, sự bất lực của mình, sự phấn đấu vô vọng cho niềm tin le lói ở khoảng trời mù. Trong hiện tại tuổi trẻ đã bị ma hóa và biến thể dưới nhiều hình trạng đặc biệt. Dù muốn dù không, nhiệt tâm của nó đã bị lợi dụng để thực hiện những mộng ước xa vời...

TRI GIAO

28 T — QN — THÁP CHÀM

«Rất sợ khi nghĩ đến tương lai mình...»

Tuổi trẻ rất dễ bị kích động và lôi cuốn, nhưng sự việc kích động nhằm tác dụng sâu rộng và mạnh mẽ nhất vào tâm hồn tuổi trẻ là văn học và nghệ thuật. Như vậy ngoài gia đình và học đường ra còn có các nhà làm văn viết báo phải góp phần vào trọng trách tạo dựng ý hướng tốt đẹp cho tuổi trẻ. Số dĩ tuổi trẻ ngày nay có sa đọa phần nhiều do lỗi ở các bậc phụ huynh không biết giáo dục con em, các nhà giáo không có lương tâm nghề nghiệp (Thí dụ điển hình là các trường tư thực chỉ lo cạnh tranh thương mại) Các nhà văn nhà báo phần nhiều cũng là con buôn văn nghệ, sản xuất ra những thứ sách báo dâm ô, rẻ tiền, khai thác triệt để các thị hiếu của độc giả để hốt bạc. — Ngoài trừ các nhà làm văn nghệ chân chính tôi rất kính phục — Những sản phẩm đời thực đó không ít thì nhiều cũng đã đầu độc đến tâm hồn tuổi trẻ. Tôi rất ít đọc sách báo, vì tôi chán ngấy loại sách kể trên. Ít đọc không phải là không đọc (Nếu không đọc làm sao tôi biết có những tác văn đời thực đó). Gần đây, tôi thích đọc vài tác phẩm của các tác giả như: Mai Thảo, Chu Tử, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Thị Hoàng, Nguyễn Thụy Long, Herman Hesse v.v... Các loại báo

thì thú thật tôi chỉ đọc được Tuần báo Khởi Hành, Tuần Báo Đời. Nhứt báo chỉ xem được tin tức ở trang đầu thôi. Không phải tôi nói ra đây là có ý thiên vị hay cố tình quảng cáo cho báo hay cho nhà văn nào, mà sự thật đó là ý thích riêng nằm trong sự hiểu biết của tôi. Trong số các tác giả tôi vừa kể tôi chỉ thấy nơi Dương Nghiễm Mậu và Nguyễn Thị Hoàng là tương đối có những tác phẩm trung thực và phản ánh tâm hồn tuổi trẻ, nói lên cái tâm trạng của tuổi trẻ thật sự rung động và bộc phát trong tác phẩm sống thực chứ không phải ngụy tạo. Gần đây như «Quà tặng cho thành phố» của Dương Nghiễm Mậu mà tôi đang đọc trên KH và cuốn «Trên thiên đường kỷ ức» của Nguyễn Thị Hoàng. Các kỷ ức này gần như đã bộc lộ cái tâm trạng của tuổi trẻ: giận hờn vui buồn yêu thương cay cú gắt gỏng đủ thứ cả. Thật nhẹ nhàng thật đáng yêu xa hơn nữa có Herman-Hesse trong cuốn «Đôi bạn chung tình», «tuổi trẻ cô đơn» đã nói được sự yêu thương chân thành và nỗi cô đơn của tuổi trẻ.

3.) Ngoài văn chương ra thì hoàn cảnh đất nước và thời cuộc hằng ngày xảy ra trên đất nước này cũng ảnh hưởng sâu đậm vào tâm hồn tuổi trẻ. Những người trẻ Việt Nam hầu như đã gắn liền vào cuộc chiến tranh, họ mang một trọng trách không nhỏ trong vấn đề đấu tranh ý thức hệ. Họ dần thân vào sự tủi nhục đau thương, phải hy sinh tất cả về tinh thần cũng như vật chất và hy sinh đến giọt máu cuối cùng. Như vậy tuổi trẻ là nạn nhân của chiến tranh, một cuộc chiến đã kéo dài hơn 20 năm dày xéo mảnh đất quê hương thống khổ này. Cửa một xã hội càng ngày càng chìm đắm trong sự băng rã và hủy hoại! Đã cướp mất đi sự tin tưởng sự bộc phát vươn lên của bao nhiêu tâm hồn tuổi trẻ. Vì cái chiến tranh dai dẳng đó đã vô tình tạo dựng một cái khung cho tuổi trẻ. Tôi muốn nói tuổi trẻ bây giờ không có lối thoát!

Thật vậy! Tuổi trẻ còn đòi hỏi gì? Và nghĩ gì được? Trong khi từng đêm, từng ngày trên quê hương yêu dấu (Như quê hương yêu dấu của Cung Tích Biền trong «Cây đa bến cũ đời... Mỹ») Phải tai nghe mắt thấy những xác chết, những hố bom, từng loạt đại bác vọng về, từng tiếng nổ kinh hồn của hỏa tiễn 122 ly, của những trái mìn Claymor, Plastic được bọn Cộng Sản đặt ở nơi công cộng để giải phóng cho đồng bào vô tội sớm về bên kia thế giới! Từng mái nhà bị thiếu hụt, từng đoàn người phải bồng bế nhau chạy giặc. Những cảnh tang thương ấy đã có trong số các gia đình mà cha mẹ, Vợ chồng, Anh em, Con cái họ phải hứng chịu. Là tuổi trẻ. Họ không còn nghĩ gì hơn, cầu mong gì hơn, là đất nước này sớm được chấm dứt chiến tranh tương tàn để họ được sum họp gia đình, được rảnh rang trong việc đến sách, hầu tiến được cái mức tiến của tuổi trẻ, nói được cái tiếng nói của tuổi trẻ, nghĩa là họ được sinh hoạt trong cái sinh hoạt chung của tuổi trẻ. Muốn được như vậy tuổi trẻ bây giờ làm gì hơn được ngoài việc phải lo cầm súng chiến đấu đuổi giặc. Họ rất sợ khi phải nghĩ đến tương lai của mình, không còn mơ mộng gì nữa một khi mà đất nước này chưa vãn hồi chiến tranh, chưa tạo lập hòa bình. Trong khi đó họ còn phải chịu đựng những cảnh bất công trong xã hội, phải nhìn thấy những ung nhọt, lở loét, chứng kiến những cảnh chán tai gai mắt của bọn người vô trách nhiệm, của bọn đái cơ trực lợi, ngồi mát ăn bát vàng, xoi thịt, bợ đỡ, không còn biết liêm sỉ là gì. Tuổi trẻ bây giờ thấy người lớn đã xa dần họ như anh Trường

Kỳ đã nói trong kỳ Hội thảo của Tuần Báo Đời: «Giữa người già và người trẻ đã có một hố ngăn cách». Vì người lớn luôn luôn vẫn chứng tỏ sự hiểu biết về cả không chịu thông cảm, không chịu hòa đồng. Do đó tuổi trẻ hàng ngày càng thấy lạc lõng và cô đơn. Họ nghĩ rằng đã như vậy thì mình cũng phải buông trôi, lẳng vào sự liều lĩnh thái quá. Sống cho hôm nay không cần biết đến ngày mai, đến khi thất bại thì đâm ra bất mãn rồi hẳn học đòi và luôn chứng tỏ mình bất cần đời. Nên ta cũng đừng ngạc nhiên khi thấy tuổi trẻ càng ngày càng sa đọa nhiều và tuổi trẻ đã già đi trước tuổi.

Cái chiến tranh như vậy! Cái xã hội như vậy! Khiến cho lớp người trẻ hư hỏng, đốn mạt, phá phách một cách vô ý thức thì họ dễ dàng thừa cho hoàn cảnh đất nước, tại xã hội, tại này nọ để rồi quy trách nhiệm về phía người có trách nhiệm nhưng đã thờ ơ và trốn tránh trách nhiệm?

4.) Hiện tôi là một Quân nhân, xa gia đình với số tuổi 28 nhưng vẫn sống độc thân tại Tháp Chàm (Phan Rang). Một nơi khô cằn cát đá, gió bụi tốc mù trời. Ở đây dân chúng chỉ biết sống thụ hưởng và an phận, sống một cách hời hợt và tầm thường chung với các đồng bào thiếu số, nói rằng thiếu số phần đông là người Chăm một xứ như vậy dĩ nhiên không làm sao thích hợp với tuổi trẻ như tôi nói riêng và cho các anh em cùng đơn vị nói chung. Thật ra tôi cũng chỉ mới sống đây vài tháng thôi, nên chỉ nhìn đại khái khách quan không thể hiểu thấu triệt như dân bản xứ. Vì trong thâm tâm tôi vốn sẵn không thích chọn nơi này làm chốn nghỉ chân nên tôi cũng không nhọc công tìm hiểu làm gì. Là Quân nhân với lối sống lang bạt, rày đây mai đó tôi hy vọng sẽ biết được nhiều nơi. Và một nơi nào đó tôi sẽ bắt gặp và tìm tòi được cái không khí thích hợp cho tuổi trẻ.

PHẠM ĐÌNH VÕ

26 T — QN — Y TÁ — SÓC TRĂNG

«Tôi mất tin tưởng ở tôn giáo...»

III. — Phần nổi về sự phản ánh của tuổi trẻ trong văn chương, tôi thấy có một số tác giả truyện ngắn cũng như truyện dài đã lột được một vài tuổi trẻ trong tác phẩm của mình. Phần tuổi trẻ của tôi hôm nay, tôi thấy tôi thương tôi vô cùng, bởi hàng ngày sống chung đụng với tha nhân, nhưng tôi lại thấy mình quá lạc lõng, nhìn ai hình như xung quanh người họ cũng đều có hàng kẽm gai bao bọc. Tôi mất tin tưởng ở những đàn anh lãnh đạo, ở tôn giáo. Ước muốn của tôi, tôi không bao giờ tự thực hiện được, bởi đời sống hiện tại của tôi không do tôi làm chủ, điều động, mà là do một kẻ xa lạ nào đó nắm quyền điều khiển. Nhiều đêm thức giấc tôi bật dậy mặc đồ ra phố để đi lang thang, tìm kiếm lấy mình...

IV. — Tôi chỉ là một thằng lính quèn, lơ thầy, lơ thợ, lơ cu li, 26 tuổi đầu, đã làm nhiều nghề nhưng chẳng nghề nào thành thuộc, rách nát. Hiện là Y Tá trong quân đội, thuộc Hải quân sống nổi trôi khắp bốn vùng chiến thuật, với nếp sống trôi nổi không bờ bến, chỗ quá vui, chỗ thì buồn muốn đâm đầu xuống sông tự tử, vì thế tôi không có ước muốn gì cao xa hơn là khi ghé một bến nào đó, nếu có tiệm quán, thì trong túi còn được 20đ, — đề lên ngồi uống một ly café sữa nghe một vài bản nhạc phản chiến của họ Trịnh.

V — Ngoài phạm vi trả lời cho bài phỏng vấn này, tôi muốn nói, nếu có người nghe, tôi muốn nói với những người đang cầm quyền hay sắp cầm quyền, nên hiểu và công nhận có sự hiện diện của bọn trẻ chúng tôi. Tôi muốn nói với các vị Dân Biểu là các vị nên tự trọng, — đừng nam nhữ quá, đừng thọc gậy vào bánh xe tiến hóa, — đừng phỉnh gạt dân đen bằng những lời hứa hẹn suông, và nhất là ăn không được thì đừng phá cho hôi. Chúng tôi muốn được tin tưởng vào các vị. Chúng tôi mong



mỗi các vị làm luật nên để cho chúng tôi thấy cánh cửa tương lai của mình, bằng cách soạn cho chúng tôi một quy chế đảng hoàng, là nếu chúng tôi đi thi hành quân dịch, thì hết thời hạn quân dịch pháp định cho chúng tôi được ra. Còn bằng nếu đăng lính, thì hết khế ước đăng cộng thêm ba năm quân dịch cho chúng tôi giải ngũ, để chúng tôi được ra bon chen với đời mà lo cho tương lai của mình.

## HUYỀN VĂN TÀI

17 T — HỌC SINH TRUNG HỌC

N.Đ.C — MỸ THO

... Có vài tác giả viết khá về tuổi trẻ thích hợp với tôi như Lê tất Điều, Từ kể Tường, Nhất Hạnh.

Đọc tác phẩm *Phá núi* của Lê tất Điều tôi thấy những sự bông bột của tuổi trẻ, những thần tượng được dựng lên mau chóng và đổ vỡ cũng mau chóng. Cái cảnh ông giáo sư già dạy triết đứng ở lề đường ôm mấy hộp sữa không làm sao tôi quên được, những khuôn mặt giả đạo đức của những tên mặt còn non choẹt. Một số truyện và thơ của Từ kể Tường, tôi rất thích đọc, được đăng rải rác trên một số tuần báo, có thể kể tiêu biểu là bài *Trong cơn mưa*. Trong quyển *Nói với tuổi hai mươi* của Nhất Hạnh ông đã nói đến những hoài nghi thao thức của tuổi trẻ Việt Nam. Học hành — cô đơn — tôn giáo và nhiều vấn đề khác được ông đề cập.

Hiện tôi đang sống tại thành phố Mỹ Tho, thành phố mưa lay nắng bụi. Bị chi phối và nhiều cô đơn nên thường đi rong. Buồn chán nhiều hơn vui. Ở đây cuộc sống không thích hợp với tôi. Đời sống ở đây buồn tẻ về ban ngày và hơi xò bồ về đêm ở công viên Lạc Hồng, đường Trưng Trắc và những quán cà phê văn nghệ bề ngoài.

## NGỌC CẨM

16 T — NỮ SINH — TÂY NINH

*«Ước vọng cao nhất của tôi là đi khắp cùng quê hương khi thanh bình...»*

Định viết ngay từ đầu, nhưng rồi tôi ngại quá. Ngại bởi cái tự ti mặc cảm của mình: tôi còn quá nhỏ, sợ không đủ «thâm quyền» để nói về một vấn đề «quá lớn» — đối với tôi — là tuổi trẻ. Nhưng có vài ý nghĩ nhỏ, không dễ thoát ra khỏi không nôi, nên tôi viết.

16 tuổi, tôi không biết mình ở lớp tuổi nào — tuổi thơ hay tuổi trẻ — vì có những lúc tôi thấy trẻ con và những lúc như «già» đi trước tuổi. Bọn bè tôi có đứa cũng vậy, hay nghĩ ngợi như tôi. Hình như chiến tranh làm tôi suy nghĩ nhiều lắm. Nghĩ mà nhiều khi cứ loay quanh lẫn quần hoài chẳng ra làm sao cả. Tôi chẳng hiểu người ta bắn giết nhau hoài để làm gì và bắn giết nhau có ích lợi gì. Sao người ta không thương yêu nhau hoài nhỉ!! Thay vì xách súng bắn nhau thì ném bỏ hết đi và bắt tay nhau cười. — tại sao lại không có cảnh đó được chứ? — có lẽ tôi đã quá ngây thơ khi có ý nghĩ đó và những ý nghĩ tương tự vậy. Bọn bè cùng lớp tôi, con trai, đi lính gần hết. Đầu niên học lớp vắng nghe buồn. Tôi thắc mắc không biết họ nghĩ gì khi phải bỏ học dở dang và có tiếc gì không. Nhiều lúc tôi đặt mình ở địa vị một người con trai đến tuổi vào lính để rồi tắc đầu chịu. Tôi cũng chẳng làm sao để biết họ nghĩ gì. Tôi thấy thế giới người lớn kỳ cục lắm. Họ chẳng thông cảm cho tôi một tí nào cả. Lúc nào cũng «con gái phải thế này, con gái phải thế nọ v.v...» chán ngắt. Toàn là những điều tôi biết rồi cả. Gia đình cho là tôi bướng bỉnh vì đôi khi có trận đánh xảy ra tôi «nổi cơn» không

chịu vào hầm trú ẩn. Một lần thoát chết nghĩ lại còn cảm thấy rung mình. Mà hình như tôi hết cảm thấy gì rồi. Tôi nghĩ người ta sống không hẳn hạnh phúc thì chết cũng không hẳn là bất hạnh, vì ai thì cũng một lần chết, không sớm thì muộn. Nhiều lúc muốn may cái áo thật đắt tiền, nghĩ đến những người tác chiến ngày đêm ở rừng tôi hối hận nên lại thôi, họ gian khổ nhiều quá.

Trong truyện dài «Giờ ra chơi» của Nguyễn đình Toàn, nhân vật Thục, tôi thấy có nhiều ý nghĩ giống tôi, một phần thôi. Tôi không đọc nhiều lắm nên có lẽ đây là truyện gần với tôi nhất. Nhưng nhà văn mà tôi mến thích nhiều hơn hết là Duyên Anh, Nhã Ca.

Tôi tên Ngọc Cẩm, đệ tam phổ thông, hiện ngụ tại một thị trấn nhỏ thuộc tỉnh Tây Ninh. Súng nổ thường xuyên, hỏa châu lúc nào cũng có và ban đêm ngủ hầm. Không khí ồn ào ở đây chẳng thích hợp với tôi một tí nào cả dù ở «nhà cao cửa rộng». Có thể nói tôi thêm được sống ở thôn quê hơn thêm bất cứ thứ gì từ ngày quê ngoại tôi đổ nát. Bông mát, cây xanh hoa lá... làm tôi thêm nhiều lúc như muốn... nổi điên lên được. Những ngày nghỉ học chẳng đi đâu chơi được vì toàn những bãi mìn, lựu đạn... Tôi bực bội luôn cả với tôi nữa. Tôi muốn làm công tác xã hội, muốn sinh hoạt tập thể... mà ở đây thì chẳng có đoàn thể nào. Nói chung thì tôi muốn làm một cái gì đó, để không có ý nghĩ là mình ăn không ngồi rồi, sống ích kỷ. Tuổi trẻ ở tôi, một đứa con gái 16 tuổi, như một con ngựa bị nhốt mãi trong chuồng. Bực bội lắm. Tôi chỉ có ước vọng cao nhất trong những ước vọng của tôi là được đi khắp cùng quê hương khi thanh bình.

## LÊ TÔN BẢO

19 T — SV — SAIGON

*«... hầu kiếm tìm lại tuổi trẻ đã mất...»*

●) Còn sự thật nào đau lòng và tủi hổ hơn khi nghe Du Tử Lê ghi lại vài dòng thật đơn sơ và tẻ nhạt mà cũng thật VN quá: «Tôi cho rằng người VN chỉ đúng nghĩa là người VN nếu trong đời đã có hơn một lần chạy loạn». Sự thật đời khi cũng làm cho độc giả cảm tình thật, đôi lúc cũng cảm thấy khó chịu thật, nhưng sự thật bao giờ cũng tẻ nhạt và dễ quên! Tác giả dám viết nhiều, gọi nhiều hoặc diễn tả nhiều sự thật là tác giả, theo tôi, gần gũi nhiều với tuổi trẻ VN nhất. Ý tôi muốn DTL với «Mắt thù» đã mang đến làm sống lại đời tôi một thời dĩ vãng tuổi thơ mà hầu như đặc đó vì vô tình hoặc ngay thơ quá mà mình đánh mất không nuôi tiếc để rồi hôm nay ngoảnh lại nhìn dấu chân đời mình đã bước và chất lười mơ ước những gì đã qua. Cũng như DTL đã kể lại thật đáng cái tâm trạng tuổi trẻ hôm nay mà theo tôi hầu như bất cứ tuổi trẻ nào trong giai đoạn nào cũng đều mang lấy. «Kỷ niệm đẹp nhất bao giờ cũng là kỷ niệm đã qua và mình biết chắc rằng không thể nào có một lần thứ hai để hưởng lại» (MT trg 56).

●) Phải thành thật mà nhìn nhận rằng hầu hết các tác giả ở VN (nếu không nói là tất cả) đều xây dựng đề tài mình qua khía cạnh tình yêu, tuổi trẻ và nhất là chiến tranh... quanh đi quẩn lại cũng có thế, nhưng có người xây dựng tình yêu trên lý tưởng cách mạng với tuổi trẻ hăng say và lòng bông bột nhất thời (*Đem lác đường vào lịch sử* 1945 của Ng. mạnh Cơn, có lẽ quyền này hầu như cũng gần gũi với tôi lắm), có tác giả nhảm vào thị hiếu và tính tò mò của tuổi trẻ mà để cao tình yêu lãng mạn cuồng nhiệt đam mê, chạy bắt và săn đuổi ái tình một cách trơ trẽn và lộ liễu... thì ở DTL chúng ta thấy tác giả đã tạo dựng nhân vật mình với lối tư tưởng thật thiết tha và triều mến, thoáng thoáng như con gió đầu thu đang chuyển mình qua bãi sa mạc sau cơn mưa vừa tạnh hoặc đang âm thầm tiến sâu vào khu rừng chầm dưới ánh sáng sao khuya; đó là nhân vật Tấn, chúng ta hãy nghe Tấn nói «Làm con gái như Nữ đã là đóng góp qui hóa cho cuộc đời rồi, anh nghĩ, Nữ chẳng cần phải làm gì khác hơn ngoài những nhiệm vụ làm con gái rồi làm đàn bà...» (MT trang 10)



## BẠN ĐỌC THAM DỰ CUỘC PHÒNG VẤN CỦA KHƠI HÀNH

●) Ở mỗi tác gia nếu xét trên lối nhìn khách quan và chủ thể thì phải công nhận rằng tác giả nào cũng hướng về tuổi trẻ trên một bình diện nào đó, không hoàn toàn thuần nhất, người thì nhìn tuổi trẻ trên khía cạnh này, người khác trên khía cạnh khác, và cũng phải đau lòng mà thú nhận rằng chưa có một tác giả nào, một cơ quan nào chỉ phục vụ cho tuổi trẻ với tinh cách thuần túy và tinh túy của nó. Vì lẽ đó tuổi trẻ hôm nay đang hoang mang sợ hãi khi đứng trước ngã bảy đường để rồi làm một cuộc đánh liều tố thái độ «cóc cằn» và cuối cùng lại ngơ ngốc ngụp lặn trong sa lầy của một nẻo đường lạc hướng, lỗi tại ai, một phần là do ở đàn anh của chúng tôi thiếu dẫn đường và điu dắt cũng như chỉ bảo và tu bổ ưu khuyết điểm của chúng tôi.

●) Nếu có ai hỏi tôi tại sao lại thích «Mắt thù» thì tôi không ngần ngại gì mà trả lời rằng quê hương tôi đó, với đỉnh núi Bà Hòa tự kiêu đứng sừng sững với thời gian mà nghe gió biển kể về khi giọt nắng cuối cùng vừa biển dạng, sóng vỗ nghe rào rào và đều nhịp nghe buồn bã làm sao tưởng chừng như mùi từ khí còn quanh đây đây. Quí Nhơn với bao biển đổi không ngừng nay trở thành một thị trấn tương đối lớn ở miền Trung và hiện đang sinh hoạt trong môi trường như một tiểu bang của Mỹ Quốc. Tôi chào đời ở một vùng ngoại ô thành phố, chạy loạn đã bảy năm nay, chưa một lần trở lại để nhận diện lại quê hương mình sau lắm biến đổi tang thương, chắc có lẽ giờ này mang nhiều chiến tích hoang dại điều tàn không kể xiết. Hiện tại tôi đang góp mặt trong tập thể SV ở giữa con tim VN. Nếp sống ở đây xò bồ và giả tạo quá có lẽ tôi không thích bao giờ.

●) Ước muốn duy nhất là mong sao có dịp để trở lại nhận diện trực tiếp (dù một lần thôi) nơi nung nấu và đào tạo tuổi trẻ tôi sau cuộc chiến man rợ và lâu dài này, hầu lục soát và kiếm tìm lại trong đời mình cái tuổi trẻ vô tư và cao đẹp quá mà mình bị đánh mất hay bỏ quên trong những tháng ngày qua, có lẽ lúc đó tai mình mới nghe đến 2 chữ «Hòa Bình» thật sự.

## NHẮN TIN CHUNG VỀ TUỔI TRẺ VN 69

CUỘC PHÒNG VẤN BẠN ĐỌC VỀ «TUỔI TRẺ VN 69» KẾT THÚC TRONG SỐ NÀY, MẶC DÙ CÒN NHIỀU BẠN GỬI BÀI VỀ, CUNG NHƯ CÒN NHIỀU BÀI CHƯA THỀ ĐĂNG.



# VẾT XEM

(TIẾP THEO TRANG 11)

cao xác, má Hải nói—mát ghê! Nói xong bà lấy vớng mắc lên cột nhà, nằm, mắt lim dim; ngoài sân có hai con chim sẻ đuổi nhau trên ngọn mai vàng trở bóa bốn mùa, chúng nó giỡn thỏa thê làm rụng cánh hao nhẹ in lên mặt nước lớp bụi phủ mặt nước trong vại thoáng rung. Nhượng nhìn thấy bầu trời trong xanh và đỏ. Chẳng nhìn hai con chim cho đến khi một đám con nít cầm vợt tiến đến ao nước với cung quăng đuôi hai con sẽ đi. Bốn, năm người đàn bà vây quanh bên má Hải đánh thức bà dậy với câu chuyện chị Năm Hên chết cùng đứa con trong bụng. Nhượng thấy mình thêm một cơn mưa, mưa thật dữ dội để chàng khởi phải nghe bất cứ tiếng động nào, âm thanh chỉ dẫn dắt chàng từ nơi ngợp ánh sáng xuống chung một mái nhà.

Trời bỗng nhiên dịu hẳn, bóng nắng mái nhà in trên khoảng sân tan biến, khi Nhượng vừa nói vừa bước ra sân:

— Con xuống phố mua vé tàu, sẵn dịp có thằng Thanh vừa ở Quảng Trị về, con ghé nó hỏi tin tức Hải ra sao! thưa bác!

— Ừ, đi giùm bác nghe cháu, lay trời, cho nó vẫn bình yên, chứ tao nghe người ta đọc báo nói b đó đánh dữ lắm. Nè mà nhớ về sớm ăn cơm! Chiều nay tao làm chả giò không về ăn tao giận à ghen!

— Dạ! cháu cố về sớm, thưa Bác.

Năm ni, kẻ lẽ thiếu điều lay lục Nhượng mới có được cái vé máy bay kịp cho ngày giỗ mẹ, bước đi với không nỗi lo lắng chập chùng. Nhượng muốn vắng tục cho hả giận muốn đập phá, muốn nguyền nguyền gào thét. Phải chăng sự chết chóc xảy ra hằng ngày bằng những bạn bè mỗi ngày một vui đi; bằng những mảnh giấy xếp vào loại hai, loại ba; bằng những con số lòng lơ lửng trên mặt báo, bằng giọng điệu chuyên nghiệp trên đài phát thanh, tất cả biến Nhượng tâm tính rừng rú cộc cằn, muốn dầm vào một cô bán vé, nghĩ lại đây là thành phố, nơi niềm mong đợi đang của nháy nhót, phê phỡn, chỗ của mấy ông bụng bự, ôm cặp đa miêng phi phèo xỉ gà.

ĐẦU THÁNG 12 NHÀ XUẤT BẢN

## HOÀNG HẠC

hình ảnh giới thiệu cùng độc giả  
bà tác phẩm đặc sắc:

### quả bong bóng đỏ

TRUYỆN VÀ HÌNH ẢNH CỦA

ALBERT LAMORISSE

THIÊN NGÀ dịch, VIÊN LINH vẽ tựa.

Cuốn truyện và cuốn phim đã làm rung động bao tâm hồn vì vẻ đẹp thần thoại và biểu tượng thâm trầm của nó. Đó là phép lạ của hồn nhiên và nỗi bơ vơ của hạnh phúc. Đó là sự chạy trốn, tan vỡ và bay bổng tuyệt vời của hiện đang tuổi nhỏ. Tác phẩm của tất cả mọi lớp tuổi, gồm 34 tấm hình in Offset màu và đen tuyệt đẹp.

### tuyết trên đỉnh kilimandjaro VÀ NHỮNG TRUYỆN NGẮN KHÁC

« Một trong số những truyện ngắn hay nhất được viết trong thế kỷ này. »

Lewis Gannett, The New York Herald Tribune

### TẬP TRUYỆN NGẮN THỨ BA CỦA HEMINGWAY DO NGUYỄN HỮU HIỆU DỊCH.

Đây là những truyện được coi như mang nhiều màu sắc triết lý Hemingway nhất: nỗi ám ảnh của hư vô, của cái chết và nghiệp dĩ.

Đây là tác phẩm cần cho những ai muốn sống đời sống của một nghệ sĩ và đặc biệt, một nhà văn.

• NHÀ SÓNG MỚI TÔNG PHÁT HÀNH •

Mua xong vé tàu vốn vẹn còn lại vài trăm, em có thấy không Ngân, làm sao mà Ba không la mắng khi anh ngửa tay xin tiền để trở về đơn vị một đời làm lính thứ như anh không dám mơ điều gì quá tầm tay, dù cái mơ chỉ như ăn; ngủ, rất thường tình của một người phải sống, sống rất thực tế vì mình là người không phải thần thánh. Với vài trăm nhân nhện Nhượng cố tìm cái gì mua làm quà cho em. Không biết con bé thích cái gì! Bàn tính thăm trăm ít ỏi, ít nói Nhượng sợ nói cách xa đơn độc một ngày nào đó rơi vào khoản cách giữa hai anh em, ngày đó chàng còn gì níu kéo, chùn chân trong căn nhà xa lạ, hoang đường. Nhượng hiểu Ba, một đời cộc cạch, rên xiết theo vết bánh xe, các con không đứa nào làm cho ông dám ngửa mặt nhìn họ hàng. Làm sao con có thể là nhà giáo khi thích ngủ đình, ngủ chợ, hơn ở nhà, thích lang thang thất thiêu hơn làm việc, thích đêm dài gối về, sáng đầu trong tù áo, đợi Ba đi làm hai đứa dẫn nhau phê phỡn. Má có sống lại chắc cũng chỉ biết ôm con khóc là cùng. Làm sao Thực nó có thể lấy chồng khi bên mình còn quá nhiều mộng ước! Mộng thật thấp hèn, mà với Ba thì ớn ớn, vô nghĩa, gia đình mỗi người một thể giới riêng tư, giờ thì con biết mình muốn gì, nhưng muộn rồi, đời người chỉ một lần, có cơ hội tiến thân lập nghiệp, con đại khờ, ngu ngơ để buông tuốt, giờ biết làm gì với ngày tháng ột ột bấp bênh, vất vưởng trong cơn bệnh hoạn dang dai, sống với không mục đích mà chết thì ảm ức, hân học. Bao giờ thì Ba có cháu kêu bằng ông nội, ngày đó chắc con tức dể mười tiêu để nghe con hỏi — Bỏ! ông nội đời làm hả Ba. — Ông nội không dữ, nhưng ông nội đánh Ba còn vết sẹo, dạn ba rằng, sau này chỉ cho con soi.

Buổi tối Nhượng ra đầu ngõ ngó mòng lung cảnh vật lạ hoắc, Nhượng thấy mình thật rồi rạc, trống rỗng không còn nghe cái nồng nực, hỗn độn xô bồ dấn dặt chàng trong cơn mê khi cảm thuộc từng hơi thở nắm niu với thi vị đậm đà, dạo chưa đi lính thường cùng Thanh và Hải lên căn gác năm, đêm thời gian cây theo bóng nắng in trên hàng rào dâm bụt nhà Mẫn, có con gái đẹp nhất xóm, một lần Thanh tán tỉnh ôm hôn đại, bị cô nàng là ời ời. Làm Nhượng ề mặt không còn dám đến căn gác đó ban ngày. Căn gác ngày nay được má Hải sơn phết lại hai vợ chồng ông bán bánh mì thuê, đêm rồi, nửa khuya Nhượng thức giấc với cái đầu ướt mẹp, vì đứa con ngủ mê, dái từ trên căn gác, chảy xuống đúng chỗ Nhượng nằm.

Chôn chân, trơ trọi với giăng mắc trước mặt. Nhượng bước vào quán bà Tám. Nét mừng rỡ bà còn nhận ra chàng làm Nhượng cảm động. Chớp mắt lần trốn.

— Sao cậu, lâu quá! tưởng phôi xác ở trận địa nào rồi chứ!

— Lâu quá mới gặp lại Bác, Bác lại với giọng điệu làm nhụt khí con cháu tội nghiệp.

— Thấy cậu vẫn bình an, lành lặn nói chơi vậy mà, còn cậu Hải nghe nói đóng ở đầu xa lắm mà phải không cậu.

— Dạ, sư đoàn nó đóng ở Quảng Trị nó vẫn bình an, thưa Bác.

— Tui nói với má nó hồi cậu ời! Có hai mẹ con à! Tồn kém đâu có bao nhiêu, rần chạy xin cho nó về ở gần đây, đỡ phải lo lắng và nhất là bà, tránh được cảnh già đơn độc.

— Kỳ này cậu về, cậu thấy cái xóm mình có gì khác không, cũng khang trang đẹp đẽ như ai, mấy ngôi nhà lụp xụp, dột nát xưa kia, ngày nay trở thành nhà lầu, hai; ba tầng, cũng tìu, mấy lạnh chẳng lẽ cái xóm này nghèo hoài sao cậu!

Đã phát hành:

### TRONG CƠN BÃO BIỂN

Truyện dài của VŨ THẮT

— Tác phẩm của 1 tác giả dám viết và viết xả láng và nạn bè phái và các tệ trạng khác...

Do THIÊN TỬ xuất bản

Giá: 160.\$00

— Thời buổi này dân chúng dễ làm ăn, hành ra mau giàu hay sao, thưa bác.

— Cũng tùy à cậu ời! Như ông Hai Đen ngày nào đây còn đây từ xe ba gác đất, cát, đi lên lỏi trong con hẻm lầy lội, mà nay mua được căn nhà đầu ngõ, có mấy cô con gái đều đi làm sở Mỹ; trong nhà mỗi đứa một cái xe Honda, bây giờ gặp lại bà sức mẩy mà cậu nhận ra, bà mặc gin lái Toyota ngon lành làm cậu ời!

— Thời buổi này ai có con gái nhiều là nhờ, biết vậy lúc trước tui sanh con gái không thôi, để chi mà một hơi năm thằng ờn hoàng dịch lệ; ăn rồi, bữa nay thì thằng này lo xin hoãn dịch, mai thằng nọ biếu chạy chốt xin cái giấy miễn dịch vĩnh viễn. Riết rồi tui muốn điên, không biết lo cái gì cho tui nó bây giờ!

— Cháu coi bộ, dạo này Bác cũng thay đổi nhiều có phần phát đạt hơn xưa. Nhượng vừa nói vừa nhìn quanh quán ăn.

— Nghề nghiệp làm ăn mà cậu, mình phải biết gài đúng chỗ ngựa chớ, mấy chục năm lăn lộn trong nghề tui rành rẽ quá mà! Phải thừa cơ nước đục thả câu, chứ chẳng lẽ ngồi dựa gốc cây, đợi trái trên cao rớt xuống mới lượm.

Khi Nhượng kêu chai bia «33» thứ hai, thì một cặp bốn người đàn ông vào quán, toàn những khuôn mặt lạ.

— Đ.M. cũng mấy cha nội ranh con ời ời.

— Tui nói chơi dao có ngày cũng đứt tay, để rồi mấy ông coi, không sớm thì muộn.

— Thôi đi cha, đợi mấy ông nội đó đứt tay thì bà con mình chết hết rồi!

Nhượng kê chai vào thành ly rót bia, các bọt trắng lăn tăn từ đáy ly chạy lên mỗi lúc càng tới tấp thôi thúc vừa lúc Nhượng nhớ ra vẫn chưa mua cái gì làm quà cho Ngân, gia đình không còn ai, một mình con bé chịu bao nhiêu khổ khổ; dấn vật, kể cả những bữa ăn cái nóng giận bốc khí ngùn ngụt, Ba dầm; đập; ném chén, đĩa lên bát cứ đứa nào, suốt một đời anh cũng không sao cứu mạng em nổi, chỉ một lời khuyên cố gắng chịu đựng, không có cha mẹ nào mà lại không thương con. Biết vậy, nhưng Nhượng thấy với quê hương đó mình không có một ngôi nhà, sao mẹ không ở lại với các con lâu hơn, để ngày nay tránh cảnh ly tán đất trời thì lao la, đường đời thì sâu thăm thẳm bao chông gai, cạm bẫy, biết Thực có thoát được bao vòng lưới, ngày gặp lại anh em với tình nguyện, sáng chói, ngự trị một vòm trời. Nổi bật lực ươn hèn dằng bặc theo từng cụm bia thiu rụi Nhượng với âm khí ray rứt từng động mạch, rần rần khắp cơ thể. Máu như không phải về tìm má mà chạy lên đầu, lên đôi mắt chói chang Nhượng bóp mạnh chiếc ly, nghe đầu như tìm tan nát rơi loảng choảng, tiếng kêu rùng rợn đuôi bắt, Nhượng nhặt các mảnh vỡ của tim ghép lại, nhưng chúng trơn trượt lọt qua các kẽ tay, tan hoang thành nước, màu nước đỏ ngầu. Chàng uống với bằng mắt bằng mũi, bằng cơ thể bấp bênh, chói với.

Ba giờ sáng, 4 trái hỏa tiễn 85 ly rót vào khu xóm nhà Hải, một trái rớt xuống hầm cá, rất may giờ đó chưa có ai đi, một trái trúng ngôi nhà lầu hai tầng chôn theo người mẹ và bốn đứa con, một trái không nổ gim xâu trong sân nhà ông liên gia trưởng khóm 5, trái khác làm bay nóc chùa, mảnh văng tung tóe làm vô số người bị thương Nhượng ngã chúi theo dòng gạch vụn, biết rằng đôi chân không thể nào nhích được, dù chỉ là lết đi trong gắng gượng. Lăn trong cơn bàng hoàng Nhượng đưa tay lên túi áo tìm cái vé máy bay, Nhượng thấy mình xách và ly đi rào khắp phố và sau cùng mua cho Ngân cái cặp tóc. Nhượng lại bởi móc, vung vẩy, cầu xé lòng đất kiếm cái cặp tóc cho em... và thiếp đi với chuỗi nhủi trong dòng gạch, nửa thân thể phần dưới kẹt cứng trời theo nỗi kinh hoàng đồ ẹp. <

NHÀ IN **THẾ GIỚI** 225 - 227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON



# ĐỌC SÁCH

## ● TIẾP THEO TRANG 5

nghĩa nhân vị vừa thân mật vừa độc lập, vừa tùy thuộc lẫn nhau vừa độc đáo; ý nghĩa của mọi tương quan nhân loại sâu xa đều là ý nghĩa của những giao ngộ, những cộng thông, hòa nhập đích thực, làm cho các chủ thể có một đời sống cùng ngày cùng phong phú, tràn đầy thực tại và rung cảm mới mẻ. Mọi tương giao đều hiển lộ và cội rễ, trong niềm thân mật không thể lộ rõ đối với đệ tam nhân tố mờ và phán đoán một cách trừu tượng. Đó cũng chính là ý nghĩa của tình yêu, mờ ra Chương 5 của cuốn sách: Siêu hình học về cảm thông dựa trên tình yêu và khấn cầu, tình yêu xét như dữ kiện căn bản hữu thể học và khấn cầu xét như nền tảng hữu thể luận của cộng đồng tinh thần. Tình yêu là đồng hữu, là hợp nhất các chủ thể. Tình yêu tạo thành giá trị chứ không có giá trị nào khách quan ở bên ngoài được ban cho tình yêu. Tình yêu cũng đồng thời không thể tách rời niềm tin vì niềm tin là sợi giây nối kết các chủ thể và tình yêu không cho phép mỗi chủ thể quay về khép kín nơi tự ngã. Cũng chính bởi tình yêu mà khấn cầu trở thành nền tảng của cộng đồng tinh thần giữa các cá sinh. Khấn cầu là mời gọi những giao ngộ huyền nhiệm; thần giao cách cảm là một trường hợp điển hình. Một chủ thể đều mời gọi, khấn cầu nhau, tạo thành một cộng đồng tinh thần, cơ hội của những gặp gỡ, những hiện diện tất yếu của các chủ thể bên nhau. Và khấn cầu tuyệt đối vượt lên trên mọi tra hỏi hiện hữu, ấy là lời nguyện, dâng lên ngời. Hai tuyệt đối: Thượng đế. Chương 6 của cuốn sách cho thấy Marcel dẫn người đọc tới căn cứ tối thượng của tình yêu. Thượng đế không phải là giới hạn vì tình yêu đưa con người đến chỗ tham dự vào một cộng đồng tinh thần có "thánh tính" và: "Tham dự vào đời sống thánh tính chỉ có thể coi như tham dự vào một vô hạn". Đặng Phùng Quân nói rõ thêm: "Cũng như người yêu dâng hiến vũ trụ cho người tình đồng thời chẳng hề minh trong hành vi dẫn thân diễn tả trong định thức: tôi thuộc về em; người tin đồ cũng hoàn tất sự dâng hiến mình với Thượng đế. Thượng đế là ngôi Hai thần tử và tuyệt đối."

Sau 6 chương sách với những mô tả kỹ lưỡng, những phân tích tỉ mỉ, những trình bày phân minh, diễn tả bằng một ngôn ngữ chuyên môn mà không tối tăm, gọn gàng, chải chuốt, kèm theo rất nhiều

hình ảnh tươi sáng, hoa mỹ, chứng tỏ ở tác giả một tinh thần luận lý chặt chẽ kết hôn với một tâm hồn đầy rung động rào rạt, người đọc cũng tác giả được dịp lý luận một triết thuyết về tình yêu xuyên qua luận đề về tha nhân và sau cùng dẫn tới những kết luận đậm màu Thiên Chúa giáo. Đặng Phùng Quân đã dựa trên những tác phẩm của Marcel để nghiên cứu thành một cách chu đáo tư tưởng của triết gia này bằng tinh thần khách quan và nghiêm túc, trình bày quan điểm Marcel một cách trung thực, rất tha thiết nhưng không chủ quan quá khích, sáng sủa nhưng không tầm thường nông cạn. Đồng thời tác giả so chiếu quan điểm Marcel với quan điểm của Buber, Scheler, Jaspers, Sartre, Merleau-Ponty, vân vân, làm nổi bật tính cách độc đáo của triết gia được nghiên cứu trong sự khác biệt hay gặp gỡ với các quan điểm kia. Đó cũng chính là tinh thần của mọi nghiên cứu có tính cách đại học và vì «Hiện hữu tha nhân với Gabriel Marcel» là bản tự dịch của tác giả từ tập luận trình cao học mà ông đã đề xuất tại Đại Học Văn Khoa Saigon, vào mùa thu năm 1968, bằng Pháp ngữ, với nhan đề: «L'Existence d'Autrui et la Fidélité dans l'Œuvre de Gabriel Marcel». Nhưng có lẽ vì tinh thần nghiêm chỉnh, thận trọng đó mà tác giả quá dè dặt trong mấy trang chót «Thay Phần Kết Luận». Tác giả chỉ rút ra kết luận từ những trình bày của ông, kết luận rằng tư tưởng Marcel hướng triết gia này về tôn giáo và hậu quả sau cùng là Marcel theo Công Giáo (năm 1929)...

Tác giả tổng kết 6 chương sách, nêu ra vài khó khăn mà triết học hiện sinh của Marcel vướng phải: sự hàm hồ của việc loại bỏ khái niệm ý thức ra khỏi lãnh vực công chính, tính cách tiêu cực của những phân tích mà Marcel thực hiện về ngôi ba, sự phủ nhận vai trò hữu thể học một cách cực đoan chứng tỏ sự «vắng bóng vai trò socius trong những suy tưởng triết lý của G. Marcel», lý thuyết về tình yêu không đầy đủ vì tách rời khỏi tranh luận triết lý quan yếu về sự tranh đấu trong tương quan biện chứng giữa người và người. Tác giả dẫn chứng Ortega y Gasset để nêu khuyết điểm của Marcel. Nói chung, Đặng Phùng Quân chỉ gọi ra những thiếu sót nhỏ của Marcel và sau đó tác giả họ Đặng hứa hẹn những ngai lên cứu về một lập trường trái ngược với lập trường Marcel, và lập trường của Merleau-Ponty, ở một cuốn sách trong tương lai. Tác giả gọi ra viễn tượng của khoa học nhân văn trong học thuyết của triết gia sau này. Nhưng tựu trung, tác giả chưa cho thấy rõ lập trường của riêng tác giả. Vì vậy kết luận thiếu tính

cách độc đáo cá nhân. Người đọc kiên nhẫn nào cũng muốn thấy sau 6 chương sách trình bày đầy đủ và công phu như thế tác giả sẽ phê bình triết thuyết đã trình bày, hoặc nêu rõ những ưu điểm lớn lao của triết thuyết để phê bác những lập trường đối nghịch với lập trường của triết thuyết, hoặc phê bình đến nơi đến chốn những nhược điểm của triết thuyết. Ở cuốn sách của Đặng Phùng Quân, người đọc cảm thấy thiếu sót những điều đó. Thiết tưởng dễ đặt thiện trọng và khách quan không phải là lý do thích hợp với sự thiếu sót lập trường cá nhân độc đáo, vì lập trường không bao giờ đồng nghĩa với sự liều lĩnh, mà nó chính là sự khẳng định dứt khoát (và táo bạo -- nhiều khi --, vì táo bạo thường là dấu hiệu của cái mới mẻ sáng tạo) một vị trí từ đó người viết nhìn vào vấn đề. Bởi thế, tài năng đầy sức sống của tác giả đã phân tích được một cách tinh vi và tế nhị những chân lý được nhìn thấy từ phía Marcel, tài năng đó quả thật rất rõ ràng, ngai những kết luận mạnh bạo chẳng? Một điều đáng tiếc và憾 tác giả sẽ bù lại ở những nghiên cứu tiếp theo về biện chứng tha nhân của Sartre và về viễn tượng nhân văn của Merleau-Ponty. Tôi tin tưởng như thế, vì chính Sartre và Merleau vượt xa quan điểm nhân bản chủ nghĩa duy linh và hữu thần của Marcel. Lại càng vượt xa Marcel hơn nữa lập trường dứt khoát, thái độ quyết liệt của Michel Foucault ở tác phẩm «Les Mots et les Choses» đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa nhân bản vất vương và vớ vẩn của những triết gia công lưng dưới sức nặng của những thế lực hư ngụy đã bắt đầu suy tàn. Và trả lời cho chủ nghĩa nhân bản hoang tàn đó là tiếng cười vang dội, cao ngạo và phóng khoáng của Foucault qua câu văn: «Trả lời cho tất cả những ai còn muốn nói về con người, trả lời cho tất cả những ai còn đặt những vấn nạn về ý nghĩa con người trong yếu tính của nó, trả lời cho tất cả những ai muốn khởi hành từ con người để với tới chân lý, trả lời cho tất cả những ai bù lại đang lôi kéo mọi hiểu biết về những chân lý của chính con người, trả lời cho tất cả những ai không muốn hình thức hóa mà không muốn nhân loại hóa, những ai không muốn thần thoại hóa mà không giải hoặc, những ai không muốn tư duy mà không tư duy ngay lập tức rằng chính con người tư duy, trả lời cho tất cả những hình thái suy tư phản tỉnh vụng về và lệch lạc này, người ta chỉ còn có thể đối lập lại với chúng bằng một nụ cười triết học — nghĩa là, một phần nào, nụ cười im lặng» (Les Mots et les Choses, trg 353-354) <

## một buổi chiều

tiếp theo trang 7

của chính mình. Đêm chiều, tư lự vẫn thấy mình là một vi thể quá nhỏ trong thực trạng. Bao bọc, đùm bọc thân yêu những người xung quanh. Ý nghĩ này đến sáng ngời đóng chặt tâm tư cho cười được với anh em. Cười lên một phát, đặt điều này chuyện nọ nói lên cho im lặng chạy trốn, cho anh em bè bạn nhìn rõ lại ánh mắt của nhau. Tiếng phi cơ rầm rộ, nạt nộ gió đêm, làm rung những miếng tôn trên mái nhà. Bao bọc, đùm bọc nhau. Đau đớn! Không có gì ra hồn bằng hành động. Đi đến gặp mặt người đang hấp hối cũng không được. Có nói gì đùm bọc cho nhau. Nhiều ý nghĩ quá, không đem ra thực hiện được, ứ đọng lâu ngày rã mục, thối lên làm đứt hết những sợi giây thần kinh não tủy. Thân thể sẽ tê liệt bại絮 ra. Nếu không thì cũng có ngày bị bắn chết giữa đường vì lang thang quá giờ giới nghiêm. Thật vậy. Tôi đứng lên đi ra, nói với người HSQ trực: — Anh trực máy. Tôi ra ngoài vòng rào.

Những hồ cá nhân, những hồ đại

liên não động chờ đợi. Những vị sĩ quan chịu trách nhiệm từng mặt thả lừng thừng trò chuyện với anh em cho qua giờ vui vẻ? Rào hết một vòng, anh em binh sĩ nhân nhó với những đầu thuốc cháy. Gió hơi lạnh. Đơn vị cố định, xa châu thành nên vòng đai phòng thủ được đắp khá kiên cố. Mỗi hồ cá nhân được che thành chòi con trong bờ đất phòng khi đang bắn nhau có những trận mưa to. Ngồi trên miếng hổ, đập lên những bao cát hút thuốc một số anh em tựa lại nói tiếu làm trong bóng tối, như vậy cũng vui cuộc đời rồi. Đêm nay mình trực, không phải ra bờ đất nằm. Trở vào chờ lệnh ở hai cái máy để điều động anh em. Vẫn mặt bộ đồ ướt ướt từng đốm nước mưa, tôi nằm dựa lưng vào tường nhìn đôi giày bột bùn nặng chịch. Tiếng súng ở anh xa bắt đầu rõ dần. Những trái hỏa châu bắt đầu nổ vang góc trời xa. Từ đằng xa thật xa, gần cuối chân trời phía đông Bắc, có một trái rồi hai trái hỏa châu đỏ vụt lên! Kêu gọi tiếp viện, lo lường rồi phụt tắt. Rồi vụt lên. Cầu cứu. Tiêu lệnh chung này mình biết được từ ngày mới vào Quân Trường, mình thấy lo lắng cho anh em binh sĩ ở dưới vùng ánh sáng màu đỏ đó. Các anh bạn ơi! Các anh bạn đồng đội ơi, các anh được bao nhiêu người. Tôi thấy rồi, chắc là những người có quyền, có trách nhiệm cũng thấy rồi. Tôi lo cho tính mạng các anh em, chắc họ còn lo hơn tôi. Họ sẽ đến tiếp viện. Cố gắng lên

các anh em. Sau lưng những người lính đơn xa có cả một hệ thống căn nảo theo dõi bảo bọc mà. Phi cơ đang bay trên trời đó, chắc là đang bay về tiếp các anh em. Đang nghe pháo binh bắn «départ» đó, pháo binh bắn làm hàng rào, chặn địch cho anh em chờ gi. Tôi lại nhớ Y Uyên. Ngứa tía. Bảo khô. Quê nhà. Và Nora. Tôi không muốn nhận Nora là một địa danh xa xôi miền Trung. Tôi muốn Nora là vùng trời có ánh hỏa châu đỏ. Vùng kêu cứu của các anh em ở đó, của thân phận của cả một dân tộc đã nghèo lại lâm vào cảnh đẫm máu, bắn giết hơn hai mươi năm. Bao giờ Nora mới được là một vườn hoa, một công viên, một quê nhà ấm cúng để tôi được về trồng lên một bông hường màu trắng thật thanh khiết, để tôi hầu chuyện những người đã chết vì quê hương...

Tôi không đứng nhìn những chớp đỏ đó nữa, trở vào gọi những đơn vị xung quanh dò tin tức. Không có gì. Chưa có gì đúng hơn. Tôi nằm giữa trên giường trực mờ mờ mây thu thanh loại bỏ tôi, vừa hết bài bình luận tổng kết là chương trình tân nhạc. Nghe nhạc cho tươi lại tâm lòng. Tôi ngủ quên trong ánh đèn phòng trực. Một tiếng nổ lớn hơi gần làm tôi thức giấc.

— Chắc là pháo kích đó Trung úy. Người HSQ trực nói.

Tôi nhìn đồng hồ một giờ bốn mươi. Nhiều tiếng nổ tiếp theo. Kinh nghiệm quá nhiều ở quá nhiều

lần pháo kích, tôi lấy nón sắt đội lên và ngồi yên ở phòng trực kiên cố. Tiếng pháo binh phản pháo, tiếng phi cơ bắn Rockec, tiếng tăng loạt đại liên cây đất ruộng nghe như tiếng bò rống làm yên lòng anh em. Tiếng súng ngừng, hỏa châu tắt dần. Bầu trời đen trở lại. Mưa bắt đầu rơi, giáng hột rồi, thật lớn theo từng cơn như giông bão. Tôi nghe mưa, chợt nhớ đến Nhung. Những trận mưa to là những lúc mình thấy nhớ nhau nhiều nhất hả Nhung. Rất mừng, rất vui; Trong những giây phút dồn dập này, mình còn nhớ được những dấu chân chim kỷ niệm, dù là kỷ niệm thối. Còn nhớ được nhau, dù ở quá xa xôi cũng vui rồi. Chỉ sợ không nhớ được hay không được nhớ vì thân xác rã tan rồi hay đang hấp hối như bạn anh trong bệnh viện chiều nay. Nã ơi! Mày đừng buồn too ghen Nã. Không đến được với mày như mày muốn, tao phải làm sao hơn. Ráng sống cho hết đêm nay đi Nã, ngày mai dù thế nào tao cũng đến với mày. Cố gắng thêm một chút nữa Nã ơi! Với gì mà mày không ở lại hay mày không đủ sức? Thôi thì ráng nằm yên đó đi cho những giọt máu trong bọc chuyển sang chảy dần vào cơ thể, rồi sẽ mạnh lại. Đã không đến được với mày thì chiều... bây giờ vẫn còn tiếng súng nổ đây. Ráng chờ tao và tiếng đồng hồ nữa, nghe Nã, nếu cảm thấy không còn đủ sức sống thêm... Ngày mai... Mặt trời vừa hé lên là tao đi được rồi. Ráng chờ tao nghe Nã...





## NGÀY GIÓ

**G**ẦN SÁNG, giấc ngủ lỏng lẻo trên giường, tôi mở mắt cố xác định vị trí chỗ nằm, những câu nói lầm nhảm trong cơn mơ đầu như còn lớn vờn giữa mỗi hình ảnh nhập nhòa chưa kịp rút bóng tan hơi. Hai bên mép nước bọt đóng bọng thì phải, mỗi khi nằm ngủ sắp vắn thế. Chứng như ý nghĩ tôi đã đứng dậy mở cửa bước ra bờ rào tiêu khoan khoát vào gốc cây bông vải, dù chân tay vẫn cứng đờ rồi rã rúc dưới lớp chăn ấm ôm cái bụng râm ran tức tưởi. Trời sáng hừng một góc xa nhìn qua cửa sổ mờ, gió từ mặt sông thổi hất lên mùi bùn hôi, chắc giờ này nước sông rút khô và mấy người đàn bà đã xắn quần lội ra cắt rau muống đi chợ sớm. Hai chị em nhà bên cạnh vẫn siêng năng tập thể dục như lệ thường mỗi sáng để có thể mặc

được áo dài. Rồi tiếng keng mở cổng cầu khua lên từ xa, mừng rỡ người lính già cúi cúi ôm cái đòn sắt có gắn tấm bảng cấm đầu cầu mỗi ngày vẫn gặp, tôi nằm chờ nghe tiếng ván khua lách cách đập dềnh của chiếc xe đầu tiên qua sông. (đã nhiều lúc lần với tiếng đập cửa của mấy người hàng xóm đi chơi khuya về) trong sương sớm còn dày mịn, mấy ngọn đèn pha treo trên nóc cầu nhòa yếu, ở đó còn mọc nổi thứ kỷ niệm lòng thông thời lảnh qua thị xã ngủ đêm, sáng đập xe về sớm cho kịp buổi học, ngồi rất run trước làn gió sớm trên bờ đường rầy chờ cổng cầu mở, nghe những người chạy hàng nói chuyện đi lại trong tình bắt đầu khó khăn ở nhiều nơi, trận đánh ở vùng núi làm lỗ mất mấy xe rau... Trong một lúc, trí nhớ như con diều được nói dây nương theo gió lướt thăm thăm vào những quên lãng biệt đã lâu ngày như một vùng trời đồn cứng mây đen. Và tôi lại tiếp đi, dịu dàng thơ thới hơn trước làn gió mai hây hây thổi vào phòng. Có tiếng chim giồng giốc bắt đầu làm reo trên ngọn dừa. Tiếng máy tàu xạch xạch dưới sông... Nhấp nhò những bóng nắng đầu ngày lao xao ngoài cửa.

**N**ANG NÓI, anh còn tìm em làm gì, không nỡ để cho em đi yên thân sao? Tôi đứng dừng như một kẻ lạ được hỏi tôi, đôi mắt ngó hút theo đám bụi mù quay lốc cuối bến xe. Có phải Xuân đúng đó, áo hồng sáng nắng đầu ngày, tôi cười, có khi mình sống hóa tiền thuyết mắt. Khuôn mặt nàng trông lạ hơn bao giờ, vẻ nghiêm trang tự tạo làm rung lăm mỗi mím chặt, tôi vẫn cười, thôi hẹn trăm năm sau. Nàng lắc đầu, anh cứ đùa. — Ừ

đùa — nhưng em phải tin còn trăm năm sau... phải tin như vậy, em chắc không? Có thể Xuân bỏ đi hỏi nào tôi không biết, sau khi trả lại chiếc chìa khóa nàng giữ những ngày sau này, lúc nhận chuyện lấy chồng và đây tôi ra khỏi căn nhà hoang đi vất vơ ngoài phố — như trước đó, ngày ngày vất vơ giữa cái phố nhỏ bằng chiếc hộp quẹt bỏ thì, cuối cùng tôi gặp nàng, không chừng em là cây quẹt duy nhất còn lại được đốt lên.

Gió càng lúc càng mạnh, hơi nóng khô sớm mai đã hực lử. Nhiều cái xe đã bỏ đi. Xuân còn thấy tôi đứng lẩn thẩn dưới tàn cây hoa giấy trong công viên, hút thuốc như một việc làm còn có thể níu kéo. Trở về. Căn nhà. Đó là khoảng thời gian cũ kỹ của mỗi đồ vật lạ hơi giữa gian phòng còn nồng mùi vôi và xi măng mới rải nước. Có lúc Xuân đến đột ngột làm tôi ngỡ ngàng cảm thấy mình chao đi, chừng ra đó là niềm vui đã ngắt ngoài không thể ngóc đầu lên biểu lộ chút mừng rỡ nào, khó khăn như tôi đã luống cuống trong việc tìm cho Xuân một chỗ ngồi trông ra con sông Đà Rừng rợp nước và gió (gió đã cắt nước ra từng dải phẳng phiêu chen giữa mỗi đám sóng lăn tăn). Nàng nói, có cô nào đến đây trước em chưa? Tôi cười, em chờ nghĩ vậy mà tủi thân cho gách vôi bàn ghế. Nàng chợt hiện từ mèm mèm như con mèo bị rết, vẻ lảo lảo hiền hời tìm vết lạ chỉ là sự đùa giỡn giả dờ. Tôi nói sao em cứ bắt phải gọi chuyện tôi một người khác không có nơi đây? Hay tôi là nỗi cô đơn quá lệ liễu mỗi lần gặp mặt vẫn nhen nhúm nh ng chung nhớ còn ở đâu xa xôi chưa kịp nhập về, tựa đôi bờ cát bồi dưới kia mong ngày sông lấp. Buổi chiều tụ họp ngàn con gió lao xao trên đợt cây bông vải ngoài hiên, nắng vỡ bùng trái khò bay đạt vào

**N**OI buồn trong nó sao mà rộng lớn quá, vĩ đại đối với nó quá.

Từ ngày nó đi làm lính chiến đến nay 5 năm rồi. 5 năm mà chưa về thăm nhà lấy một đạo. Bao nhiêu nhớ thương đè nặng lên tâm hồn. Mặc dầu nó đi chiến đấu trong rừng rậm, trên núi cao. Nỗi nhọc nhằn gai lửa làm cho nó dễ quên lãng. Duy có quê hương thì chả bao giờ nó chịu quên. Bởi vì ở đó đẹp đến quá, hiền lành quá. Chẳng những đẹp, chẳng những hiền lành, mà còn có cái gì — Cái gì thiêng liêng ràng buộc linh hồn nó với nơi chôn nhau cắt rốn.

Nó còn người mẹ. Hình ảnh mẹ cũng vĩ đại trong nó không kém gì hình ảnh quê hương. Thế mà 5 năm rồi, nó xa mẹ. Chừng ấy năm tháng không đủ làm nỗi buồn trong nó vĩ đại rồi sao?

Xa nhau lâu quá, nó ước mong có một dịp nào về thăm nhà lấy một lần. Ước mong đó đã thành cái mộng lớn trong nó. Nhiều đêm trong rừng sâu nó nằm nghĩ vẩn vơ. Nó hay tưởng tượng đến ngày về. Hân là vui lắm. Vui biết chừng nào khi mẹ chạy ra sân đón con về mà nước mắt chảy dài. Vui lắm sao khi đưa em gái út của nó chạy lại mừng anh ở đầu ngõ, đương to đỏi mắt nai tơ ngo ngác nhìn nó mà không thốt được nửa lời. Vui lắm. Vui lắm khi họ hàng bà con hay tin nó về chạy lại chật nhà mà hồi han rồi ra, rồi rít.

Nỗi vui khôn xiết đó nó thường tưởng tượng ra hoài, trong giờ gác, lúc nằm tiền đồn, hay khi đi hành. Tất cả cái gì quanh nó, gọi buồn, gọi nhớ cho nó là nó liên nghĩ đến.

Rồi mộng ước đó đến với nó bằng sự thật và bất ngờ.

Bỗng nhiên nó có công điện về Hậu cứ đề đi phép. Nó mừng quá. Mừng đến nỗi hai tay run lên mặt nó tái hân đi khi thăng Thành cho nó xem bức công điện.

Nó sẽ thực hiện một chuyến về huy hoàng nhất của nó. Với 7 ngày phép. Đủ quá rồi. Đủ cho nó về thăm lại xứ Quảng—Quảng Ngãi ôi tao sẽ gặp lại mặt mi, bộ mặt mà mấy năm trời xa cách. Bộ mặt hiền lành của mi tao sắp gặp. Ngày mai... ngày mai... Quảng Ngãi hiền lành hay nhảm nhí? Ngột đến đó nó bỗng ngừng lại. 5 năm trời với bao nhiêu biến đổi. Quê hương nó rách nát nhiều lắm, nào pháo kích, nào đột nhập về làng của mấy anh chàng Sinh Bắc Từ Nam làm cho quê hương nó toi bời khói lửa. Theo là thư của Mẹ Mông Lan từ ngoài nó mới gởi vào cho nó: Quảng Ngãi bây giờ không còn gì hết. Không còn gì đáng nói hết, ngoài

những khuôn mặt khô cằn chua xót, những tru phiên nứt nẻ, những đồ vật kinh hoàng khủng khiếp còn tro lại đó. Hầy về mà nhìn lấy một lần. Dù sao nó cũng phải về. Về thăm một lần chứ. 5 năm rồi. 5 năm trời xa cách rồi. còn gì.

Bữa cơm chiều nó không nuốt được miếng nào, nỗi vui mừng nó áp trong nó. Đến tối nó cũng không làm sao ngủ được. Đêm sao dài ghê ghớm. Nó cố ngủ song không tài nào nhắm mắt được cứ trở trở nhìn lên nóc mùng. Nó chỉ mong sao cho trời mau sáng.

9 giờ có chuyến xe liên lạc về Hậu cứ sẽ mang luôn nó về Biên Hòa. Nó sẽ xa rời rừng lá chiến khu D này một thời gian. Chỉ một thời gian ngắn thôi cũng đủ làm cho nó khoan khoái rồi, còn nói chỉ đến chuyện về quê hương nữa. Vì rừng ở đây sao mà buồn quá, một mù và trùng trùng làm cho nó u mê, chán chường. Đi ra, lội ngược, lội xuôi cũng vẫn là rừng. Có ai yêu chiến trường hơn thành phố không? Nó thì chả bao giờ. Được về Biên Hòa ít ra nó cũng là lướt được một vòng đề rửa cặp mắt mà là rừng chiến khu đã làm hoen mờ.

Nó sắp xếp quần áo vào ba lô thật gọn, và chọn một bộ đồ mới nhất, đẹp nhất, mặc vào, lên trình diện Trung Ủy Đại đội trưởng. Lên tới phòng ông, nó đứng thụp thò bên ngoài. Ông hỏi:

— Ai đó?

Nó bước vào phòng và đưa tay lên chào ông một cách thật nghiêm chỉnh:

— Thưa trung Ủy hôm qua em có công điện gọi về Hậu cứ đề đi phép.

Ông gật:

— Phép gì thường niên hả.

Nó đáp khể:

— Dạ, có lẽ...

— Bữa nay đi hả?

Nó run run:

— Dạ.

Ông đề nó đứng im một chập lâu mà không nói gì, làm cho nó khó chịu và dăm lo: Đừng bày ông cúp phép mình cái thấy mẹ. Chắc là điểm xui cho nó nên gặp giờ Trung Ủy đang buồn, chứ thường khi thì ông cũng vui vẻ, dễ dãi.

Ông quát mắt nhìn nó:

— Đi về nhớ trình diện cho đúng ngày nghe chưa? Đi về cho người khác cùng đi với, chú mà trễ là biết tôi à.

Nó thò vào một cái nhẹ nhàng, đưa tay chào ông, nó bước ra khỏi cửa, ông nói theo:

— Nay có xe về hậu cứ không?

— Dạ thưa có Trung Ủy.

Nó định bước đi luôn thì ông còn hỏi:

— Mấy có về ngoài Trung không?

Nó quay vào:

— Dạ em định về ngoài nó thăm một lần đó Trung Ủy.

— Thôi được đi đi, nhớ vô nghe chưa?

Nó chào ông một lần nữa, rồi bước ra khỏi cửa, đi luôn.

Về Hậu cứ, lấy giấy phép xong, nó ra bến xe lỏ về Sài-Gòn. Phép ký 7 ngày với 2 ngày đi đường. Nó bọc giấy phép vào túi một cách chắc chắn rồi tâm hồn nó trở lại trạng thái, bình thường hơn.

Lên xe, nó ngồi bên người con gái đã ngồi sẵn ở hàng ghế bên trong từ bao giờ. Tuổi nàng chắc chưa quá 20, người đáng mảnh khảnh, mặt không tròn cũng không dài lắm, tóc bỏ xỏa, không sơn phấn, mặc áo dài màu tím. Nhất là đôi tay, ngón tay nhỏ, dài và trắng muốt. Đẹp quá. Nó ngồi âm thầm ngắm nghía một cách si mê. Ngồi bên nàng một mùi hương thơm dịu dịu, ngày ngày tiết ra. Nó chắc không phải nàng dùng nước hoa. Bởi vì nước hoa hẳn có mùi hương thơm ngọt, nồng nhe nhẹ đưa thẳng vào khứu giác làm cho người ngồi bên thoải mái. Chớ không phải thoang thoảng ngày ngày làm cho nó có cảm giác băng khuâng pha một chút gì ngầy ngất, dễ mê. Cảm giác đó làm cho hồn nó lâng lâng, nhẹ nhàng, khoan khoái và yêu. Quanh nó cái gì cũng đáng yêu, cũng dễ thương hết.

Trông nàng ngồi nghiêm nghị quá, nó cũng im lặng để cho hồn chơi với trong vùng trời mơ hồ huyền ảo đó. Và cũng để chứng tỏ cho nàng biết mình không phải là thứ linh ba hoa, lấp phấp, thỉnh thoảng nó mới dám nhìn lên mặt nàng. Mũi nàng hơi cao, mắt tròn và hơi xanh lơ. Cặp mắt có hai mí viền vòng quanh bờ mi càng làm nổi bật cái vẻ đẹp thanh nhã của nàng.

Xe chạy đến đường Hai bà Trưng thì nàng xuống. Mắt nàng nó luyến tiếc quá. Mắt nàng như mất một vì sao lạ, chợt hiện, rồi chợt biến để suốt đời nó không bao giờ còn được gặp.

Về đến Sài Gòn, nó ở lại nhà người thân một đêm, chờ sáng hôm sau xuống khu chuyển vận xin phương tiện về Quảng Ngãi. Nó có hỏi thăm mấy thằng bạn thân, ai cũng nói: Dễ xin lắm, xuống đó xin là có máy bay đi liền hà. Dễ dàng lắm. Yên chí lớn. Thế nào tôi cũng gặp lại mẹ. Thế nào tôi cũng thấy lại Quảng Ngãi. Hãy yên tâm mà chờ. Quảng Ngãi ôi! Mẹ già ôi! Em thơ ôi! Mông Lan ôi! Mông Lan tên người con



cửa sổ, nàng dướn người thối lùi theo cái chầm bông trắng đang lừng lơ bay cao lên cười như trẻ nít: Nhưng vẫn cương nghị khác chốt rơi xuống tóc nàng không hay biết. Xuân trở lại ngồi xuống ghế ngã người ra sau dang buồng thả hoàn toàn, anh ở đây chỉ có gió. Lần đầu tôi thấy nàng có cái cổ quá dài giống tranh vẽ của các họa sĩ bây giờ. Như vừa có nỗi bất trắc nhồn nháo trong lòng, nàng nhồm dầy, em còn về, gió ngợp mắt quá. Tôi kể nàng nghe chuyện người bạn thân có lần đến chơi gặp gió mát ngủ quên, tưởng hẳn đã về nên sau đó mình vô tình khóa cửa ngoài đi chơi tới khuya, nhốt hẳn với con đối cùng nỗi lo âu, nàng dầy này, lẽ em gặp hoàn cảnh đó thì sao? Tôi lắc đầu, chắc anh đi biệt không dám về mở cửa nữa. Nàng đòi mượn bốt cái chìa khóa «gọi là để phòng hồ». Gió ngưng thời, không khí im sững đột ngột, nặng hực từ sân gạch bốc vào ngửi rõ mùi đất cháy. Tiếng cái lương ca vãn ni non từ cái radio nhà nào phía bên kia sông vọng sang nghe gần hơn bao giờ. Tôi rót nước ra ly uống cạn. Không chừng Xuân cũng chỉ là giọt nước bám hồ trên bông ly chẳng bao giờ rơi xuống. Dù nước đã tràn, ly đã vỡ, một mai. Nói ra ý nghĩ đó với Xuân, tôi vô tình quên khuấy đã trao nàng một chiếc chìa khóa làm lần, có phải mình đang ở trong căn nhà nào lạ hoắt, những tách ly không có ruột và dòng ngoài kia chỉ là sự tưởng tượng, cũng như giọt nước bám hồ giữa lớp thủy tinh, những cuống bông vài mang nàng bay lừng lơ theo.

Một ngày ngập nắng.  
Xe vượt khỏi hai mươi mốt nhịp cầu sắt đen chạy lừng thừng vào cánh đồng thấp đất khô nẻ, chen lẫn từng vạt ruộng ngập tro đen, người ta

gái mà nó thân từ hồi nhỏ. Từ cái hồi còn nhí nha nhí nhảnh cắp sách đến trường. Mãi đến nay tên Mộng Lan vẫn dễ thương, hiền lành và đẹp dễ trong nó. Dễ thương và hiền lành như tên Sông Trà, Sông Vệ đối với nó. Mộng Lan có mái tóc buồng dài óng ả, buồng vời vời, quynh rũ vô cùng. Mái tóc Mộng Lan đã cho nó nhiều cảm nghĩ đẹp về quê hương.

Xuống khu chuyển vận, nó chen lấn muốn rách cả áo mới chui được vào trong. Bên trong một mành lưới bằng sắt chắn ngang. Có khoét những lỗ trống vuông vức, vừa đưa tay vào lọt. Nó thò tay vào lỗ trống trình giấy phép. Đứng chờ cả tiếng đồng hồ, mồ hôi ra ướt cả áo. Đến lượt giấy phép của nó, ông Thượng sĩ cầm lên xem sơ qua, rồi trả lại cho nó:

— Anh đem qua cô ngoài kia, xin chứng thực đi.

Nó cầm giấy phép chui ra ngoài, lại dâng bàn cô nữ quân nhân đang ngồi vắt vẻo trên ghế trông mà ghét. Nhưng nó cũng rần rờ nụ cười với cô ta:

— Cô làm ơn chứng thực giấy phép dùm tôi.  
Cô Nữ quân nhân cầm giấy phép, rồi đưa mắt nhìn nó:

— Ông về đâu đó ông?

— Tôi về Quảng Ngãi đó cô.

Cầm giấy phép cô ta lật lại phía sau ghi vài hàng chỉ đó, xong đóng con dấu, rồi cầm đi vào trong. Một lát cô ta trở ra, trả lại cho nó. Nó cầm giấy phép:

— Cảm ơn cô.

Cô ta kéo ghế ngồi xuống:

— Không có chi ông.

Nó lại phải chen lấn một lần nữa, đưa được giấy phép vào bên trong nó trở ra ngoài ngồi chờ. Đến lượt kêu tên nó thì đã gần 12 giờ trưa, người thừa bốt, nó chạy lại đứng bên ngoài mành lưới. Ông Thượng sĩ vừa viết vừa nói chuyện với nó:

— Ngày 5 anh đi nhé.

Nó nhăn mặt như một con khỉ ăn phải ớt:

— Dạ thưa Thượng sĩ ngày 7 em hết phép

mà ngày 5 mới đi thì làm sao kịp Thượng sĩ.

Ông ngước nhìn nó:

— Chứ biết sao giờ.

Nó năn nỉ:

— Thượng sĩ làm ơn cho em đi chuyển đặc biệt.

Ông gắt:

— Về Quảng Ngãi thì làm gì có chuyển đặc

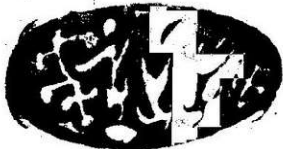
biệt. Nay tới ngày 4 là không còn chỗ nào trống

bếp, người ta đi bằng sự vụ lệnh mà cũng chịu kia.

đốt gốc rạ thành mun để lấy phân cho vụ mùa tới. Gió lộng thổi rờn rộp bóng nắng bay dập dờn quanh đồng. Tôi gác đầu lên thành ghế lim dim ngủ vật vờ được một lúc. Tiếng xe thắng rít mạnh trên mặt nhựa cùng tiếng nhồn nháo của đám hành khách chung quanh dội thẳng vào con mắt với vàng mờ bưng. Mìn Mìn. Những cái miệng há ra cùng một lúc. Trước mặt, chiếc xe hàng nằm chổng bốn bánh lên trời, vung vãi những cái va ly, xách tay, kiện hàng xô lệch quanh đó. Vài vũng máu đã bắt đầu khô. Tôi đứng giữa những lời bàn tán, bên cái hố đất đào sâu khoét thủng ruột mặt đường nhìn chằm chặp xuống đấy. Hình như cái xe đầu tiên vướng phải, những người chết và bị thương đã được chở ra bệnh viện quân y gần đây. Làm sao để tôi biết Xuân có mặt trên chuyến đi tai nạn này. Có người nói: một cô gái máu me đầm đìa.

Chắc chắn không phải Xuân, tôi tự nhủ. Nàng như một biểu tượng hạnh phúc chói lóa, lẽ nào. Nhưng nỗi bất an vẫn thấp thỏm trong lòng. Tôi nghĩ thôi khó mà tiếp tục chuyến đi để tìm quên này. Hãy trở về, yên thân trong căn phòng ấy, bên dòng sông kia, mang chiếc chìa khóa tặng cho một kẻ khác. Tôi thấy mình ngỡ ngàng hơn lúc nào, dờ dẩn như người say nắng gió quá độ giữa ngày đứng bóng. Người tài xế mời hành khách lên xe lại, nó máy đưa xe vòng xuống bờ ruộng tránh chỗ đường bị phá. Còn tôi ngồi một mình đầu hiên căn nhà lá chờ vợ giữa đồng trống, nghe gió vật vù trên tàu dừa rên lên từng lúc bởi tiếng chim giồng giốc gọi nhau chi chít. Đẳng xà khói bốc đen ngịt từ cái lò gạch đỏ ối, vật duy nhất còn thấy được giữa khoảng nắng lóa làm nheo mắt. Có tiếng máy xe nổ lướt qua... Δ

hoàng thê



NGHĨN BẠC

Ông lấy cặp kính trắng xuống, đặt lên bàn quay ra nhìn nó:

— Sao? ngày 5 anh có đi không?

Nó ngần ngại:

— .....

Có ông Trung sĩ I ngồi bên bàn Thượng sĩ quay ra nhìn nó:

— Chú đi phép mà xin máy bay Quân sự thì chừng nào mới đi được, chỉ cho bằng ta ra ngoài Air Việt Nam mua mẹ nó cái vé mà đi có chớ không.

Nó đưa mắt nhìn ông ta:

— Dạ ra ngoài đó mua cũng phải chờ mất tuần lễ chứ Trung sĩ.

Ông hừ một tiếng nhỏ:

— Chú có tiền không? Tôi mua dùm cho; mai đi.

— Dạ bao nhiêu Trung sĩ?

— Hai ngàn mười lăm đồng.

Nghe tiếng hai ngàn mười lăm đồng, nó im lặng cầm giấy phép trở ra, không nói lấy một lời cảm ơn.

Nó còn có nghìn hai bạc trong túi, bây giờ đào đâu ra được nghìn bạc nữa để về thăm mẹ, thăm quê hương. Nó bỏ giấy phép vào túi, lặng lẽ bước ra khỏi cửa.

Về nhà, nó lên gác nằm mãi đến 6 giờ chiều mới dậy.

Trong nó, Quảng Ngãi vẫn còn nguyên vẹn: Giòng sông Trà Khúc. Đỉnh núi Thiên Ấn. Bến đò Tam Thương. Và con đường đá sỏi gồ ghề chạy xuôi về Ba La, Cổ Lũy. Bóng mát dừa xanh.

Thị trấn Sông Vệ bé bỏng, ngày thơ, hiền lành như một cô gái nép mình bên bờ sông. Bãi dâu xanh. Giòng nước trong. Và câu hát còn lạnh lạnh trong tâm hồn nó:

Đò đưa Sông Vệ nghênh ngang

Kẻ qua người lại sao chẳng biết lý...

SINH HOẠT

VĂN HỌC

HY VÂN

HOANG THÊ

— Giới thiệu tập thơ VẾT BUỒN của Nguyễn Lang xuất bản tại Vũng I Chiến Thuật.

— Giới thiệu Đặc san MỞ ĐƯỜNG của Tiểu Đoàn 20 Chiến Tranh Chánh Trị.

Sinh Hoạt Văn Nghệ các Miền vừa nhận được tập thơ VẾT BUỒN của Nguyễn Lang. Theo một bức thư của tác giả, Vết Buồn đã được kiểm duyệt và thành hình từ Vũng I Chiến Thuật trong hoàn cảnh thật khó khăn.

Tập thơ dày 60 trang giấy khổ nhỏ, bìa và phụ bản của Nguyễn Phước Nhơn do nhóm Gió Ngàn Khơi xuất bản lần đầu.

Vết Buồn gồm 46 bài thơ ngắn đủ các thể: tự do, thơ mới, lục bát, 7 chữ, năm chữ.

Chúng tôi mời quý bạn đọc một sáng tác của Nguyễn Lang trong Vết Buồn:

EM ĐẾN ĐÂY

Em đến đây như một luồng gió bão  
Quyên hồn anh từng bốc những mề say  
Em đến đây trong trăng sáng đêm dài  
Mang sức sống một tình yêu chớm nư  
Em đến đây từ thăm u rừng rú  
Một bưng xôi dĩ vãng của đại khờ  
Em đến đây mang một lứa tuổi ngây thơ  
Cộng một nửa ranh khôn loài cây ghép  
Em đến đây giữa mùa trăng sáng đẹp  
Giữa lung linh đồng nội về khuya  
Em có hay cuồng bạo đã đi về?  
Trong tha thiết vòng ôm anh trao gởi  
Em có hay hôn anh chói với?  
Trong tình yêu vũng dầy đến điên khùng  
Em có hay trong ý nghĩ tối mông lung  
Anh muốn giết em để còn em mãi mãi  
Đề ngày mai trên giòng đời thác chảy  
Anh khỏi nhìn kỷ niệm chúng mình đau  
Vì bây giờ cho đến cả muôn sau  
Em đã đến với anh bằng cuộc sống

Tiếp theo chúng tôi xin giới thiệu tờ Mở Đường, nội san của Tiểu Đoàn 20 Chiến Tranh Chính Trị. Như trang đầu của tờ báo đã ghi, chúng tôi cũng xin nói là tất cả những bài vở chọn đăng trong Nguyệt San MỞ ĐƯỜNG chỉ phản ánh tư tưởng và lẽ lý suy luận của từng tác giả, không nhất thiết là chủ trương và đường lối của TĐ 20/C TCT nói riêng và ngành CTCT nói chung.

«Mở Đường» do thiếu tá Đỗ duy Chương làm chủ nhiệm, Phạm văn Phúc: chủ bút và Hoàng chu Ân: Thư ký tòa soạn. Đây 50 trang, in toàn trên giấy trắng đẹp với kỹ thuật trình bày của Ngọc Bảo, Vũ Tiến Thịnh, Trần Thiệp, Lê Nguyễn và Vũ Văn Long.

Tờ báo gồm 3 phần bình luận, tin tức, sinh hoạt nội bộ và sáng tác.

Trong phần bình luận tin tức, chúng tôi đọc các bài «Nghĩ về Cách Mạng» của Hoàng chu Ân, «Nguyên Tắc Tuyên Truyền» của Vũ Tiến Thịnh, «Luận cổ suy kim» của Hoài Giang, «Nam Tư ngày nay» của Charles W. Thayes do Nguyễn xuân Hùng dịch.

Phần sinh hoạt có các bài «30 ngày lược lặt» của Võ Huỳnh, Những hình ảnh sinh hoạt, cùng với những tin tức sinh hoạt khác.

Phần sáng tác có thơ của Kim Tuấn, Thanh Khê, Lê đình liêm Dung, Mỹ Huệ, Đỗ xuân Nho, Tôn Nữ ngân Lê, Đoàn văn của Nguyễn an Vinh, Trần Lư Nguyễn Khanh, Truyến ngân và phóng sự của Phạm Công Giang, Vũ văn Như, Lam Khê, Đỗ Vũ, Nguyễn Lương, Nguyễn xuân Hùng và Văn Phan. Ngoài ra còn có một tranh tranh tài hước kỳ tên «NẤY NE».



NHÀ BUÔN

**AN KÝ**

(ẤU VĨNH AN)

8/5, Nguyễn Du

KIẾN-HÒA

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

**Ô. TRẦN VĂN KHUYỀN**

35, Lý Thường Kiệt

PHAN-THIỆT

NHÀ BUÔN

**HIỆP TÂN**

ĐẠI LÝ ĐƯỜNG VÀ SỮA

9/1, Nguyễn Du

KIẾN-HÒA

QUÁN GIẢI KHÁT

**HUÊ LIÊN**

6/4, Nguyễn đình Chiều

KIẾN-HÒA

**PHƯỚC TUYỀN HƯNG**

BÁN PHỤ TÙNG XE HƠI VÀ VỎ RUỘT

8, Xóm Vôi

CHỢ-LỚN

NHÀ BUÔN

**ĐẠI THÀNH**

CHUYÊN BÁN MÁY MAY

1, Nguyễn Du

KIẾN-HÒA

**MỸ TUYỀN CHAY**

CHUYÊN BÁN TẠP HÓA

19/2, Nguyễn Trãi

CHỢ-LỚN

**HIỆP THUẬN PHÁT**

CHUYÊN BÁN PHỤ TÙNG XE HƠI

2, Xóm Vôi

CHỢ-LỚN

**TRƯƠNG SÚ**

THƯƠNG GIA

23/3, Trương Vĩnh Ký

KIẾN-HÒA

TIỆM THUỐC BÁC

**DI XUÂN HÒA**

18/4, Nguyễn Trãi

KIẾN-HÒA

**TAM HUYNH LỢI**

5/4, Hùng Vương

KIẾN-HÒA

TIỆM TẠP HÓA

**VĨNH XƯƠNG NGƯỜN**

8/7, Nguyễn Trãi

KIẾN-HÒA

TIỆM TRÀ

**HUỲNH HUỆ TRẦN**

21/11, Nguyễn Trãi

HÒA KIẾN

LÒ BÁNH MÌ ĐIỆN

**HỮU ĐỨC**

14/5, Lê Lợi

KIẾN-HÒA

TẠP HÓA

**CHÁNH ĐẠI**

8/5, Nguyễn Du

KIẾN-HÒA



**Hynos PHOSPHATE**

**BẢO VỆ BÀNG NGA**



*Chân thành cảm tạ :*

**THƯỢNG NGHỊ-SĨ**  
**TRẦN TRUNG DUNG**

**VÕ VĂN KHOÀI**  
Giám Đốc

**Nhà xuất bản SỐNG MỚI**

TỔNG PHÁT HÀNH TẤT CẢ CÁC ẤN LOÁT PHẨM

*30 B, Phạm Ngũ Lão*

*ĐT: 24.030*

*SAIGON*

SIÊU PHẨM CỦA **YUASA BATTERY Co Ltd JAPAN :**

**PIN DIAMOND (Nhãn hiệu Kim Cương)**

● TẤT CẢ CÁC ĐẠI LÝ TRÊN TOÀN QUỐC ĐỀU CÓ BÁN PIN DIAMOND

Tổng Đại lý : **VINAMECO**

*26, đường Mạc Cửu*

*CHỢ LỚN*

**Quách Cầm Sanh**

**VĨNH LỢI MẬU DỊCH**

*296, Bến Hàm Tử*

*CHỢ LỚN*



# LÊ ĐÌNH

## nhận diện thơ

Nhận diện dung nhan thơ :

Nói về thơ tức là nhận diện về một vô định. Một mệnh mông của vũ trụ vô hình không tên mờ mờ nào đó. Đúng hơn, nhận thức về một-vẻ-đẹp-không-dung-nhan.

Thơ trước tiên là một huyền nhiệm

Là một kêu gọi tìm về.

Một đón mời im lặng.

Thơ không có giới hạn đóng khung. Không chân trời, kín cửa. Thơ là một vô hạn có giới hạn hoặc ngược lại. Vì thơ là một kêu gọi tìm về nên thơ chính là hướng vọng vươn lên tới điệu cảm tâm linh thần bí.

Nhiều người đã vô tình hoặc cố ý gán cho thơ nhiều nhãn hiệu cứng nhắc, nhiều tên gọi hẹp hòi. Họ đặt thơ lên một căn cân đầy áp những tiêu chuẩn nhân tạo lạnh lùng. Những công thức không hồn đóng khung, tù túng. Họ quên rằng thơ vẫn chưa được gọi chính tên và nhận diện đầy đủ, toàn hảo. Thơ vẫn chưa có tên. Chưa có thi sĩ nào gọi được tên thơ. Chỉ một mình thơ mới có thể tự gọi chính tên mình một cách sung mãn. Và chỉ có thơ mới có thể làm được điều đó. Vì như đã nói trên, thơ vẫn còn là một huyền nhiệm đối với nhân loại, vũ trụ. Dung nhan thơ mờ mờ. Một dung nhan ẩn hiện vượt ngoài tầm tay với bắt của thực tại. Thơ có dung nhan trong vô hạn không cùng nào đó. Thơ không là chiều ngang, chiều sâu, chiều rộng, chiều dài hoặc chiều cao. Thơ tuy nhiên có thể là một trong những kích thước ấy và cũng có thể là tất cả những kích thước ấy hợp lại tạo thành. Như đã nói, dung nhan ấy có thể là một vô hạn có giới hạn. Thơ có thể tự nó biến chuyển, tự lập. Không lụy thuộc vào một yếu tố hoặc một ảnh hưởng thực tại nào. Thơ thoát hẳn ra ngoài vũ trụ và cũng có thể là chính cả vũ trụ.

Thơ với thi sĩ :

Vì thơ vượt hẳn những tiêu chuẩn đóng khung, những định luật hẹp hòi nên thơ không là sản phẩm

hiện hữu trong thực tại. Không ai có quyền là thi sĩ độc nhất của thơ. Thơ không chỉ đơn thuần là hiện hữu của một-kết-quả-sáng-tác do một trí tưởng tượng tinh cảm cá nhân nào. Thơ không xuất hiện nguyên hình trong thời gian và không gian nào. Trong bất cứ một thế hệ, một khung cảnh thời đại nào. Vì thực chất của Thơ viết hoa vẫn huyền bí và lạ lùng : Thơ chỉ là một. Thơ có thể xuất hiện qua nhiều khía cạnh trong một giai đoạn ngắn ngủi, trong một không gian-giới hạn nào đó, qua một thi sĩ nào đó. Thơ có thể xuất hiện với tên gọi từng phần là 2, là 3, là 5 hoặc 6. Nhưng tuyệt nhiên dung nhan thơ như chưa bao giờ hiện hữu nguyên hình toàn vẹn như một bức tranh thủy mặc được gọi chính tên.

Thơ xuất hiện như những nối tiếp, như những diễn biến đầu thai lột xác để trở thành chính dung nhan tuyệt đối gọi mời. Thơ đã mặc khải cho nhân loại, cho thi nhân những đường hướng tìm đến. Thi sĩ chính là khách viên phương đi góp nhặt các cánh hoa đại dọc đường góp lại thành bó hoa muôn sắc muôn màu. Bó hoa dung nhan thơ khi đó được nhận diện và gọi chính tên. Thi sĩ làm thơ tức khát vọng tìm gặp gương mặt tâm linh chính mình to hiện. Bắt gặp vẻ đẹp thanh cao tuyệt vời của tiếng gọi tâm hồn bao la thần thánh. Bắt gặp chính dung nhan thơ hiện hình tuyệt đối vô song.

Làm thơ chính là nhận diện.

Là gọi tên những khía cạnh, những ngõ ngách tìm về chính dung nhan Thơ toàn hảo gọi mời.

Nói đến thơ người ta thường có những hình ảnh như vườn thơ, suối thơ, rừng thơ. Đó chính là ẩn dụ cho rằng thơ sáng tác qua không gian và thời gian chỉ là phản ảnh dung nhan đích thực của thơ tuyệt đối. Một bài thơ hay, những vần thơ đẹp là những cánh hoa rơi rớt đó đây. Là những dòng mạch chảy về suối mát. Là những dị thảo đó đây trong rừng. Thi sĩ đi góp nhặt cánh hoa về lại khu vườn muôn sắc. Dẫn mạch nước về lại suối lành và gọi tên cho những loài dị thảo vươn mọc trong rừng. Thực chất của thơ được ví như một bức tranh thủy mặc cấu tạo bởi những đường nét điêu luyện tuyệt vời. Người ta không gọi từng nét vẽ là bức tranh, nhưng chính là gọi sự qui hợp toàn diện của các đường nét tạo thành. Và do đó bức tranh được nhận diện và gọi tên bằng một nhãn hiệu. Thi sĩ có sứ mệnh gọi tên sự qui hợp ấy, sự qui hợp của những khía cạnh phản ảnh dung nhan Thơ trong thực tại.

Thi sĩ có sứ mệnh tìm đường về với dung nhan tuyệt đối của Thơ. Nhận diện và gọi tên dung nhan Thơ chính là sứ mệnh cùng đích ấy. Do đó thi sĩ sẽ không còn lý do tồn tại khi dung nhan Thơ vừa mới xuất hiện như một tuyệt đối vô song, rõ ràng minh bạch. Vì thi sĩ không vượt trên Thơ.

Một ngày nào đó khi Thơ vẫn được nhận diện như bức tranh thủy mặc ngày đó Thơ không còn hiệu lực gọi mời, hấp dẫn kêu gọi. Không còn thu

hút, quyền rũ mệnh mông. Không còn được khám phá, dò hỏi, kiếm tìm thích thú say sưa. Lúc ấy Thơ xuất hiện như một pho tượng ngọc thạch bất động. Một hiện hữu quý giá nhưng mất vẻ huyền bí linh thiêng. Một giá trị nằm trong viện bảo tàng lộ thiên, trống trải không tiềm tàng bí ẩn .. Niềm tin vào thơ lúc ấy sẽ đứng lại. Chấm dứt gọi mời.

Nếu không có thi sĩ, Thơ vẫn có đó, ẩn hiện một nơi nào mông lung từ vĩnh cửu muôn đời. Dung nhan thơ tuy không xuất hiện nhưng bàng bạc, bí ẩn thánh thiêng. Vì thế thi sĩ chỉ là yếu tố quyết định cho sự hiện hữu hay không của Thơ đối với vũ trụ nhân loại.

Thi sĩ và Thơ được coi như mang sẵn duyên nợ ràng buộc với nhau từ kiếp nào. Thi sĩ với Thơ như hình với bóng. Như đôi tình nhân thơ mộng từ thuở nào.

Thường thức Thơ :

Thường thức một bài thơ hay một vần thơ đẹp tức là giao cảm với một khía cạnh dung nhan của Thơ toàn bích. Là khám phá một đường hướng tìm về với thơ tuyệt đối. Thường thức Thơ trước tiên là phản ứng của nội tâm khát vọng. Khát vọng nhận diện và gọi tên vẻ đẹp thanh cao của dung nhan Thơ tuyệt đối bằng ánh mắt tâm hồn và tiếng nói con tim.

Vì thơ là liếng nói trong im lặng. Là đối thoại trong bao la. Là thánh thiêng trong vô hạn tận cùng nên thơ chỉ thật sự được giao cảm trong một niềm im lặng vô bờ.

Thi sĩ vẫn tiếp nối cho ra đời những vần thơ. Một ngày nào đó Thơ có thể được gọi tên và nhận diện đầy đủ. Gương mặt nàng Thơ có thể lộ rõ nguyên hình. Nhưng cũng có thể không bao giờ được tìm về. Và bắt gặp dung nhan.

Chính đó dung nhan Thơ mới còn huyền bí. Chính đó Thơ tuyệt đối còn vẻ đẹp gọi mời. Chính đó Thơ mới còn được hướng vọng tìm về.

Ngày nào Thơ chưa được xưng danh, Thơ vẫn còn thực sự là Thơ, một huyền nhiệm muôn đời. Vẫn còn vẻ đẹp huyền ảo vô song. Nếu không Thơ sẽ chết. Chết chính lúc Thơ hiện hữu. Một cái chết-sống-động trong sự chiêm ngưỡng bằng quan quện mắt.

Thơ vẫn sống mãi khi dung nhan vẫn tiềm ẩn trong vũ trụ nhân loại. Khi kêu mời và khát vọng vẫn nồng nàn da diết vô biên.

Và bài thơ đẹp nhất chính là bài thơ chưa được nhận diện, gọi tên. Một bài thơ chưa ra đời hoặc sẽ không bao giờ ra đời.

## TRƯỜNG GIANG

Vì nhà văn Cung Tích Biền bận công tác miền xa, truyện dài TRƯỜNG GIANG phải gác lại một kỳ.

Xin cáo lỗi cùng bạn đọc — K.H.



GIỮA  
tòa soạn  
và  
bạn đọc

THÚY PHƯỢNG.— Hãy viết về người đi xa cần «lãng quên đời, mà Phượng nhắc trong thư. Nếu P. thích nhất «Quán Bện» của nhà văn Mai Thảo thì cũng có người câu đây. Có hỏi về chất liệu sống để viết, nếu có dịp sẽ trả lời sau.

YẾN QUYÊN (Cam Ranh).— Anh Cao Thoại Châu hẳn sẽ gửi tờ báo đó cho cô.

NG DỤC (PT).—Thơ cứ đề đó. Trình bày thơ ở Thăng Bờm, dễ mà. Khi nào về Sg rồi tính. Đó là foi ơ tông, đọc cho vui thì đọc. Các cô xếp báo ở đây đều đẹp cả.

NG DUY HIỀN (Huế).— Cảm

thành ra ngại gửi cho anh em lắm. Có mấy anh đã hứa gửi rồi thôi luôn.

HỒ ĐĂNG HẢI (Huế).—Chọn lọc kỹ lắm, thành ra lâu mới đăng được, chớ cứ đăng tùm lum thì còn gì là KH? Đã chuyển lời hỏi thăm tới anh Ng N Duật. Ông tác giả kia bạn.

BĂNG HUYỀN (Sg).— Thơ nào hay cũng đăng hết. Nếu thất ngôn tứ tuyệt Đường thi hay cũng đăng như thường.

HỒ MINH DŨNG.—Tiếc là bây giờ mới trả lời là thư ngày 28/11 của anh. Chỉ có thể đóng 1 kim. Đã chuyển thư cho anh Ng Nhật Duật.

NGY TRUNG.—Mới bốn số mà đã nóng ruột thế. Tuy nhiên cố đăng sớm. Khi rảnh anh cứ ghé tòa soạn.

NGÀ MIÊN DŨ.— Tính đăng cái đoạn văn Tiếng Gọi kỳ này, mà hết chỗ, di chuyển sau vậy. Đã gửi lời hỏi thăm của Dũ tới thầy Ng N Duật. Thỉnh thoảng có ngồi ở cuối đường Pasteur.

dàng hoàng có hay hơn không. Sản sang tặng sách cho thư viện Thủ Thừa. KH sẽ in số Tất niên 50 trang, bìa riêng. Đó là hai người. Có xuống Long An một lần.

### NHÂN TIN

Anh NGUYỄN TẤN THÀNH (CT).— Sẽ đăng cái quảng cáo «Xuân Văn Nghệ Miền Tây», cho các anh. Rất tiếc hôm đó không gặp các anh ở tòa soạn. Về viết bài, tôi rất mong được cộng tác với các anh. Sẽ đưa bài khi nào tiện.

Anh DUY NẴNG (NT).— Sẽ đăng bài thơ đó trong số Tất Niên (vì không ra Xuân nữa — tính tốn tới 500 ngàn số Xuân nên KH chế. Tuy nhiên Tất Niên KH cũng dày lắm, gấp ba hoặc hai rưỡi). Lên một bức nữa cũng vui đấy chứ. Hy vọng từ giờ tới Tết sẽ ghé NT thăm anh.

Anh HOÀNG NGỌC CHÂU (Bla).— Thơ sẽ đăng. Ráng đăng sớm, đã chuyển lời anh tới Cung Tích Biền và Tô Kiều Ngân.

### BÀI ĐANG ĐỌC

Ng đắc Ngân — Ng đức Phở — Trần v Sang — Trịnh Nguyễn — Hồ Ngân — Ng đức Nhân — Thy linh Thy — Thảo Nguyễn — Vũ duy Dương (2) Vũ huyền My — Trần bình Trọng — Hà th S — Thái kim Định — Mai hướng Dương — H tr A — Chế hàn Miên — Thương đài Giao — Tâm đông Phương — Phù thị Anh Đào — Hà phú Cường — Voãn — Đ.C.

### THƠ SẼ ĐĂNG

(NGĐ) Hoàng vương Cung — Ngy Hữu — Hoàng từ Giang.

### BÀI KHÔNG ĐĂNG

3 điệu sầu tình (CTTN) 3 bài thơ (VLST) Ta quên (ĐNV) Tuổi trẻ (HTM) Thơ (NT Khanh) Thơ (PK Sơn) Thơ (DL Nhân) Thoát rồi (NTC) Dư âm (NTL).

### NHÂN TIN RIÊNG :

Em NGUYỄN NHƯ HOÀNG tức THÔNG — <http://tiet-viet.com>